

PANTUM

WWW.PANTUM.COM

Pantum P3010/P3060 Series

Pantum P3300 Series

Máy in Laser Đơn sắc



Bạn nên đọc kỹ Hướng dẫn này trước khi sử dụng máy in

Mục lục

1. Trước khi sử dụng máy in.....	1
1.1. Giới thiệu về dòng sản phẩm.....	1
1.2. Phụ kiện đi kèm.....	2
1.3. Xem sản phẩm.....	3
1.4. Hộp mực Laser.....	4
1.5. Bảng điều khiển.....	5
1.5.1. Tổng quan về bảng điều khiển.....	5
1.5.2. Chức năng đèn chỉ báo của bảng điều khiển.....	8
2. Giấy và Vật liệu in.....	10
2.1. Đặc điểm kỹ thuật của giấy.....	10
2.2. Giấy đặc biệt.....	11
2.3. Nạp giấy.....	12
2.3.1. Nạp vào Khay bộ nạp giấy tự động.....	12
2.3.2. Lắp đặt khay nạp liệu thủ công.....	13
2.4. Vùng không in được.....	15
2.5. Các quy tắc ứng dụng giấy.....	15
3. Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển.....	16
3.1. Cài đặt ổ đĩa.....	16
3.1.1. Cài đặt bằng một lần nhấp chuột(Đối với Windows và macOS).....	16
3.1.2. Các phương pháp cài đặt khác.....	30
3.2. Gỡ cài đặt Ổ đĩa.....	44
3.2.1. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows.....	44
3.2.2. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS.....	44
4. Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây).....	45
4.1. Cài đặt Địa chỉ IP.....	45
4.1.1. Cài đặt tự động.....	45
4.1.2. Cài đặt thủ công.....	45
5. Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi).....	46
5.1. Chế độ cấu trúc cơ bản.....	46
5.1.1. Công cụ thiết lập mạng không dây.....	46
5.1.2. Thiết lập Wi-Fi Protected Setup (WPS).....	50
5.1.3. Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối.....	51
5.2. Chế độ Wi-Fi Direct.....	51
5.2.1. Chuẩn bị sơ bộ.....	51
5.2.2. Kết nối Wi-Fi Direct.....	51
5.2.3. Cách tắt mạng Wi-Fi Direct.....	53

5.3. Câu hỏi thường gặp về Cài đặt mạng không dây	53
6. Máy chủ web	55
6.1. Truy cập máy chủ Web nhúng	55
6.2. Sử dụng Máy chủ Web để quản lý máy in.....	56
6.2.1. Thiết lập địa chỉ IP	56
6.2.2. Thiết lập giao thức SNMP	57
6.2.3. Thiết lập mạng không dây	58
6.2.4. Thiết lập máy	58
6.2.5. Khôi phục cài đặt gốc thông qua Máy chủ Web.....	59
7. Đang in.....	60
7.1. Chức năng in.....	60
7.2. Cài đặt in.....	61
7.3. Hủy in	61
7.4. Phương pháp in	61
7.4.1. In khay tự động.....	62
7.4.2. In bằng khay nạp liệu thủ công.....	62
7.5. In hai mặt tự động.....	63
7.5.1. Thiết lập bộ phận in hai mặt	63
7.5.2. Cách in hai mặt tự động.....	64
7.6. In Chế độ đẹp	66
7.7. In tắt tiếng.....	67
7.8. Cài đặt tắt tự động	67
7.9. Mở tài liệu trợ giúp	69
8. In di động.....	70
8.1. Ứng dụng "Pantum"	70
8.1.1. Hệ điều hành được hỗ trợ	70
8.1.2. Cách tải xuống ứng dụng Pantum.....	70
8.1.3. Cách sử dụng Ứng dụng Pantum Printer.....	70
8.2. In qua thiết bị di động Mopria	74
8.2.1. Các hệ điều hành và ứng dụng hỗ trợ in qua thiết bị di động Mopria.....	74
8.2.2. Cách tải xuống Mopria Print Service.....	74
8.2.3. Chuẩn bị sơ bộ.....	74
8.2.4. Cách sử dụng in qua thiết bị di động Mopria	74
8.3. Nhấn NFC.....	75
8.3.1. Chuẩn bị sơ bộ.....	75
8.3.2. Cách in.....	75
8.4. In qua thiết bị di động AirPrint.....	76

8.4.1. Hệ điều hành được hỗ trợ bởi in qua thiết bị di động AirPrint.....	76
8.4.2. Chuẩn bị sơ bộ.....	76
8.4.3. Cách sử dụng tính năng in qua thiết bị di động AirPrint.....	76
9. Cài đặt Chung.....	77
9.1. Cài đặt hệ thống.....	77
9.1.1. Cài đặt ngôn ngữ.....	77
9.1.2. Cài đặt thời gian ngủ.....	78
9.1.3. Tiết kiệm mực.....	78
9.1.4. In tắt tiếng.....	79
9.1.5. Khôi phục cài đặt gốc.....	80
9.1.6. In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa.....	80
9.1.7. Cài đặt tắt tự động.....	81
9.2. Cài đặt mạng.....	82
9.3. Thông tin mạng.....	82
9.4. In báo cáo thông tin.....	83
10. Bảo dưỡng định kỳ.....	84
10.1. Vệ sinh máy in.....	84
10.2. Bảo trì hộp mực và bộ trống.....	87
10.2.1. Giới thiệu về hộp mực và bộ trống.....	87
10.2.2. Thay thế hộp mực và bộ trống.....	87
11. Khắc phục sự cố.....	92
11.1. Gỡ hết giấy bị kẹt ra.....	92
11.1.1. Kẹt giấy trong cổng nạp.....	92
11.1.2. Kẹt giấy của khay nạp thủ công.....	94
11.1.3. Kẹt ở giữa.....	95
11.1.4. Kẹt giấy trong Bộ nhiệt áp.....	97
11.1.5. Kẹt giấy tại bộ phận in hai mặt.....	99
11.2. Lỗi phần mềm.....	100
11.3. Khắc phục sự cố chung.....	101
11.3.1. Sự cố thông thường.....	101
11.3.2. Lỗi hình ảnh.....	102
12. Cấu trúc menu.....	105
13. Thông số Kỹ thuật Sản phẩm.....	106
13.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật.....	106

1. Trước khi sử dụng máy in

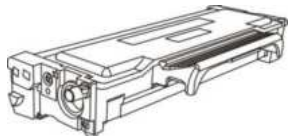
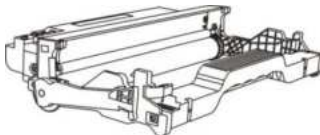
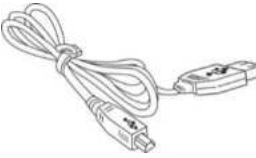
1.1. Giới thiệu về dòng sản phẩm

Thông số dòng sản phẩm			P3010D series	P3010DW/P3060DW series	P3300 series	P3300DN series	P3300DW series
Loại giao diện	USB		●	●	●	●	●
	NET			●		●	●
	WiFi			●			●
Ngôn ngữ in	GDI		●	●			
	PDL				●	●	●
Bảng điều khiển	LED		●				
	LCD			●	●	●	●
Tốc độ in	A4	30ppm	●	●			
		33ppm			●	●	●
	Letter	32ppm	●	●			
		35ppm			●	●	●
In hai mặt tự động			●	●		●	●
Chức năng NFC				●			●
In tắt tiếng			●	●	●	●	●

(•: Hỗ trợ; Chỗ trống: Không hỗ trợ)

 **Lưu ý:** • Dòng sản phẩm này có thể được bổ sung hoặc thay đổi mà không cần báo trước.

1.2. Phụ kiện đi kèm

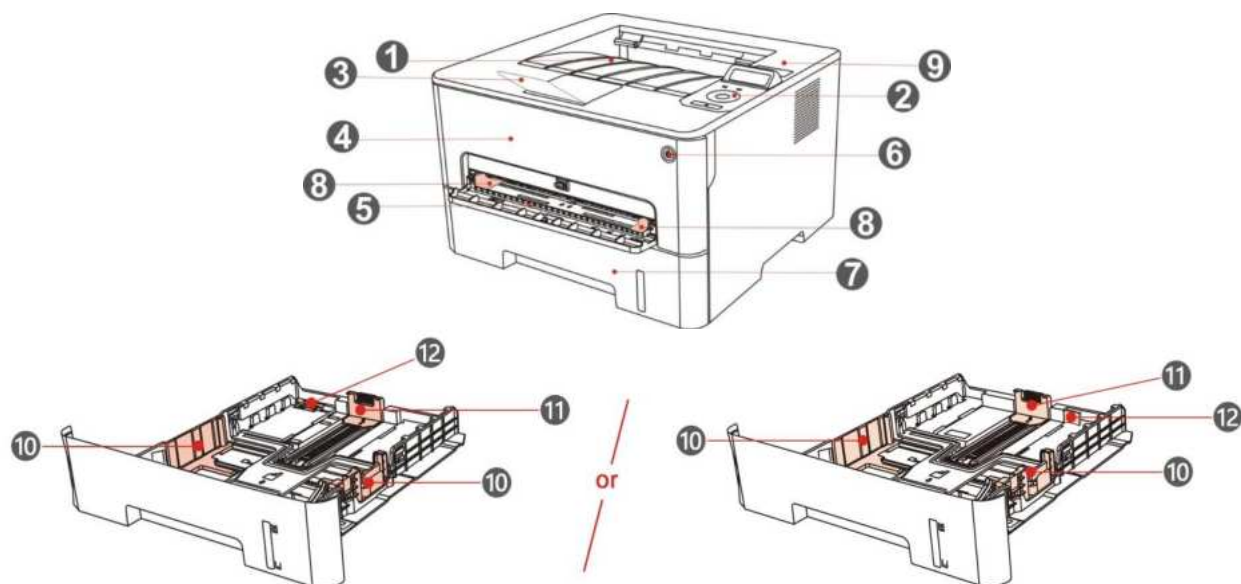
Tên	Các phụ tùng
Hộp mực	
Bộ trống	
Cáp giao diện USB	
Dây nguồn	
CD	
Hướng dẫn cài đặt nhanh	
Bảo hành Pantum	



Lưu ý: • Bảo hành Pantum có thể không được cấp kèm ở một số khu vực.

1.3. Xem sản phẩm

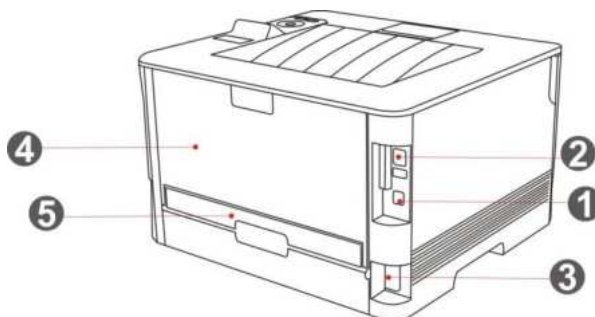
Mặt bên



Stt	Tên	Chức Năng
1	Ngăn giấy ra	Để đựng giấy đã in.
2	Bảng điều khiển	Cho biết trạng thái máy in để tiến hành thiết lập hoạt động.
3	Khay giấy ra	Để tránh giấy đã in bị rơi.
4	Bìa trước	Cách mở nắp trước để lấy hộp mực laser ra.
5	Khay nạp thủ công	Để đặt các vật liệu in được in vào khay nạp thủ công.
6	Công tắc nguồn	Bật hoặc tắt nguồn và nhấn nút này khi ở trạng thái Sẵn sàng để vào chế độ tiết kiệm điện năng. Nhấn và giữ nút này trong hơn 2 giây để tắt nguồn máy in.
7	Khay bộ nạp tự động	Để đặt giấy in vào khay nạp giấy tự động.
8	Tấm dẫn hướng giấy của khay nạp thủ công	Trượt bộ làm lệch hướng giấy để thích ứng với chiều rộng giấy
9	Nhãn NFC (Giao tiếp trường gần)	Chạm vào nhãn này trên thiết bị di động để tải xuống hoặc khởi động Ứng dụng máy in Pantum và kết nối Wi-Fi Direct.
10	Bộ chỉnh lệch chiều rộng giấy của khay nạp liệu tự động	Trượt bộ chỉnh lệch chiều rộng giấy để thích ứng với chiều rộng giấy.
11	Bộ chỉnh lệch chiều dài giấy của khay nạp liệu tự động	Trượt bộ làm chỉnh lệch chiều dài giấy để phù hợp với chiều dài giấy.

- 12 Kẹp khay mở rộng của khay nạp iệu tự động Để điều chỉnh độ mở rộng chiều dài của khay.

Xem phía sau



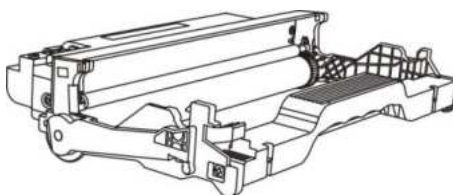
Stt	Tên	Chức Năng
1	Giao diện USB	Để kết nối sản phẩm với máy tính bằng cáp USB.
2	Giao diện mạng	Để kết nối sản phẩm với mạng bằng cáp mạng.
3	Giao diện nguồn	Để kết nối sản phẩm với nguồn bằng dây nguồn.
4	Nắp phía sau	Để lấy giấy ra khi bị kẹt.
5	Bộ in hai mặt	Để nạp giấy khi in hai mặt và lấy giấy bị kẹt ra khi in hai mặt.

 **Lưu ý:** • Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

1.4. Hộp mực Laser

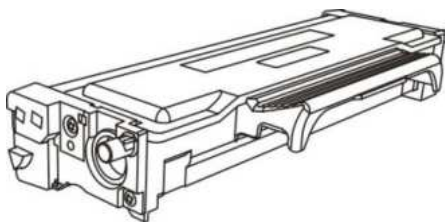
Hộp mực in laser bao gồm bộ trống và hộp mực.

Tuổi thọ sử dụng của bộ trống



Loại	Lượng in trung bình
Bộ trống tiêu chuẩn	Khoảng 12000 trang (Trên cơ sở tiêu chuẩn ISO 19752)
Bộ trống có âm lượng lớn	Khoảng 25000 trang (Trên cơ sở khổ A4/LTR (3 trang/lệnh))

Tuổi thọ sử dụng của hộp mực



Loại	Lượng in trung bình
Hộp mực khối lượng tiêu chuẩn	Khoảng 15000 trang (Trên cơ sở tiêu chuẩn ISO 19752)
Hộp mực khối lượng lớn	Khoảng 3000 Trang/6000 Trang (theo tiêu chuẩn ISO 19752)
Catridge khối lượng siêu lớn	Khoảng 11000 trang (Trên cơ sở tiêu chuẩn ISO 19752)

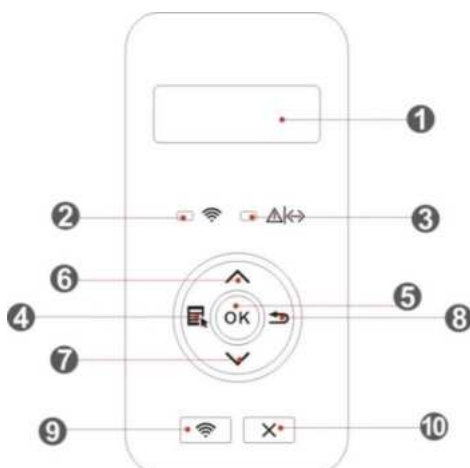
-  **Lưu ý:**
- Model có thể tăng lên mà không có báo trước.
 - Năng suất vật tư tiêu hao có thể thay đổi tùy theo các kiểu sử dụng khác nhau.
 - Công ty không khuyến nghị sử dụng vật tư tiêu hao khác với vật tư tiêu hao chính gốc được cung cấp, vì mọi hư hỏng máy do vật tư tiêu hao không phải vật tư chính gốc gây ra đều không nằm trong phạm vi bảo hành.
 - Hình dạng hộp mực có thể khác nhau do có nhiều khối lượng và nhiều model, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.
 - Bộ trống khối lượng lớn và hộp mực khối lượng siêu lớn chỉ áp dụng cho một số model, vui lòng tham khảo các thông số kỹ thuật của model mà bạn đã mua.

1.5. Bảng điều khiển

1.5.1. Tổng quan về bảng điều khiển

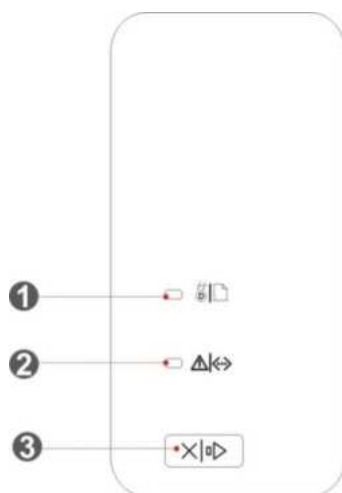
Bố cục của bảng điều khiển máy in được minh họa bên dưới:

Bảng điều khiển LCD



Stt	Tên	Chức Năng
1	Màn hình LCD	Hiển thị giao diện hoạt động và thông tin sản phẩm.
2	Đèn chỉ báo Wi-Fi/đèn chỉ báo tiết kiệm mực	Cho biết trạng thái kết nối Wi-Fi (chỉ áp dụng cho model Wi-Fi). Cho biết bật/tắt chức năng tiết kiệm mực (chỉ áp dụng cho model không có Wi-Fi). (Vui lòng tham khảo Phần 1.5.2.1).
3	Đèn chỉ báo hộp mực/trạng thái	Cho biết trạng thái của hộp mực và máy in (vui lòng tham khảo Phần 1.5.2.1).
4	Menu	Mở menu chính của bảng điều khiển.
5	OK	Xác nhận lựa chọn trên màn hình.
6	Lên	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Đối với các mục menu cần nhập, hãy thay đổi giá trị số theo chu kỳ tích lũy.
7	Xuống	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Đối với mục menu cần được nhập, hãy chuyển các vị trí mục nhập từ trái sang phải, ví dụ: mục nhập địa chỉ IP.
8	Quay lại	Quay lại menu trước.
9	Phím Wi-Fi/phím tiết kiệm mực	Nhấn nhanh nút Wi-Fi để bật kết nối Wi-Fi trực tiếp của máy in và tự động in ra trang “Trình hướng dẫn kết nối Wi-Fi của thiết bị di động” (chỉ dành cho các model có chức năng in Wi-Fi) Nhấn và giữ nút Wi-Fi trong hơn 2 giây để khởi động WPS khi Wi-Fi không kết nối hoặc để ngắt kết nối Wi-Fi khi đã kết nối (chỉ dành cho các kiểu máy có chức năng Wi-Fi). Mở chức năng tiết kiệm mực (chỉ áp dụng cho model không có Wi-Fi).
11	Hủy bỏ	Thực hiện thao tác hủy bỏ.

Bảng điều khiển LED



Stt	Tên	Chức Năng
1	Chỉ báo trạng thái trống/giấy	Cho biết trạng thái của giấy và bộ trống (vui lòng tham khảo Phần 1.5.2.2).
2	Đèn chỉ báo hộp mực/trạng thái	Cho biết trạng thái của hộp mực in và các trạng thái khác ngoài giấy (vui lòng tham khảo Phần 1.5.2.2).
3	Hủy/nhấn liên tục phím	Nhấn nút này trong hơn 2 giây để hủy thao tác in hiện tại trong điều kiện in bình thường. Nhấn nút này để tiếp tục thao tác in hiện tại hoặc nhấn phím này trong hơn 2 giây để hủy thao tác in hiện tại khi bộ nạp giấy bị lỗi hoặc thiếu giấy. Nhấn nút này trong hơn 2 giây để in trang thông tin ở trạng thái không hoạt động.

1.5.2. Chức năng đèn chỉ báo của bảng điều khiển

1.5.2.1. Hiển thị trạng thái đèn chỉ báo của bảng điều khiển LCD

Ý nghĩa hiển thị của đèn chỉ báo Wi-Fi/tiết kiệm mực như sau:

Stt	Hiển thị đèn chỉ báo Wi-Fi/tiết kiệm mực	Trạng thái	Mô tả trạng thái (chỉ áp dụng cho model Wi-Fi)	Mô tả trạng thái (chỉ áp dụng cho model không có Wi-Fi)
1		Tắt	Wi-Fi đã được ngắt kết nối và chế độ ngủ	Bật chức năng trạng thái tiết kiệm mực và chế độ ngủ
2		Đèn chỉ báo màu xanh lam nhấp nháy	Đang kết nối Wi-Fi	KAD
3		Đèn chỉ báo màu xanh lam bật bình thường	Đã kết nối Wi-Fi	Bật chức năng tiết kiệm mực

Ý nghĩa hiển thị của đèn chỉ báo hộp mực/trạng thái như sau:

Stt	Hiển thị đèn chỉ báo hộp mực/trạng thái	Trạng thái	Mô tả trạng thái
1		Tắt	Chế độ ngủ
2		Đèn chỉ báo màu xanh lá nhấp nháy	Sưởi ấm, in, hủy in
3		Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật	Máy in đã sẵn sàng
4		Đèn chỉ báo màu cam nhấp nháy	Cảnh báo sắp hết mực
5		Đèn chỉ báo màu cam bật bình thường	Lỗi hộp mực (hộp mực đã được tháo, hộp mực không khớp, hộp mực không hợp lệ)
6		Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật	Các lỗi máy in như lỗi giấy (hết giấy, kẹt giấy, lỗi nạp giấy), nắp trước hở

1.5.2.2. Hiển thị trạng thái đèn chỉ báo của bảng điều khiển LED

Ý nghĩa hiển thị của các đèn chỉ báo trạng thái giấy/bộ trống như sau:

Stt	Hiển thị các đèn chỉ báo bộ trống/trạng thái giấy	Trạng thái	Mô tả trạng thái
1		Tắt	Chế độ ngủ
2		Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật	Trống bình thường, lõi giấy ra thường bật
3		Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật	Lỗi bộ trống (bộ trống được lấy ra, bộ trống không khớp, bộ trống không hợp lệ), lõi giấy (hết giấy, kẹt giấy, lõi nạp giấy)
4		Đèn chỉ báo màu cam bật bình thường	Tuổi thọ sử dụng dự kiến của bộ trống sắp hết

Ý nghĩa hiển thị của đèn chỉ báo hộp mực/trạng thái như sau:

Stt	Hiển thị các đèn chỉ báo bộ trống/trạng thái giấy	Trạng thái	Mô tả trạng thái
1		Tắt	Chế độ ngủ
2		Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật	Máy in đã sẵn sàng
3		Đèn chỉ báo màu xanh lá nhấp nháy	Sưởi ấm, in, hủy in
4		Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật	Các lỗi máy in như nắp phía trước mở
5		Đèn chỉ báo màu cam bật bình thường	Lỗi hộp mực (hộp mực đã được tháo, hộp mực không khớp, hộp mực không hợp lệ)
6		Đèn chỉ báo màu cam nhấp nháy	Cảnh báo sắp hết mực

2. Giấy và Vật liệu in

2.1. Đặc điểm kỹ thuật của giấy

Khay bộ nạp tự động	Loại vật liệu	Giấy thường (70~105g/m ²), giấy mỏng (60~70g/m ²)
	Kích thước vật liệu	A4, Letter, A5, Legal, Statement, JIS B5, Folio, Oficio, Executive, ISO B5, A6, B6, 16K, Big 16K, 32K, Big 32K, Custom
	Trọng lượng vật liệu	60~105g/m ²
	Sức chứa tối đa của khay	250 trang (80 g/m ²)
Khay nạp thủ công	Loại vật liệu	Giấy thường (70~105g/m ²), giấy mỏng (60~70g/m ²), giấy dày (105~200g/m ²), màng trong suốt, giấy carton, giấy in nhãn, phong bì
	Kích thước vật liệu	A4, Letter, Legal, Folio, Oficio, Statement, Executive, JIS B5, ISO B5, A5, A6, B6, Monarch Env, DL Env, C5 Env, NO.10 Env, C6 Env, Japanese Postcard, ZL, 16K, Big 16K, 32K, Big 32K, Yougata4, Postcard, Younaga3, Nagagata3, Yougata2, Custom
	Trọng lượng vật liệu	60~200 g/m ²
	Sức chứa tối đa của khay	1 trang



Lưu ý: • Khuyến nghị dùng giấy tiêu chuẩn 80 g/m² cho máy in này.

- Không khuyến nghị sử dụng nhiều giấy đặc biệt, có thể ảnh hưởng đến tuổi thọ của máy in.
- Vật liệu in không đáp ứng các nguyên tắc được liệt kê trong Hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn đến chất lượng in kém, gia tăng kẹt giấy và máy in bị mòn quá mức.
- Các đặc tính như trọng lượng, thành phần, kết cấu và độ ẩm là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu suất máy in và chất lượng bản in.

Vui lòng lưu ý những vấn đề sau khi chọn vật liệu in:

1. Hiệu quả in mong muốn: Vật liệu in được chọn phải đáp ứng yêu cầu của các tác vụ in.
2. Độ mịn bề mặt: Độ mịn của vật liệu in có thể ảnh hưởng đến độ sắc nét của bản in.
3. Một số vật liệu in có thể đáp ứng tất cả các hướng dẫn sử dụng trong tài liệu này, nhưng vẫn không mang lại hiệu quả in như ý. Điều này có thể do hoạt động không chính xác, nhiệt độ và độ ẩm không phù hợp hoặc các yếu tố khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Pantum. Trước khi mua số lượng lớn giấy in, phải đảm bảo giấy in đáp ứng các thông số kỹ thuật được chỉ định trong Hướng dẫn sử dụng này.

2.2. Giấy đặc biệt

Máy in này hỗ trợ sử dụng giấy in đặc biệt. Loại giấy đặc biệt bao gồm: giấy nhãn, phong bì, màng trong suốt, giấy dày, giấy carton, giấy mỏng.

 **Lưu ý:** • Khi sử dụng giấy hoặc vật liệu in đặc biệt, phải đảm bảo chọn loại và kích thước in phù hợp trong cài đặt in để có được hiệu quả in tốt nhất.

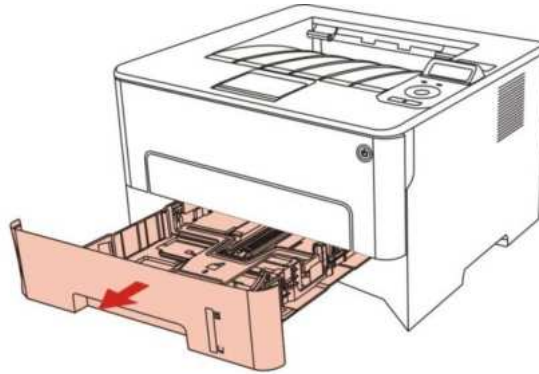
Vui lòng tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

Các loại vật liệu in	Thực hành đúng	Thực hành không đúng
Giấy nhãn	Chỉ sử dụng các nhãn không có lớp giấy lót bên ngoài. Các nhãn phải được đặt phẳng khi sử dụng. Chỉ sử dụng nhãn là cả trang. Không có gì đảm bảo rằng tất cả các nhãn trên thị trường đều có thể đáp ứng các yêu cầu tương ứng.	Sử dụng các loại giấy nhãn bị nhăn, bị rộp hoặc bị hỏng.
Phong bì	Các phong bì nên được đặt phẳng đều.	Sử dụng phong bì bị nhăn, bị rách, bị kẹt hoặc bị hỏng. Sử dụng phong bì có nếp, nếp, nắp hoặc lớp lót trắng. Sử dụng phong bì tự dính hoặc các vật liệu tổng hợp khác.
Màng trong suốt	Chỉ sử dụng màng trong suốt được chấp thuận để sử dụng cho máy in laser.	Sử dụng vật liệu in trong suốt không phù hợp với máy in laser.
Giấy dày, giấy carton	Chỉ sử dụng giấy dày được chấp thuận để sử dụng cho máy in laser và đáp ứng các thông số kỹ thuật về trọng lượng của máy in này.	Sử dụng giấy có trọng lượng lớn hơn thông số kỹ thuật của vật liệu in được khuyến nghị cho máy in này, trừ khi giấy được chấp thuận để sử dụng trong máy in này.

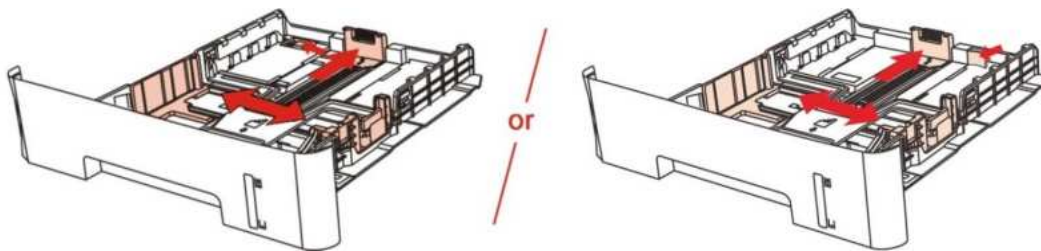
2.3. Nạp giấy

2.3.1. Nạp vào khay bộ nạp giấy tự động

1. Trượt khay nạp tự động ra khỏi máy in.

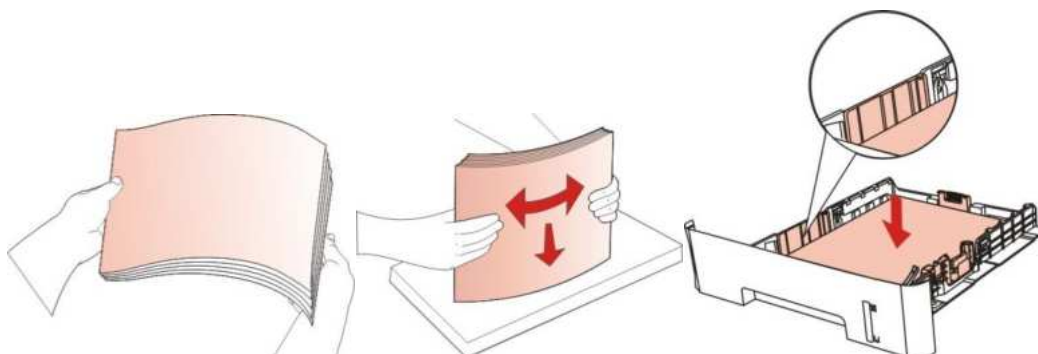


2. Trượt kẹp khay mở rộng của khay nạp tự động, bộ chỉnh lệch chiều dài giấy và bộ chỉnh lệch chiều rộng giấy đến khe phù hợp với khổ giấy để khớp với chiều dài và chiều rộng của giấy.

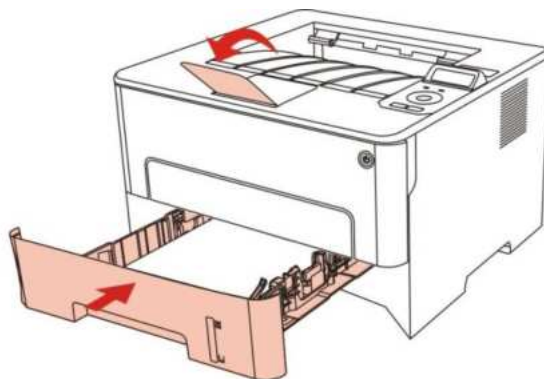


 **Lưu ý:** • Không bóp quá mạnh “thanh trượt chiều dài giấy” và “thanh trượt chiều rộng giấy”, nếu không có thể dễ gây biến dạng giấy.

3. Trước khi nạp giấy, vui lòng mở xếp giấy để tránh kẹt giấy hoặc lỗi nạp giấy, sau đó nạp giấy vào khay với mặt in ở bên dưới. Khay nạp giấy tự động có thể nạp tới 250 trang, 80g/m² giấy.



4. Nâng khay giấy ra để tránh giấy đã in bị trượt và rơi xuống hoặc lấy ngay tài liệu đã in ra sau khi in xong.



 **Lưu ý:** • Khuyến nghị bạn nên nâng khay giấy ra để tránh giấy bị trượt và rơi sau khi in. Nếu bạn chọn không nâng khay giấy ra, chúng tôi khuyên bạn nên lấy giấy đã in ra khỏi máy in ngay.

• Nếu nhiều hơn 250 trang (80 g/m²) được đặt vào khay nạp tự động cùng một lúc, sẽ gây kẹt giấy hoặc lỗi nạp giấy.

• Nếu thực hiện in một mặt, phải đảm bảo rằng mặt cần in (mặt trống) được úp xuống.

2.3.2. Lắp đặt khay nạp liệu thủ công

1. Nâng khay giấy ra để tránh giấy đã in bị trượt và rơi xuống hoặc lấy ngay tài liệu đã in ra sau khi in xong.



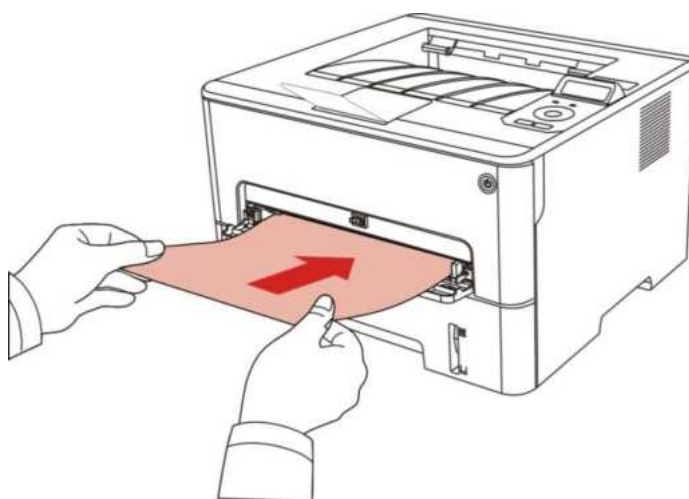
2. Mở khay nạp liệu thủ công.



3. Trượt bộ làm lệch hướng giấy của khay nạp thủ công phù hợp với hai mặt giấy. Không dùng lực quá nhiều; nếu không, giấy sẽ bị kẹt hoặc bị lệch.



4. Đặt vật liệu in phẳng vào khay nạp liệu thủ công bằng cả hai tay.



 **Lưu ý:** • Máy in sẽ tự động chuyển sang chế độ nạp liệu thủ công khi bạn đặt giấy vào khay nạp liệu thủ công.

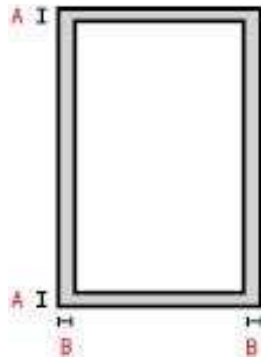
- Hãy đặt một tờ vật liệu in bên trong khay nạp liệu thủ công mỗi lần và đặt một tờ khác sau khi in xong.
- Đặt vật liệu in vào bên trong khay nạp liệu thủ công với mặt in hướng lên trên; đầu giấy được đưa vào trước.

5. Khi trang đã in đi ra từ máy in, đặt tờ thứ hai vào bên trong theo các bước trên để tiếp tục in. Thao tác chậm sẽ dẫn đến việc nhanh hết giấy hoặc hỏng giá ở khay nạp giấy thủ công. Sau khi giấy được đưa vào bên trong, việc in sẽ tự động tiếp tục; thao tác quá nhanh có thể làm cho giấy bị mắc trong máy in dễ dẫn đến kẹt giấy.

 **Lưu ý:** • Sau khi in, hãy lấy giấy in ra khỏi máy in ngay lập tức. Giấy hoặc phong bì bị xếp kẹp lên nhau sẽ dẫn đến kẹt giấy hoặc bị cuốn giấy.

2.4. Vùng không in được

Vùng bóng mờ cho biết đó là vùng không in được.



Cách sử dụng	Khổ giấy	Lề trên và lề dưới (A)	Lề trái và lề phải (B)
Đang in	A4	5 mm (0.197 inch)	5 mm (0.197 inch)
	Letter	5 mm (0.197 inch)	5 mm (0.197 inch)

2.5. Các quy tắc ứng dụng giấy

- Chất liệu thô ráp, không bằng phẳng, dính dầu và quá trơn sẽ làm giảm hiệu quả in ấn.
- Phải đảm bảo rằng không có bụi, lông tơ, vv trên giấy.
- Giấy phải được đặt trên bề mặt phẳng và bảo quản trong môi trường khô ráo và thoáng mát.

3. Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển

3.1. Cài đặt ổ đĩa

Phần mềm ổ đĩa cho Windows và macOS được đính kèm và bạn nên sử dụng Thiết lập một cú nhấp chuột để cài đặt ổ đĩa nhanh chóng và thuận tiện. Nếu bạn gặp sự cố khi sử dụng Thiết lập một cú nhấp chuột, bạn có thể thử các phương pháp cài đặt khác.

 **Lưu ý:** • Giao diện cài đặt trình điều khiển có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

3.1.1. Cài đặt bằng một lần nhấp chuột (Đối với Windows và macOS)

Thiết lập một cú nhấp chuột cung cấp các tùy chọn cài đặt qua "Wi-Fi", "USB" và "Mạng có dây". Bạn có thể chọn tùy chọn quen thuộc nhất theo các phương thức kết nối được máy in của bạn hỗ trợ.

3.1.1.1. Kết nối máy in qua Wi-Fi

Trước khi cài đặt ổ đĩa máy in, hãy kiểm tra xem máy in của bạn đã được kết nối đúng cách với Wi-Fi chưa. Nếu chưa, hãy làm theo [Phần 3.1.1.1.1](#) để cài đặt; và nếu có, vui lòng làm theo [Phần 3.1.1.1.2](#) để cài đặt.

 **Lưu ý:** • Bạn có thể in "Trang cấu hình mạng" để xác nhận trạng thái kết nối mạng của máy in để xem liệu máy in có được kết nối với mạng hay không (Vui lòng xem [Phần 9.4](#) để biết cách in).

3.1.1.1.1. Máy in chưa được kết nối với Wi-Fi

3.1.1.1.1.1. Định cấu hình Wi-Fi và cài đặt ổ đĩa qua cáp USB

Trong phần này, cài đặt sẽ được giới thiệu trong "PC được kết nối với bộ định tuyến qua Wi-Fi" và "PC được kết nối với bộ định tuyến qua cáp".

 **Lưu ý:** • Cấu hình Wi-Fi của máy in chỉ hỗ trợ mạng 2,4 GHz.

I. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua Wi-Fi

1. Máy tính đã được kết nối với bộ định tuyến qua Wi-Fi.
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

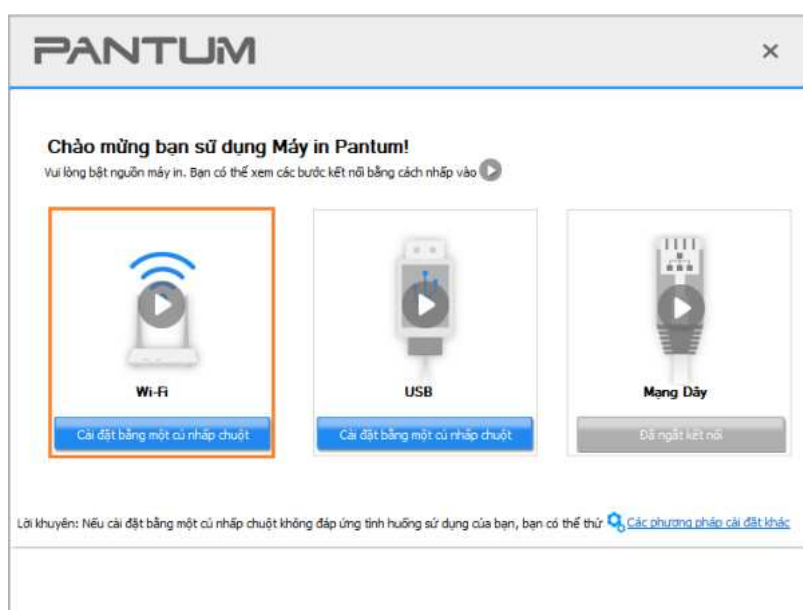
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện "Tự động phát" hiện lên, nhấp vào "Setup.exe" để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ "Trình điều khiển DVD RW" hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào "Setup.exe" để chạy quy trình cài đặt.

- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng "Máy tính", tìm "Trình điều khiển DVD RW", sau đó nhấp đúp vào "Trình điều khiển DVD RW" để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

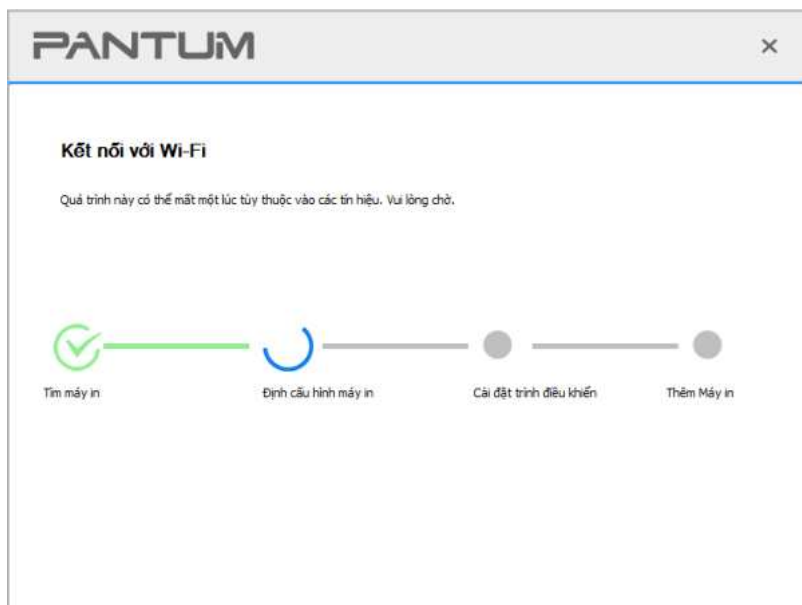
- Nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.
- 6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



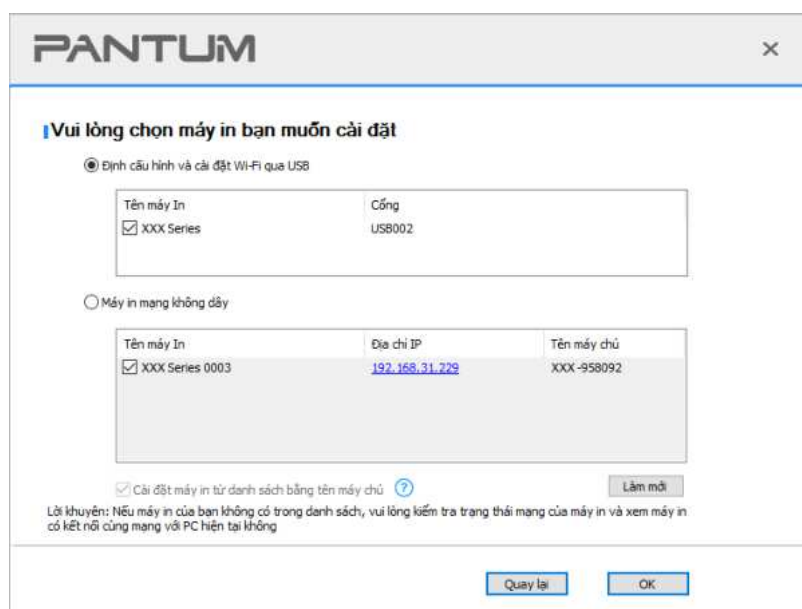
 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.4](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, nó sẽ tự động tiến hành cấu hình mạng và cài đặt ổ đĩa khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. (Đối với macOS, cần có ủy quyền trước khi có thể định cấu hình Wi-Fi máy in.)



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Bạn cần chọn "Định cấu hình Wi-Fi máy in và cài đặt qua cáp USB", kiểm tra máy in USB và nhấp vào "OK", để Công cụ có thể tiến hành cấu hình mạng và cài đặt ổ đĩa tự động. (Đối với macOS, cần có ủy quyền trước khi có thể định cấu hình Wi-Fi máy in.)



Lưu ý: • Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

II. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua cáp mạng

1. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua Wi-Fi.
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

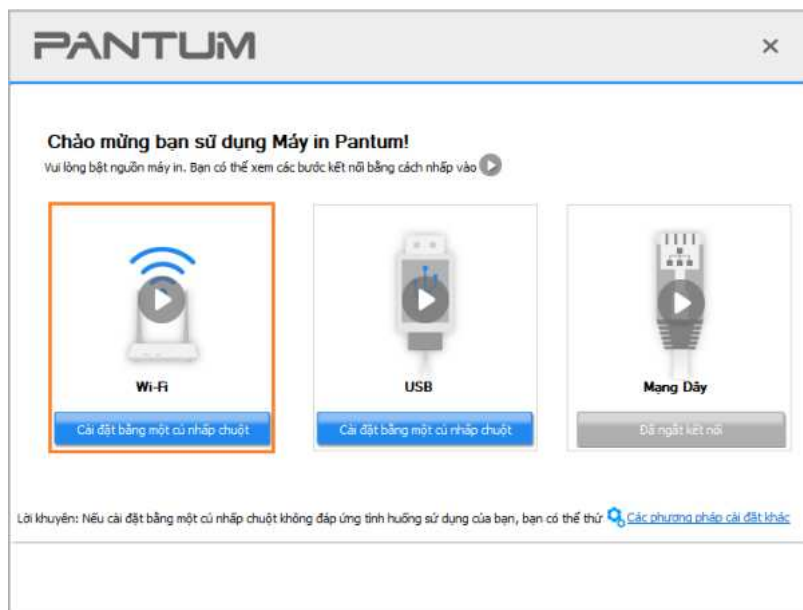


Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Nhấp đúp vào “Pantum XXX Series_Mac_Driver ” - “Công cụ Cài đặt Pantum”. (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS , hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.

6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



-  **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.
- Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.4](#) để biết cách in)

• Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, hộp thoại cấu hình mạng không dây sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Nhập SSID và mật khẩu cho mạng bạn muốn, nhấp vào "OK" và quá trình cài đặt sẽ bắt đầu. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.

- Nếu phần mềm của bạn tìm kiếm nhiều máy in, giao diện danh sách máy in sẽ hiện lên. Bạn cần định cấu hình máy in hiện tại được kết nối qua cáp USB với mạng không dây và cài đặt trình điều khiển. Vui lòng chọn “Định cấu hình máy in qua USB và cài đặt” trên giao diện danh sách máy in và kiểm tra tùy chọn máy in USB. Nhấp vào nút “Xác nhận” và giao diện cấu hình mạng không dây sẽ bật lên. Nhập SSID và mật khẩu mạng không dây mà bạn cần, sau đó nhấp vào nút “Xác nhận” và vào quá trình cài đặt. Quá trình này có thể cần một chút thời gian và khoảng thời gian này phụ thuộc vào cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

Lưu ý: • Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.1.1.2. Kết nối PC với máy in qua điểm phát sóng Wi-Fi và cài đặt ổ đĩa

Kết nối máy tính với máy in qua điểm phát sóng Wi-Fi có thể áp dụng cho mạng không dây không có chế độ cơ sở hạ tầng. Nếu chỉ sử dụng máy in qua mạng không dây tạm thời, bạn có thể kết nối máy tính có chức năng không dây với máy in để thực hiện chức năng in.

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng điểm phát sóng Wi-Fi của máy in (tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thiết lập).
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

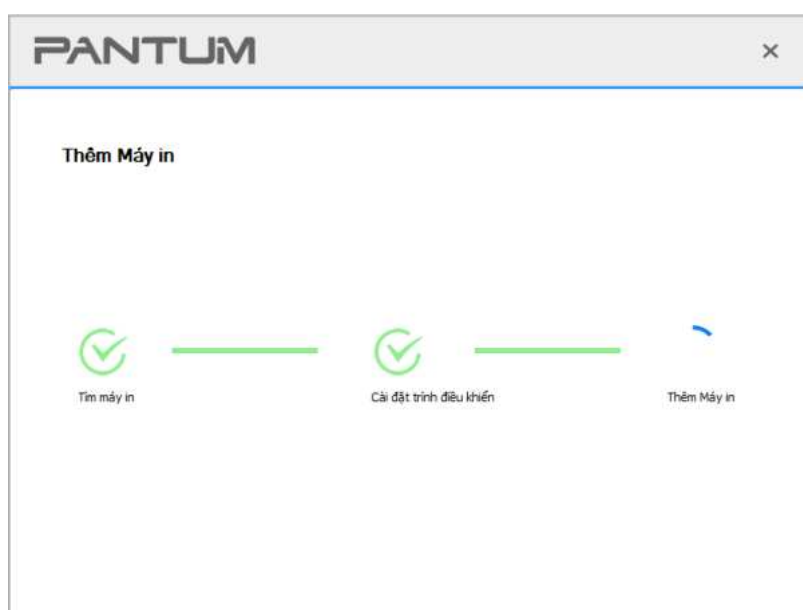
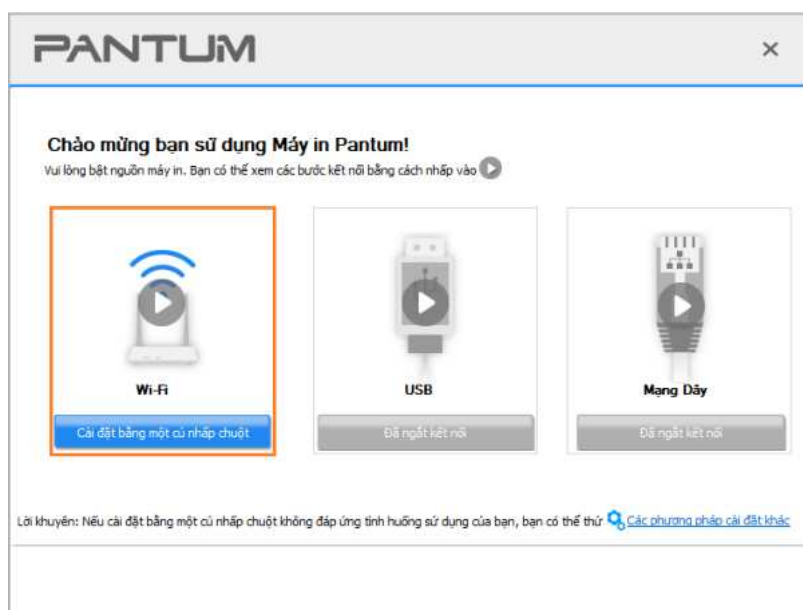
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.

6. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.



7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.1.1.2. Máy in đã được kết nối với mạng không dây

1. Máy in đã được kết nối với mạng không dây, bạn có thể in “Trang cấu hình mạng” để kiểm tra. (Xem [Phần 9.4](#) để biết cách in).
2. Kết nối máy tính với mạng của máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

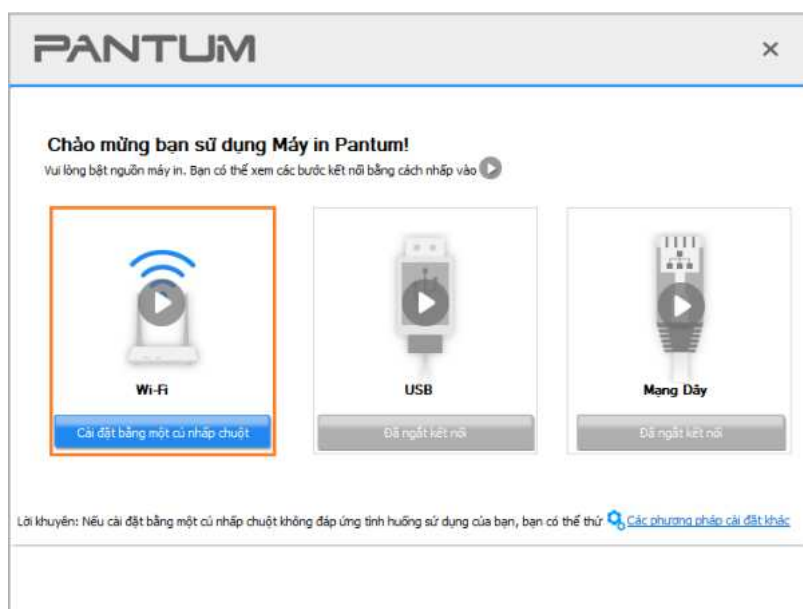
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.

- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

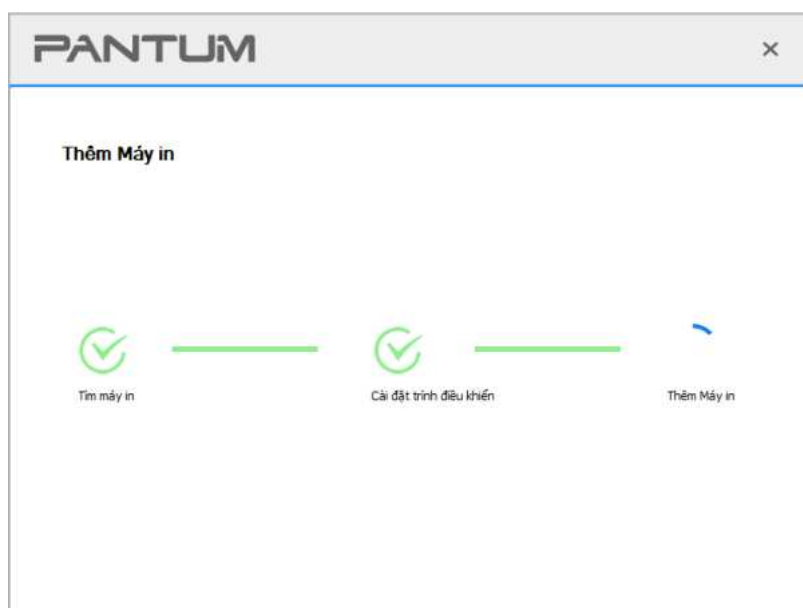
- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.
- 6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



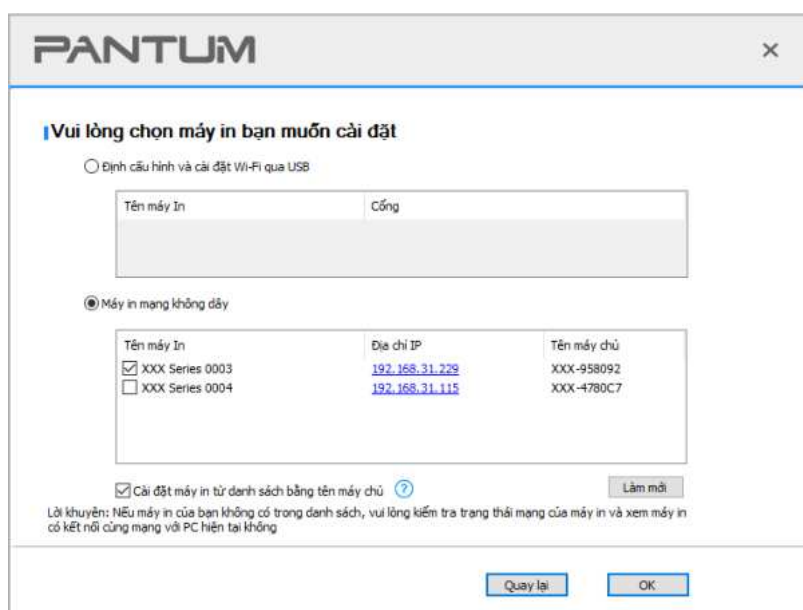
 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.4](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên. Vui lòng chọn máy in bạn muốn dựa trên Địa chỉ IP của mạng không dây cho máy in của bạn hoặc Tên máy chủ.



- Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần không có trong danh sách, vui lòng nhấp vào nút "Làm mới" để tìm kiếm lại. Nếu không tìm thấy, vui lòng kiểm tra xem máy in và máy tính có kết nối với cùng một mạng hay không. (Vui lòng xem [Phần 5.3](#) để biết cách kiểm tra).
- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.1.2. Kết nối máy in qua cáp USB

1. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10/11: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

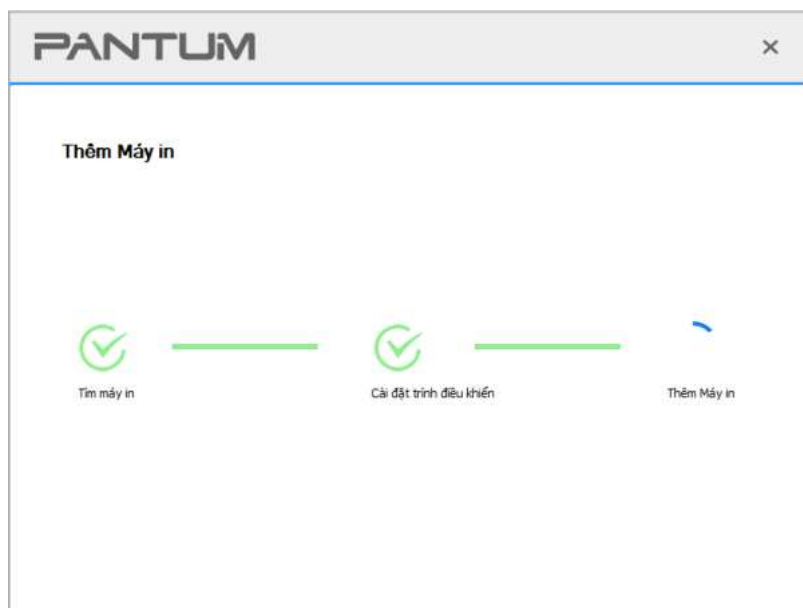
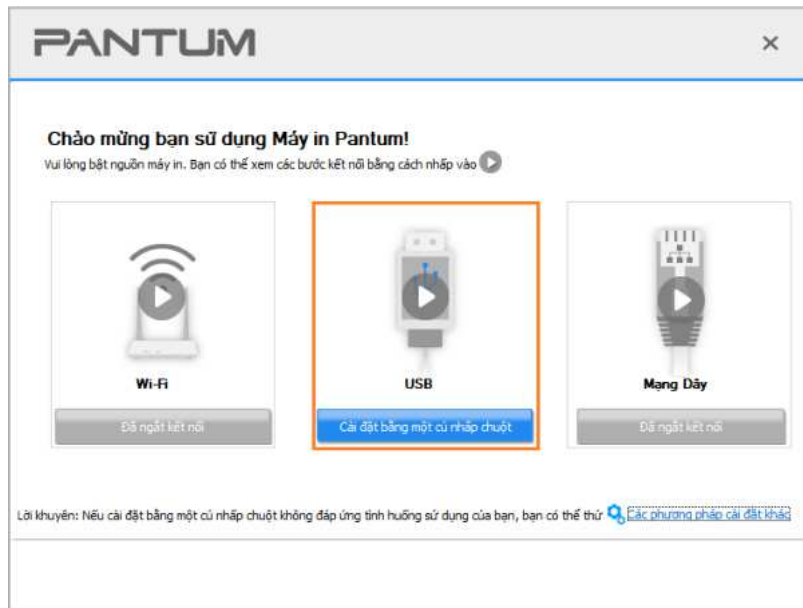


Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 4. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 5. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 5.

5. Quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong USB. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.1.3. Kết nối máy in qua mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in, để đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để biết cách cài đặt mạng).
4. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.

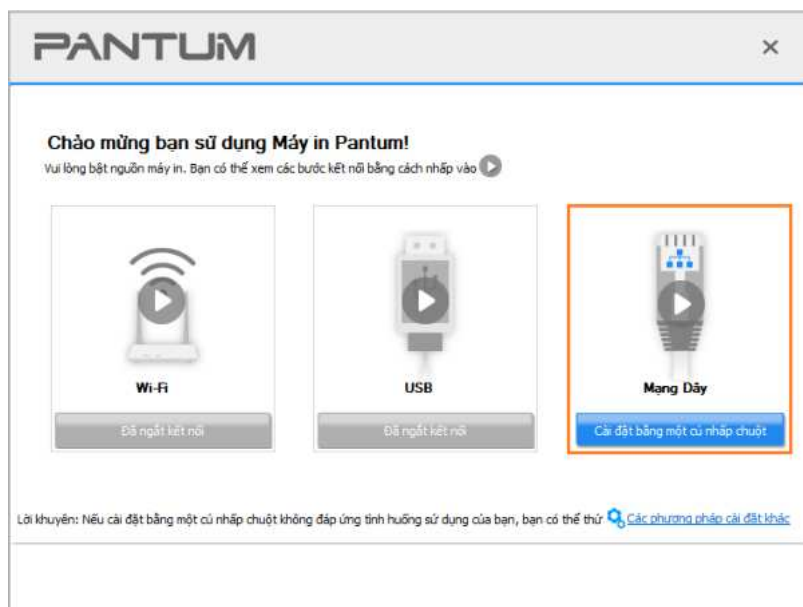
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.



Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

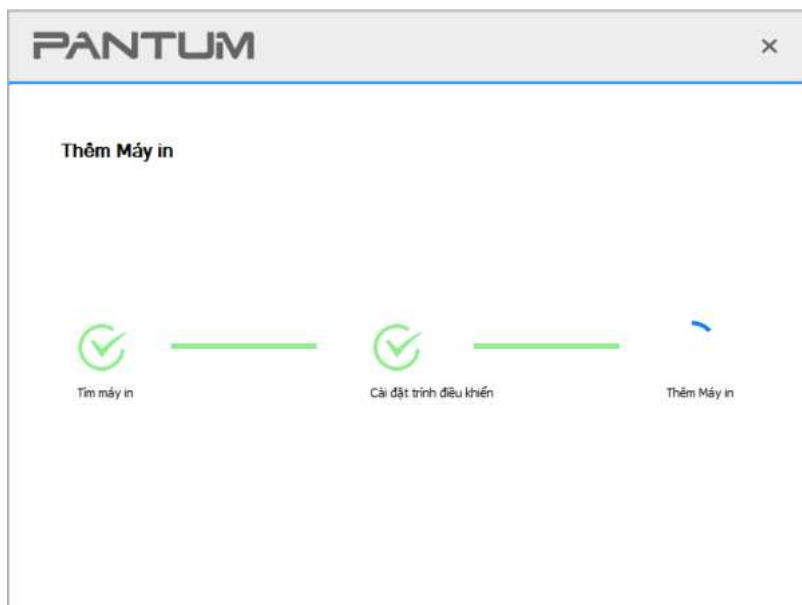
- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 6. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 7. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 7.
- 7. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây để cài đặt ổ đĩa.



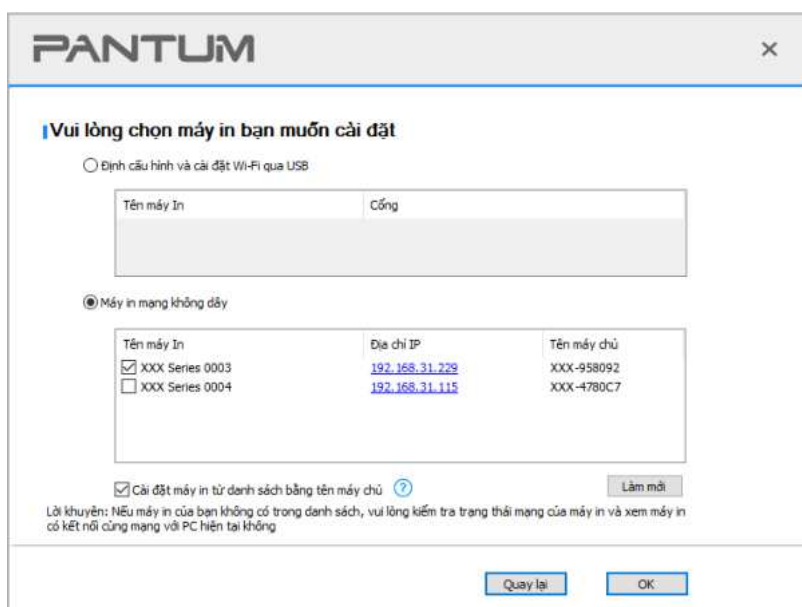
Lưu ý: • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 9.4](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây. Vui lòng chọn máy in bạn muốn dựa trên Địa chỉ IP của mạng có dây cho máy in của bạn hoặc Tên máy chủ.





Lưu ý: • Nếu máy in bạn cần không có trong danh sách, vui lòng nhấp vào nút "Làm mới" để tìm kiếm lại. Nếu không tìm thấy, vui lòng kiểm tra xem máy in và máy tính có kết nối với cùng một mạng hay không. (Vui lòng xem [Phần 5.3](#) để biết cách kiểm tra).
• Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

8. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2. Các phương pháp cài đặt khác

3.1.2.1. Các phương pháp cài đặt khác cho Windows

Trước khi cài đặt trình điều khiển, bạn cần tìm hiểu về model máy in bằng cách in trang thông tin máy in ra và kiểm tra tên sản phẩm (vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#) để biết cách in).

3.1.2.1.1. Cài đặt qua kết nối USB

1. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện "Tự động phát" hiện lên, nhấp vào "Setup.exe" để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ "Trình điều khiển DVD RW" hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào "Setup.exe" để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ "Trình điều khiển DVD RW" hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào "Setup.exe" để chạy quy trình cài đặt.



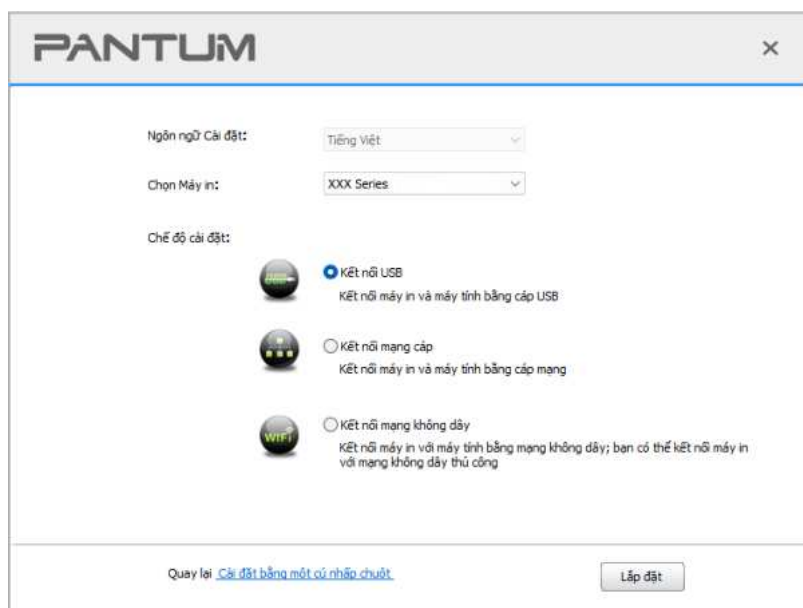
Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng "Máy tính", tìm "Trình điều khiển DVD RW", sau đó nhấp đúp vào "Trình điều khiển DVD RW" để chạy quy trình cài đặt.

3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

4. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

5. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.

6. Chọn “Kết nối qua USB” và nhấp vào “Cài đặt”.



7. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

8. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.1.2. Cài đặt thông qua kết nối mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in, để đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (vui lòng tham khảo [Phần 5](#) để biết cách cài đặt mạng).
4. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

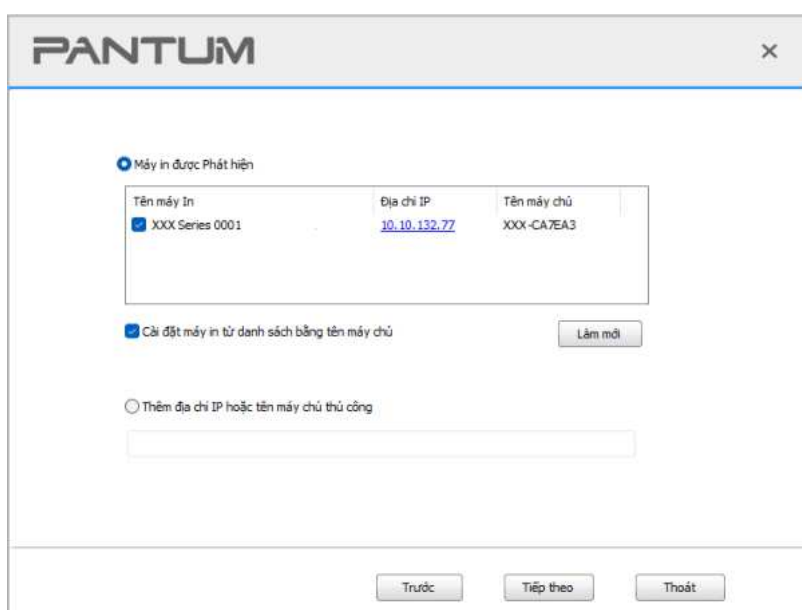
 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
6. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
7. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.
8. Chọn “Kết nối mạng có dây” và nhấp vào “Cài đặt”.



The screenshot shows the PANTUM installation window. At the top, the PANTUM logo is displayed. Below it, there are three dropdown menus: "Ngôn ngữ Cài đặt:" set to "Tiếng Việt", "Chọn Máy in:" set to "XXX Series", and "Chế độ cài đặt:". Under "Chế độ cài đặt:", there are three radio button options: "Kết nối USB" (selected), "Kết nối mạng cáp" (with a blue dot), and "Kết nối mạng không dây". Each option has a brief description. At the bottom, there is a link "Quay lại Cài đặt bằng một cú nhấp chuột" and a button "Lắp đặt".

9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in và quá trình tìm kiếm có thể cần một chút thời gian.
10. Sau khi kết thúc tìm kiếm, hãy chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.



The screenshot shows the PANTUM installation window. At the top, the PANTUM logo is displayed. Below it, there is a section titled "Máy in được Phát hiện". Inside this section, there is a table with three columns: "Tên máy in", "Địa chỉ IP", and "Tên máy chủ". The table contains one row with the values "XXX Series 0001", "10.10.132.77", and "XXX-CA7EA3". Below the table, there are two radio button options: "Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ" (selected) and "Thêm địa chỉ IP hoặc tên máy chủ thủ công". There is a button "Lắp mới" next to the first option. At the bottom, there are three buttons: "Trước", "Tiếp theo", and "Thoát".



Lưu ý: • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.

- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
- Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.4.](#)).

11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.1.3. Cài đặt bằng chế độ kết nối mạng không dây

Loại kết nối mạng không dây được chia thành chế độ cơ sở hạ tầng và chế độ điểm phát sóng Wi-Fi (tham khảo [Phần 5](#) để biết thêm chi tiết).

3.1.2.1.3.1. Cài đặt ở chế độ cấu trúc cơ bản

1. Kết nối máy tính với điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.



Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

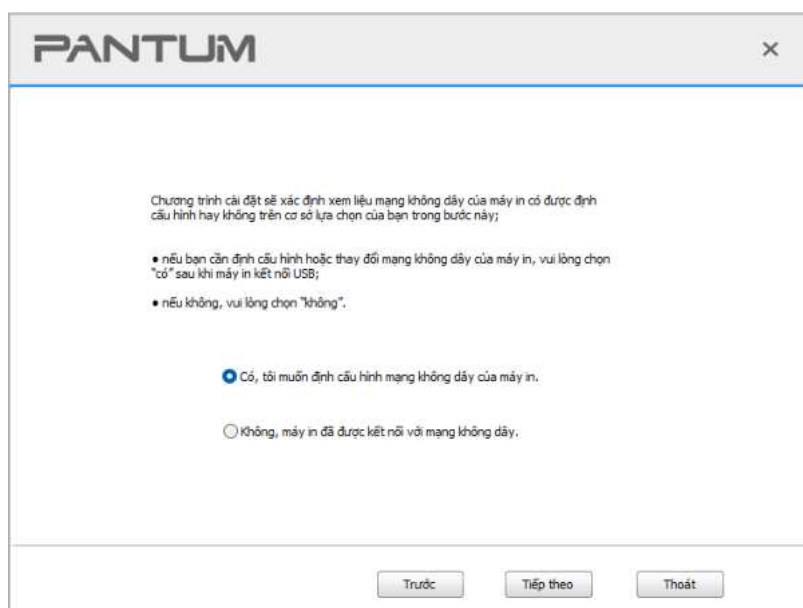
5. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

6. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.

7. Chọn “Kết nối mạng không dây” và nhấp vào “Cài đặt”.

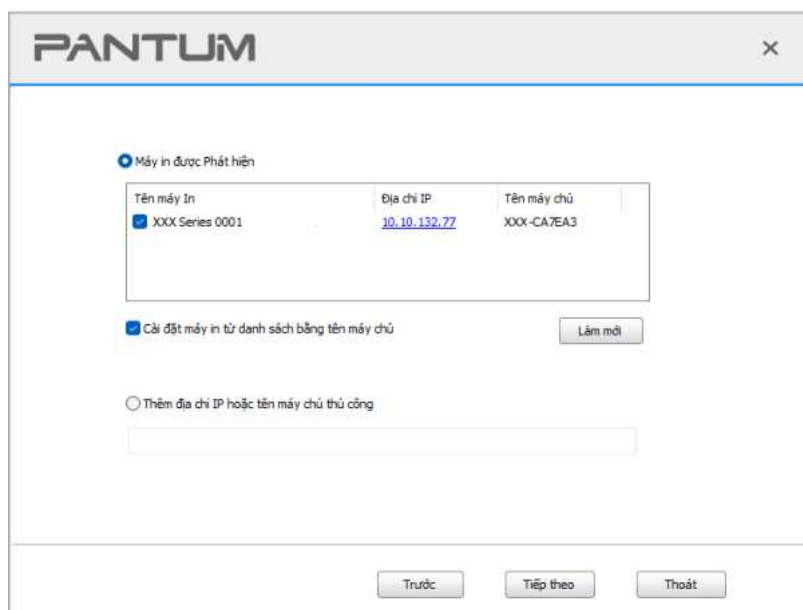


8. Chọn “Có, tôi muốn định cấu hình mạng không dây của máy in” trên cửa sổ cài đặt mạng không dây hiện ra và thao tác theo hướng dẫn để cài đặt máy in với mạng không dây (vui lòng tham khảo [Phần 5.1.1](#) để biết phương pháp thiết lập).



9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in sau khi mạng không dây được cấu hình thành công. Quá trình tìm kiếm có thể cần một lúc.

10. Chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.



Tên máy in	Địa chỉ IP	Tên máy chủ
XXX Series 0001	10.10.132.77	XXX-CA7EA3

☒ Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ ☐ Thêm địa chỉ IP hoặc tên máy chủ thủ công

Trước Tiếp theo Thoát

- Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#)).

11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.1.3.2. Cài đặt trong chế độ điểm phát sóng Wi-Fi

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng điểm phát sóng Wi-Fi của máy in (tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thiết lập).
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

• Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

5. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

6. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.

7. Chọn “Kết nối mạng không dây” và nhấp vào “Cài đặt”.



8. Chọn “Không, máy in đã được kết nối với mạng không dây” trên cửa sổ cài đặt mạng không dây hiện ra, sau đó nhấp vào “Tiếp theo”.

PANTUM

Chương trình cài đặt sẽ xác định xem liệu mạng không dây của máy in có được định cấu hình hay không trên cơ sở lựa chọn của bạn trong bước này;

- nếu bạn cần định cấu hình hoặc thay đổi mạng không dây của máy in, vui lòng chọn “có” sau khi máy in kết nối USB;
- nếu không, vui lòng chọn “không”.

☐ Có, tôi muốn định cấu hình mạng không dây của máy in.

☒ Không, máy in đã được kết nối với mạng không dây.

Trước Tiếp theo Thoát

9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in và quá trình tìm kiếm có thể cần một chút thời gian.

10. Chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.

PANTUM

Máy in được Phát hiện

Tên máy in	Địa chỉ IP	Tên máy chủ
XXX Series 0001	10.10.132.77	XXX-CA7EA3

☒ Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ Làm mới

☐ Thêm địa chỉ IP hoặc tên máy chủ thủ công

Trước Tiếp theo Thoát



- Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#)).

11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

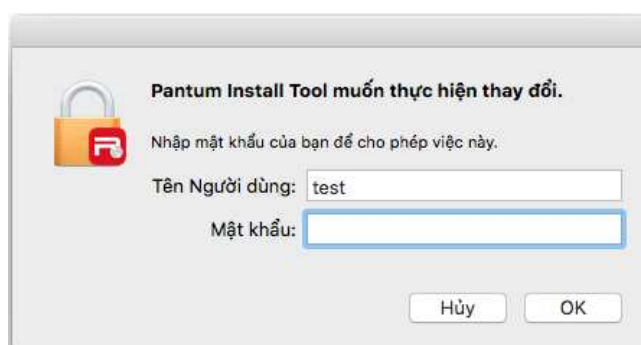
12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2. Các phương pháp cài đặt khác cho macOS

3.1.2.2.1. Cài đặt qua cáp USB

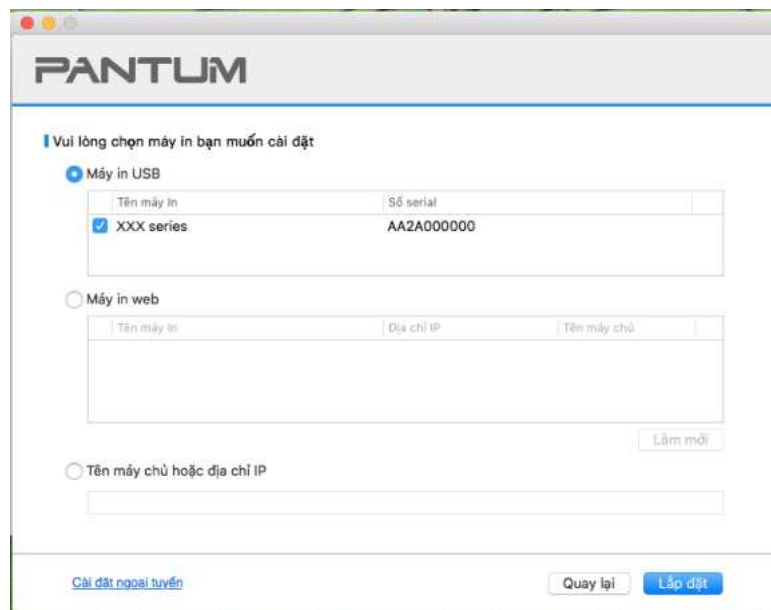
macOS 10.14 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
4. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



5. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

6. Chọn một máy in USB từ kết quả tìm kiếm.



The screenshot shows the PANTUM installation window. At the top, it says "PANTUM". Below that, it says "Vui lòng chọn máy in bạn muốn cài đặt" (Please select the printer you want to install). There are three radio buttons: "Máy in USB" (selected), "Máy in web", and "Tên máy chủ hoặc địa chỉ IP". Under "Máy in USB", there are two input fields: "Tên máy in" (Printer name) and "Số serial" (Serial number). The "Tên máy in" field has a dropdown menu with "XXX series" selected. The "Số serial" field has the value "AA2A000000". There is a "Lập mới" (New) button next to the "Số serial" field. At the bottom, there are three buttons: "Cài đặt ngoại tuyến" (Offline installation), "Quay lại" (Back), and "Lắp đặt" (Install).

7. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.

8. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

9. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2.2. Cài đặt làm máy in mạng

1. Bật nguồn máy in và máy tính.

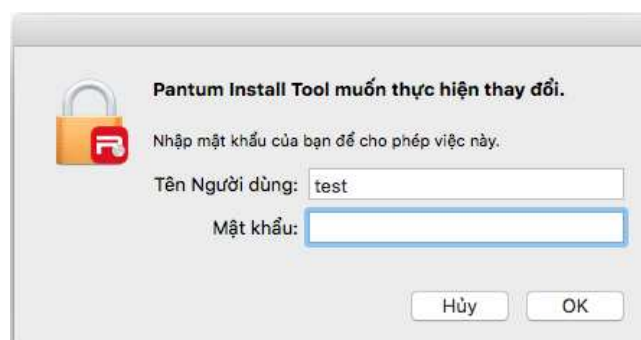
2. Kết nối PC với mạng.

3. Đảm bảo máy in được kết nối cùng một mạng với PC (Xem [Phần 4](#) hoặc [5](#) để tìm hiểu cách định cấu hình mạng).

4. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)

5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

6. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



The screenshot shows a dialog box titled "Pantum Install Tool muốn thực hiện thay đổi." (Pantum Install Tool wants to make changes). It says "Nhập mật khẩu của bạn để cho phép việc này." (Enter your password to allow this). There are two input fields: "Tên Người dùng:" (Username) with the value "test" and "Mật khẩu:" (Password). At the bottom, there are two buttons: "Hủy" (Cancel) and "OK".

7. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
8. Chọn một máy in mạng từ kết quả tìm kiếm.
9. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.

PANTUM

Vui lòng chọn máy in bạn muốn cài đặt

☐ Máy in USB

Tên máy in: Số serial:

☒ Máy in web

Tên máy in	Địa chỉ IP	Tên máy chủ
☒ XXX Series D67058	10.10.XXX.XXX	XXX-D67058

☐ Tên máy chủ hoặc địa chỉ IP:

[Cài đặt ngoại tuyến](#)

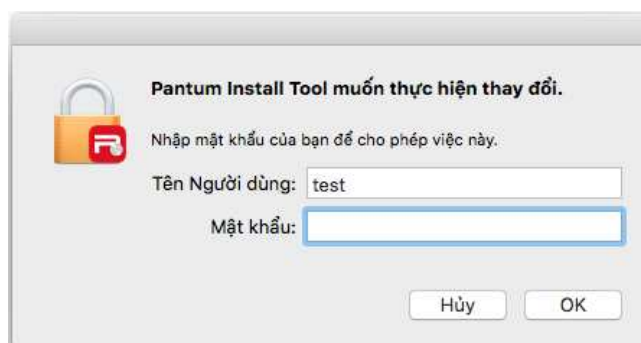
- Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào "Làm mới" để tìm kiếm lại.
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in "Trang cấu hình mạng" và xem "Địa chỉ IP" và "Tên máy chủ" (Vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#)).

10. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.
11. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

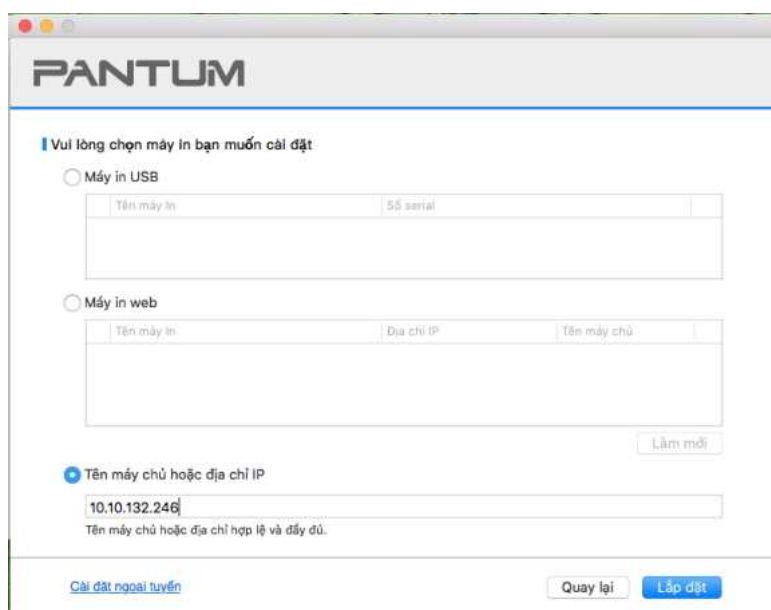
3.1.2.2.3. Cài đặt qua Tên máy chủ hoặc Địa chỉ IP

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối PC với mạng.
3. Đảm bảo máy in được kết nối cùng một mạng với PC (Xem [Phần 4](#) hoặc [5](#) để tìm hiểu cách định cấu hình mạng).
4. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)

5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
6. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



7. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
8. Chọn Tên Máy chủ hoặc Địa chỉ IP và nhập Tên Máy chủ hoặc địa chỉ IP của máy in mà bạn muốn thêm.
9. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.



-
-  **Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#)).
-

10. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

11. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

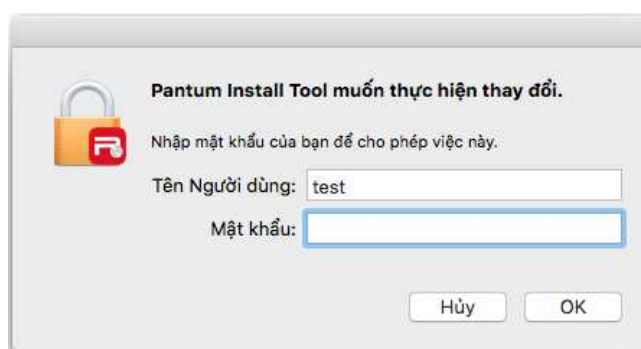
3.1.2.2.4. Cài đặt Ngoại tuyến

1. Bật nguồn máy in và máy tính.

2. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)

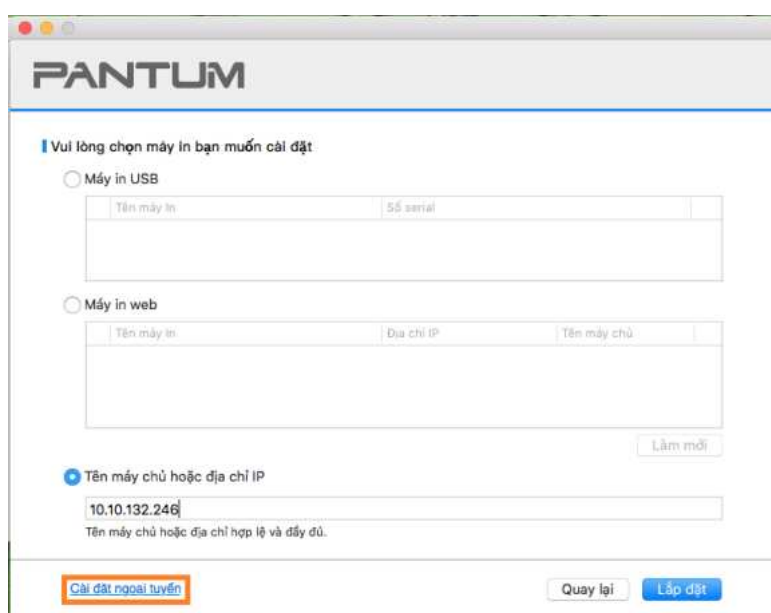
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

4. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



5. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

6. Nhấp vào "Cài đặt Ngoại tuyến" ở phía dưới bên trái.



7. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

8. Cài đặt hoàn tất. Vui lòng hoàn tất việc thêm máy in theo hướng dẫn hoặc tham khảo [Phần 3.1.2.2.4.1](#).

3.1.2.2.4.1 Thêm máy in vào hệ điều hành macOS

I. Thêm máy in qua USB

1. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB, sau đó bật nguồn.
2. Nhập “Tùy chọn Hệ thống” - “Máy in & Máy quét” của máy tính.
3. Nhấp vào nút  để chọn “Thêm Máy in hoặc Máy quét”.
4. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu “Sử dụng” hiện ra.
5. Nhấp vào “Thêm”.

II. Thêm máy in qua kết nối mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in và đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (Vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để thiết lập mạng).
4. Nhập “Tùy chọn Hệ thống” - “Máy in & Máy quét” của máy tính.
5. Nhấp vào nút  để chọn “Thêm Máy in hoặc Máy quét”.
6. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu “Sử dụng” hiện ra.
7. Nhấp vào “Thêm”.

III. Thêm máy in qua kết nối mạng không dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đảm bảo rằng kết nối mạng không dây giữa máy tính và máy in đã được cài đặt.



Lưu ý: • Trong trường hợp sử dụng chế độ cấu trúc cơ bản, hãy kết nối máy in sử dụng mạng không dây với điểm truy cập (bộ định tuyến không dây). Vui lòng tham khảo [Phần 5.1](#) biết phương pháp kết nối.

• Khi sử dụng chế độ điểm phát sóng Wi-Fi, máy khách có tính năng không dây được kết nối trực tiếp với máy in hỗ trợ mạng không dây. Tham khảo [Phần 5.2](#) để biết cách kết nối.

3. Nhập "Tùy chọn Hệ thống" - "Máy in & Máy quét" của máy tính.
4. Nhấp vào nút  để chọn "Thêm Máy in hoặc Máy quét".
5. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu "Sử dụng" hiện ra.
6. Nhấp vào "Thêm".

IV. Thêm máy in AirPrint

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đảm bảo rằng kết nối giữa máy in và máy tính đã được thiết lập (kết nối USB hoặc kết nối mạng).
3. Nhập "Tùy chọn Hệ thống" - "Máy in & Máy quét" của máy tính.
4. Nhấp vào nút  để chọn "Thêm Máy in hoặc Máy quét".
5. Chọn máy in và chọn "Secure AirPrint" (mã hóa dữ liệu) hoặc "AirPrint" (không mã hóa) trong hộp tùy chọn "Sử dụng".
6. Nhấp vào "Thêm".



Lưu ý: • Khi máy in được kết nối với máy tính bằng cáp USB, hệ thống sẽ tự động nhận dạng và thêm AirPrint.

• Nếu máy in AirPrint có kết nối mạng được thêm vào, thì cáp USB kết nối phải được ngắt kết nối trước, trước khi thêm máy in.

• Máy in AirPrint được đặt tên theo phần cuối của "AirPrint".

3.2. Gỡ cài đặt Ổ đĩa

3.2.1. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows

Windows 7 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Bấm vào Menu khởi động của máy tính, sau đó nhấp vào Tắt cả chương trình.
2. Nhấp vào Pantum, sau đó Nhấp vào Dòng sản phẩm XXX của Pantum.
Dòng sản phẩm XXX của Pantum trong đó XXX đại diện cho model sản phẩm.
3. Nhấp vào gỡ cài đặt để xóa trình điều khiển theo hướng dẫn trên cửa sổ gỡ cài đặt.
4. Khởi động lại máy tính sau khi kết thúc quá trình gỡ.

3.2.2. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS

macOS 10.14 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Nhấp vào "Đi" - "Ứng dụng" - "Pantum" - "Tiện ích" - "Công cụ Gỡ cài đặt Pantum".
2. Xóa ổ đĩa theo hướng dẫn trong cửa sổ Gỡ cài đặt bật lên.
3. Gỡ cài đặt hoàn tất.

4. Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây)

Trong trường hợp máy in hỗ trợ in mạng có dây, chúng có thể được kết nối mạng để điều khiển máy in in ở chế độ mạng có dây.

4.1. Cài đặt Địa chỉ IP

Địa chỉ IP của máy in có thể được lấy một cách tự động thông qua chức năng DHCP hoặc được đặt thủ công.

4.1.1. Cài đặt tự động

Chức năng cài đặt tự động DHCP được bật mặc định trên máy in.

1. Kết nối máy in với mạng qua cáp mạng và hoàn thành tác vụ chuẩn bị khởi động.
2. Máy in sẽ nhận địa chỉ IP một cách tự động do máy chủ chỉ định. Máy chủ có thể mất vài phút để nhận địa chỉ IP dưới tác động của môi trường mạng. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP máy in bằng cách in “Trang thiết lập mạng” ra (vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#) để biết phương pháp in) hoặc kiểm tra thông tin mạng bằng cách xem bảng điều khiển máy in (vui lòng tham khảo [Phần 9.3](#) để biết cách xem). Nếu địa chỉ IP không được liệt kê, hãy kiểm tra môi trường mạng rồi thử lại sau vài phút.



Lưu ý: • Nếu máy chủ DHCP không chỉ định địa chỉ IP một cách tự động, máy in sẽ tự động nhận địa chỉ liên kết cục bộ do máy in chỉ định: 169.254.xxx.xxx.

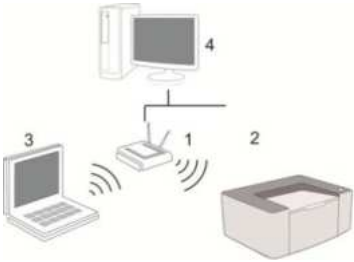
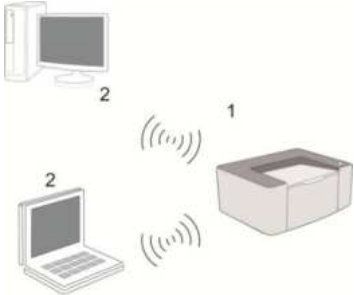
4.1.2. Cài đặt thủ công

Để thiết lập địa chỉ IP máy in thông qua bảng điều khiển máy in thủ công, vui lòng tham khảo [Phần 9.2](#) để biết thêm chi tiết.

Để thiết lập địa chỉ IP cho máy in thông qua máy chủ Web nhúng thủ công, vui lòng tham khảo [Phần 6.2.1](#) để biết chi tiết.

5. Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi)

Kiểu kết nối mạng không dây được chia thành chế độ cấu trúc cơ bản và chế độ Wi-Fi Direct. Nếu bạn gặp sự cố với việc thiết lập mạng không dây, vui lòng tham khảo [Phần 5.3](#) Câu hỏi thường gặp về thiết lập mạng không dây.

	Chế độ cấu trúc cơ bản: kết nối với thiết bị không dây qua bộ định tuyến 1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây). 2. Máy in mạng không dây 3. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua dây cáp mạng 4. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua cáp mạng
	Chế độ Wi-Fi Direct: máy khách có chức năng mạng không dây đang kết nối với máy in có chức năng Wi-Fi 1. Máy in mạng không dây 2. Máy khách có chức năng mạng không dây đang kết nối trực tiếp với máy in có chức năng mạng không dây

5.1. Chế độ cấu trúc cơ bản

Bạn có thể kết nối máy tính với máy in thông qua điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) là trung gian. Kết nối điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) được chia thành thiết lập mạng không dây và Wi-Fi Protected Setup (WPS).

Quan trọng: Trước khi cài đặt mạng không dây, bạn phải tìm hiểu về bộ nhận dạng cài đặt dịch vụ (SSID) và mật khẩu của điểm truy cập để sử dụng trong quá trình thiết lập mạng không dây. Nếu không thể xác định được chúng, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn. Nếu bạn không thể xác nhận, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn.

5.1.1. Công cụ thiết lập mạng không dây

Nếu máy tính của bạn đã được cài đặt trình điều khiển và kết nối với mạng không dây, nhưng mạng không dây đã bị thay đổi, bạn có thể cài đặt lại bằng các công cụ thiết lập mạng không dây.

5.1.1.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Máy tính đã được kết nối với mạng.
3. Máy in có chức năng mạng không dây.

5.1.1.2. Phương pháp thiết lập của công cụ thiết lập mạng không dây

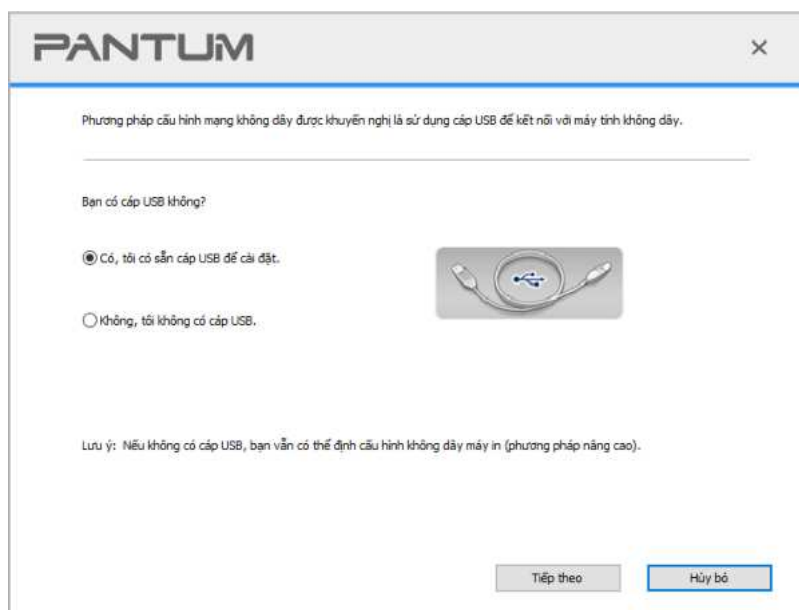
1. Sử dụng công cụ thiết lập mạng không dây trong máy tính.

1) **Hệ điều hành Windows:** Nhấp vào “Menu khởi động” - “Tắt cả chương trình” - “Pantum” - Tên sản phẩm - “Công cụ thiết lập mạng không dây”.

2) **Hệ điều hành macOS:** nhấp vào “Đi” - “Ứng dụng” - “Pantum” - “Tiện ích” - “Công cụ cấu hình mạng không dây” trên thanh menu Tím kiểm của máy tính.

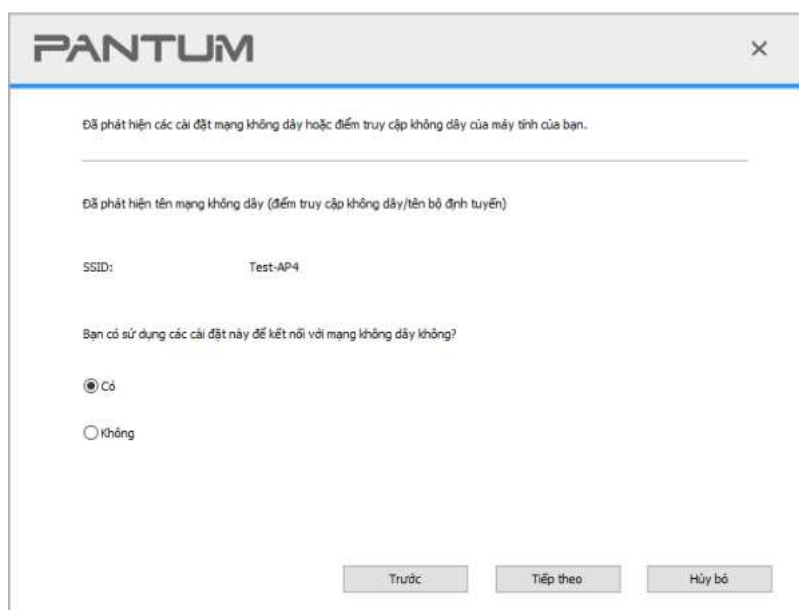
2. Sử dụng cáp USB để kết nối và cấu hình.

Chọn “Có, tôi có cáp USB có thể sử dụng để cài đặt” trong giao diện sau. Nhấp vào “Tiếp theo”



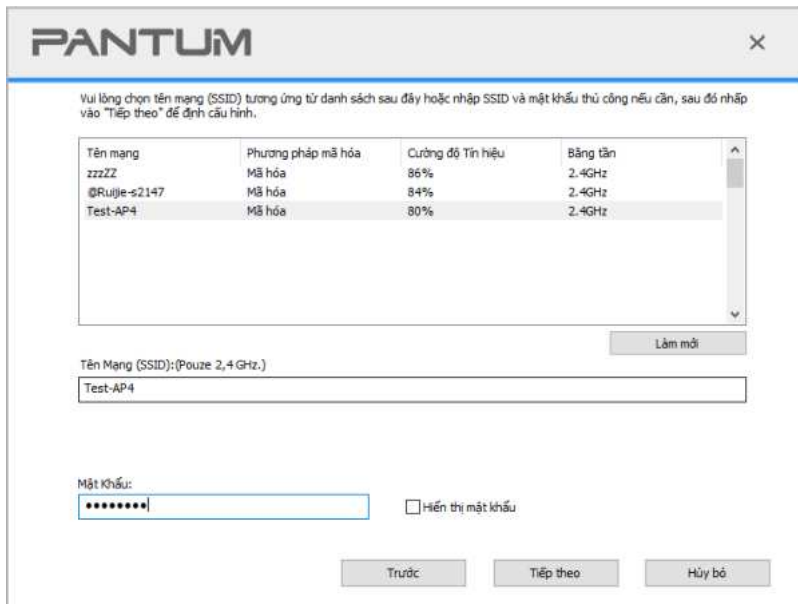
2.1 Máy tính đã được kết nối với mạng không dây.

1) Mạng không dây hiện đang kết nối với máy tính được chọn làm công cụ cấu hình mạng không dây mặc định. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.



 **Lưu ý:** • SSID bạn đã chọn phải nhất quán với SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) được kết nối với máy tính của bạn.

2) Vui lòng đánh dấu “Không” để định cấu hình mạng không dây khác cần kết nối. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.



Vui lòng chọn tên mạng (SSID) tương ứng từ danh sách sau đây hoặc nhập SSID và mật khẩu thủ công nếu cần, sau đó nhập vào "Tiếp theo" để định cấu hình.

Tên mạng	Phương pháp mã hóa	Cường độ Tín hiệu	Băng tần
zzzzz	Mã hóa	86%	2.4GHz
@Ruijie-s2147	Mã hóa	84%	2.4GHz
Test-AP4	Mã hóa	80%	2.4GHz

Làm mới

Tên Mạng (SSID): (Pouze 2,4 GHz.)

Test-AP4

Mật khẩu:

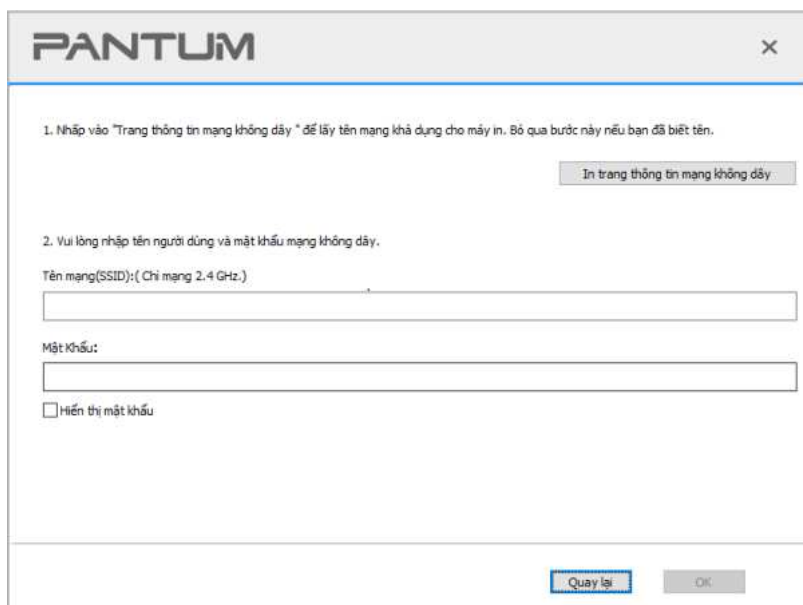
Hiện thị mật khẩu

Trước Tiếp theo Hủy bỏ

 **Lưu ý:** • “Mật khẩu hiển thị” không được đánh dấu theo mặc định; nếu được đánh dấu, tất cả các mật khẩu nhập có thể được nhìn thấy dưới dạng hiển thị văn bản.
• Một số model có thể khớp tự động với phương pháp mã hóa, không cần chọn thủ công.

2.2 Máy tính không được kết nối với mạng không dây.

Nhập SSID (phân biệt chữ hoa chữ thường) và mật khẩu của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong giao diện bên dưới. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.



1. Nhập vào "Trang thông tin mạng không dây" để lấy tên mạng khả dụng cho máy in. Bỏ qua bước này nếu bạn đã biết tên.

In trang thông tin mạng không dây

2. Vui lòng nhập tên người dùng và mật khẩu mạng không dây.

Tên mạng(SSID): (Chỉ mạng 2.4 GHz.)

Mật khẩu:

Hiện thị mật khẩu

Quay lại OK

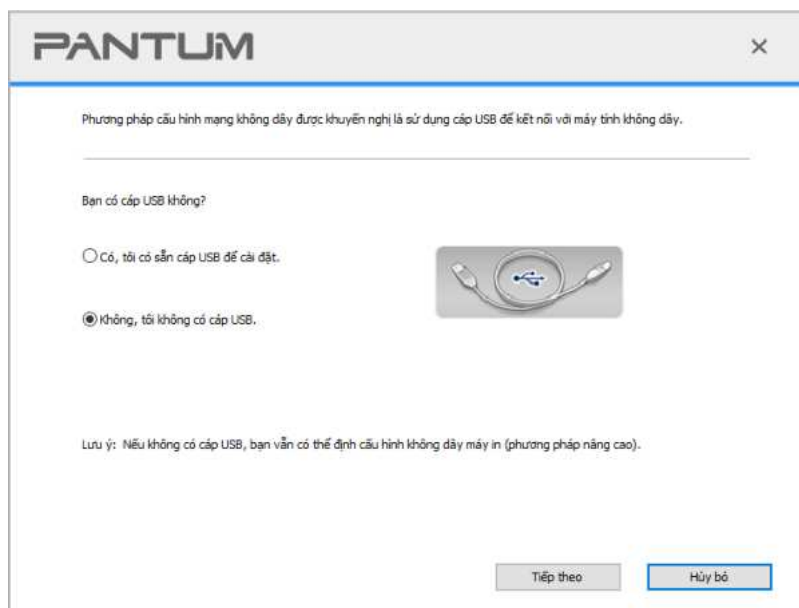


Lưu ý: • Nếu bạn không biết SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây), hãy nhấp vào “In Trang thông tin mạng không dây” để xem SSID của điểm truy cập cần thiết (bộ định tuyến không dây).

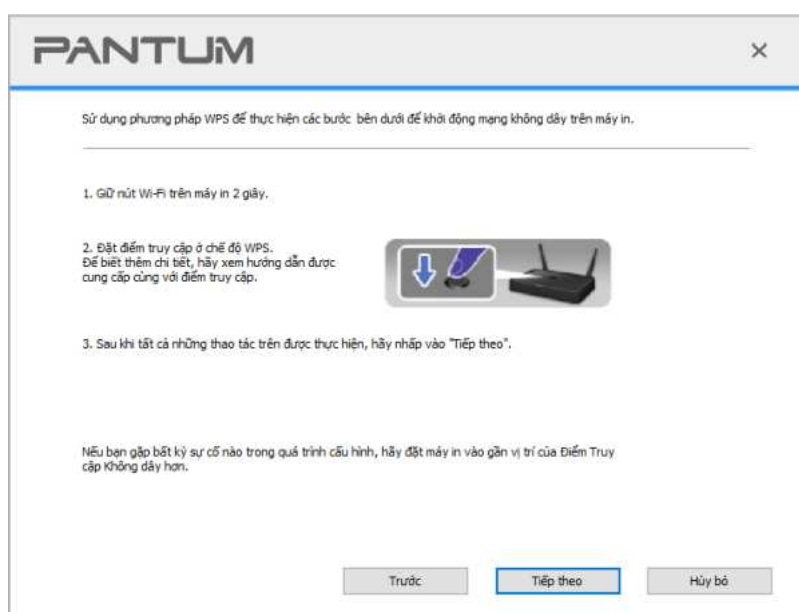
• Nếu máy in không thể sử dụng bình thường sau khi hoàn tất thiết lập mạng không dây, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển. Vui lòng chọn “kết nối mạng không dây” làm phương pháp cài đặt.

3. Sử dụng kết nối WPS.

Chọn “Không, tôi không có cáp USB” trong giao diện bên dưới và sau đó nhấp vào “Tiếp theo”.



1) Để khởi động mạng không dây trên máy in hãy sử dụng phương pháp WPS thực hiện các bước dưới đây. (Vui lòng tham khảo [Phần 5.1.2](#) để biết cấu hình WPS chi tiết.)



2) Đánh giá xem liệu máy in đã được kết nối thành công hay chưa theo trạng thái của đèn chỉ báo Wi-Fi trên máy in. Nếu cấu hình thất bại, vui lòng nhấp vào “Trước đó” để cấu hình lại; nếu cấu hình thành công, vui lòng nhấp vào “Xong” để hoàn tất cấu hình.



 **Lưu ý:** • Nếu máy in không thể sử dụng bình thường sau khi hoàn tất thiết lập mạng không dây, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển. Vui lòng chọn “kết nối mạng không dây” làm phương pháp cài đặt.

5.1.2. Thiết lập Wi-Fi Protected Setup (WPS)

Nếu điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS), thì có thể nhấn phím Wi-Fi trên bảng điều khiển máy in và phím WPS trên điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) để kết nối máy in với mạng không dây mạng.

5.1.2.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS).
2. Máy in có chức năng mạng không dây

5.1.2.2. Phương pháp Wi-Fi Protected Setup (WPS)

1. Bật nguồn của máy in và điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Phải đảm bảo máy in đang ở trạng thái sẵn sàng.

 **Lưu ý:** • Nếu máy in đang ở chế độ ngủ, có thể đánh thức nó bằng cách nhấn phím bất kỳ trên bảng điều khiển máy in.

3. Nhấn nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển máy in trong hơn 2 giây cho đến khi đèn chỉ báo Wi-Fi nhấp nháy màu xanh lam và sau đó nhả nút.
4. Nhấn phím WPS trên điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong vòng 2 phút rồi nhả ra.

5. Khi điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in bắt đầu kết nối, thì đèn chỉ báo Wi-Fi màu xanh lam của máy in bắt đầu nhấp nháy. Đèn chỉ báo Wi-Fi màu xanh lam của máy in sẽ bật bình thường sau khi kết nối thành công.

Nếu kết nối không được thiết lập sau hơn 2 phút, máy in sẽ trở lại trạng thái sẵn sàng, đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ tắt và kết nối Wi-Fi Protected Setup (WPS) sẽ thất bại. Nếu cần kết nối lại, vui lòng lặp lại các bước 3-4 ở trên.



Lưu ý: • Vui lòng tham khảo [Phần 1.5](#) để biết cách hủy và ngắt kết nối Wi-Fi.

• Sau khi kết nối Wi-Fi Protected Setup (WPS) thành công, hãy cài đặt trình điều khiển nếu bạn muốn in qua mạng không dây.

5.1.3. Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối

Hoàn tất kết nối mạng không dây ở chế độ hạ tầng theo các bước trên. Nếu được kết nối, đèn chỉ báo Wi-Fi trên bảng điều khiển trạng thái sẽ luôn sáng; bây giờ nếu bạn muốn ngắt kết nối, hãy nhấn và giữ phím này trong hơn 2 giây (đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ tắt).

5.2. Chế độ Wi-Fi Direct

Bạn có thể kết nối máy khách có chức năng mạng không dây (bao gồm máy tính và thiết bị di động có tính năng mạng không dây) với máy in có tính năng mạng không dây mà không cần sử dụng điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).

5.2.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng Wi-Fi Direct.
2. Máy khách có tính năng mạng không dây (bao gồm máy tính và thiết bị di động có tính năng mạng không dây).

5.2.2. Kết nối Wi-Fi Direct

Trước khi kết nối với điểm phát sóng của máy in, hãy bật kết nối Wi-Fi trực tiếp của máy in bằng cách nhấn nhanh nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển.



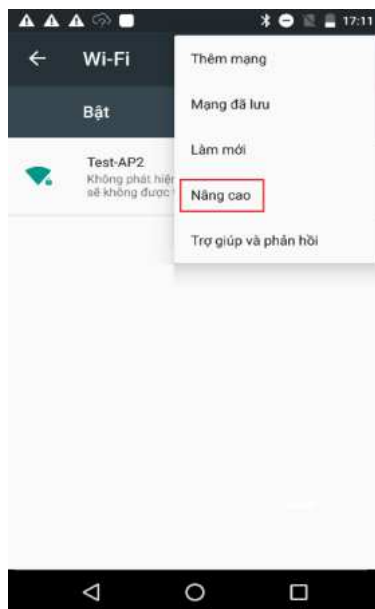
Lưu ý: • Chạm vào nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển máy in và máy in sẽ tự động in “Trang hướng dẫn kết nối Wi-Fi thiết bị di động” để kết nối Wi-Fi thiết bị di động.

5.2.2.1. Phương pháp kết nối của máy khách có tính năng mạng không dây hỗ trợ tính năng Wi-Fi Direct (lời mời kết nối trực tiếp)

Bạn phải sử dụng thiết bị di động hỗ trợ chức năng Wi-Fi Direct để kết nối Wi-Fi Direct. Các bước vận hành có thể khác nhau tùy vào thiết bị di động bạn sử dụng.

1. Bật máy in:

2. Bật thiết bị di động và chọn thiết lập để vào giao diện kết nối Wi-Fi.



3. Chọn “Nâng cao” và sau đó chọn “Wi-Fi Direct” trong giao diện WLAN nâng cao.



4. Chọn SSID máy in trên giao diện trực tiếp để khởi chạy lời mời kết nối.
5. Khi bảng điều khiển hỏi có kết nối hay không, hãy nhấp vào nút “OK” để xác nhận và Wi-Fi Direct.

 **Lưu ý:** • Trong trường hợp chế độ kết nối tự động, thiết bị di động sẽ bắt đầu kết nối tự động sau khi bắt đầu lời mời kết nối mà không cần bảng xác nhận.

5.2.2.2. Phương pháp kết nối của máy khách có tính năng mạng không dây không hỗ trợ chức năng Wi-Fi Direct (nhập mật khẩu để kết nối)

1. Bật máy in:
2. Nhấn phím “Menu” - “Thông tin mạng” - “Thông tin Wi-Fi direct” trên bảng điều khiển của máy in để xem” SSID “và” Mật khẩu “.
3. Bật máy tính hoặc thiết bị di động có tính năng mạng không dây; chọn SSID của Wi-Fi Direct và nhập mật khẩu để kết nối.

5.2.3. Cách tắt mạng Wi-Fi Direct

1. Bật máy in:
2. Nhấn “Menu”, “Cài đặt mạng”, “Wi-Fi Direct” rồi nhấn “Tắt” trên bảng điều khiển của máy in để tắt Wi-Fi Direct.

5.3. Câu hỏi thường gặp về Cài đặt mạng không dây

1. Không tìm thấy máy in

- Xem liệu nguồn của máy tính, điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hoặc máy in có được bật hay không.
- Xem liệu máy tính có được kết nối với máy in bằng cáp USB hay không.
- Xem liệu máy in có hỗ trợ kết nối mạng không dây hay không.

2. SSID được không tìm thấy khi mạng được kết nối

- Kiểm tra xem liệu công tắc nguồn của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hoặc máy in có được bật hay không.
- Máy in không thể tìm thấy SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) mà bạn cần kết nối, hãy kiểm tra SSID của điểm truy cập và thử kết nối lại.
- Mỗi khi thay đổi cài đặt điểm truy cập (bộ định tuyến không dây), bạn phải cài đặt lại mạng không dây của máy in.

3. Lỗi kết nối

- Vui lòng kiểm tra xem liệu chế độ an toàn và mật khẩu của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in có đúng không.
- Kiểm tra việc nhận mạng không dây xung quanh máy in. Việc nhận tín hiệu có thể bị ảnh hưởng nếu bộ định tuyến đặt cách xa máy in hoặc có vật cản ở giữa chúng.
- Tắt nguồn của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in, sau đó khởi động lại chúng và cài đặt.

4. Các mục sau đây cần được kiểm tra nếu máy in gặp sự cố khi chúng được sử dụng trong mạng:

- Kiểm tra xem phần mềm tường lửa có chặn kết nối hay không. Nếu máy tính và máy in được kết nối trong cùng một mạng nhưng máy in không thể được tìm kiếm, thì kết nối có thể bị chặn bởi phần mềm tường lửa. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng của phần mềm tường lửa để tắt tường lửa và sau đó thử tìm kiếm lại máy in.

- Kiểm tra xem việc chỉ định địa chỉ IP của máy in có đúng không. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP bằng cách in trang thông tin cài đặt mạng của máy in ra.
- Vui lòng tham khảo các bước sau để kiểm tra xem máy in và máy tính có ở trong cùng một mạng hay không:
 - 1) Chọn “Nhắc nhở lệnh” như hình bên dưới.
 - a. Hệ điều hành Windows 8/10: Chọn nút “Tìm kiếm” trong Menu khởi động và nhập “Nhắc nhở lệnh” vào thanh tìm kiếm, rồi nhấn nút “Enter” trên bàn phím.
 - b. Hệ điều hành Windows 7/Vista/XP: nhấp vào Menu “Khởi động” - “Tất cả các quy trình” - “Phần đính kèm” - “Nhắc nhở lệnh”.
 - 2) Nhập ping và địa chỉ IP máy in của bạn trong cửa sổ bật lên và nhấn nút "Enter".
Ví dụ: ping XXX.XXX.XXX.XXX (“XXX.XXX.XXX.XXX” là địa chỉ IP máy in)
 - 3) Nếu RTT được hiển thị trên cửa sổ, nghĩa là máy in và máy tính của bạn đang kết nối với cùng một mạng. Nếu RTT không được hiển thị trên cửa sổ, vui lòng tham khảo Phần 5 để định cấu hình lại mạng không dây của máy in.



Lưu ý: • Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết các thông tin liên quan đến điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).

6. Máy chủ web

Bạn có thể quản lý cài đặt máy in thông qua máy chủ Web nhúng.

6.1. Truy cập máy chủ Web nhúng

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy in với mạng để đảm bảo rằng máy in và máy tính được kết nối cùng với một mạng (vui lòng tham khảo Phần 4 hoặc Phần 5 để biết phương pháp cài đặt mạng).
3. Nhập địa chỉ IP máy in vào thanh địa chỉ của trình duyệt Web để truy cập vào máy chủ Web nhúng trong máy in.

Xem địa chỉ IP của máy in qua bảng điều khiển (vui lòng tham khảo [Phần 9.3](#)) hoặc in “NetConf Pg” ra để xem Địa chỉ IP của máy in (vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#)).

 **Lưu ý:** • Người dùng Windows được đề xuất sử dụng Microsoft Internet Explorer 8.0 (hoặc phiên bản cao hơn) hoặc Firefox 1.0 (hoặc phiên bản cao hơn), người dùng Mac được đề xuất sử dụng Safari 4.0 (hoặc phiên bản cao hơn). Bất kể bạn đang sử dụng trình duyệt nào, hãy đảm bảo rằng JavaScript và Cookie luôn được bật. Phải đảm bảo khả năng tương thích với HTTP 1.0 và HTTP 1.1 khi các trình duyệt mạng khác được sử dụng.

- Nếu máy tính không thể truy cập Máy chủ Web nhúng trong máy in, thì máy tính và máy in có thể được kết nối với các mạng khác nhau. Vui lòng kiểm tra môi trường mạng của bạn hoặc hỏi ý kiến quản trị viên mạng.

4. Nhấp vào tùy chọn “Đăng nhập”, nhập tên người dùng và mật khẩu (tên người dùng mặc định là admin và mật khẩu ban đầu là 000000) và nhấp vào “Đăng nhập”.

 **Lưu ý:** • Vì lý do an toàn, bạn nên thay đổi mật khẩu mặc định, có thể thực hiện trong giao diện “Quản lý người dùng”.

6.2. Sử dụng Máy chủ Web để quản lý máy in

Bạn có thể sử dụng máy chủ Web nhúng để quản lý máy in.

1. Xem các thông tin cơ bản bao gồm tên sản phẩm, trạng thái máy in và hộp mực của máy in.
2. Cài đặt các tham số giao thức mạng được máy in hỗ trợ.
3. Cài đặt kết nối mạng không dây của máy in và bật/tắt mạng không dây và chức năng Wi-Fi Direct.
4. Cài đặt ứng dụng máy khách của máy chủ email và có được trạng thái máy in qua thông báo E-mail.

The screenshot shows the 'Cấu hình IP Có dây' (Wired IP Configuration) page in the Pantum web interface. The page is divided into three main sections: 'Cài đặt' (Settings) on the left, 'Cấu hình IP Có dây' (Wired IP Configuration) in the center, and 'Lưu' (Save) on the right. The 'Cài đặt' section includes a sidebar with options like 'Thiết lập mạng' (Network Setup), 'Cài đặt Không dây' (Wireless Settings), and 'Cài đặt máy' (Machine Settings). The 'Cấu hình IP Có dây' section contains fields for 'Tên Máy chủ' (Host Name), 'Địa chỉ MAC' (MAC Address), 'Chế độ Chỉ định Địa chỉ IPv4' (IPv4 Addressing Mode), 'Địa chỉ IPv4' (IPv4 Address), 'Mặt nạ Mạng con' (Subnet Mask), 'Địa chỉ Cổng mạng' (Gateway Address), 'Tên Miền' (Domain Name), 'Chế độ Gán Địa chỉ IPv4DNS' (IPv4DNS Addressing Mode), 'Địa chỉ Máy chủ IPv4DNS Chính' (Primary IPv4DNS Server Address), 'Địa chỉ Máy chủ IPv4DNS Phụ' (Secondary IPv4DNS Server Address), and 'Địa chỉ Liên kết Cục bộ IPv6' (IPv6 Link-Local Address). The 'Lưu' section contains a note about the configuration and a 'Lưu' (Save) button. The 'Cài đặt' sidebar also includes a 'PANTUM' logo at the bottom.

6.2.1. Thiết lập địa chỉ IP

Bạn cần kết nối máy in với mạng trước khi thiết lập địa chỉ IP.

1. Trong trường hợp model sử dụng mạng có dây, hãy kết nối máy in với mạng có dây bằng cách kết nối với giao diện mạng bằng cáp mạng.
2. Trong trường hợp sử dụng model mạng không dây, máy in có thể được kết nối với mạng không dây thông qua các công cụ thiết lập mạng không dây hoặc Wi-Fi Protected Setup (WPS) (vui lòng tham khảo [Phần 5.1](#)).

6.2.1.1. Thiết lập IPv4

Địa chỉ IPv4 của máy in được chia thành cài đặt tự động và cài đặt thủ công DHCP, và chức năng tự động chỉ định DHCP được bật theo mặc định. Bạn có thể thiết lập địa chỉ IPv4 của máy in thủ công để thiết lập địa chỉ IPv4 cố định cho máy in.

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
3. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Cài đặt giao thức” - “Cấu hình IP mạng có dây”.
4. Cài đặt chế độ chỉ định địa chỉ IPv4 là “Thủ công”.
5. Nhập “Địa chỉ IPv4”, “Mặt nạ mạng con” và “Địa chỉ cổng vào”, sau đó nhấn “Áp dụng”.

6.2.1.2. Thiết lập IPv6

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
 2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
 3. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Cài đặt giao thức” - “IPv6”.
 4. Đánh dấu vào “Bật giao thức IPv6” và “Bật DHCPv6” (được chọn theo mặc định) rồi nhấp vào “Áp dụng”.
- Bạn có thể làm mới trình duyệt và xem “Địa chỉ liên kết cục bộ IPv6” và “Địa chỉ trạng thái” trong giao diện “Cấu hình IP mạng có dây”.



Lưu ý: Máy in hỗ trợ sử dụng các địa chỉ IPv6 sau đây để in và quản lý mạng.

- Địa chỉ liên kết cục bộ IPv6: địa chỉ IPv6 cục bộ được thiết lập bởi chính bạn (địa chỉ bắt đầu bằng FE80).
- Địa chỉ mang trạng thái: Địa chỉ IPv6 do máy chủ DHCPv6 đặt (nếu không có máy chủ DHCPv6 trong mạng, không thể chỉ định “Địa chỉ mang trạng thái”).
- Địa chỉ không trạng thái: Địa chỉ IPv6 do bộ định tuyến mạng tự động thiết lập (vui lòng tham khảo [Phần 9.4](#) và in địa chỉ IPv6 dạng xem “NetConf Pg”).

6.2.2. Thiết lập giao thức SNMP

Bạn có thể cài đặt giao thức SNMP thông qua giao diện SNMP để nâng cao bảo mật thông tin mạng của máy in.

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
3. Bấm vào “Thiết lập” - “Thiết lập mạng” - “SNMP”.
4. Kiểm tra các giao thức SNMP liên quan nếu cần, nhấn vào “Áp dụng”.



Lưu ý: Giao thức SNMP có thể nâng cao hiệu quả quản lý mạng, nhận các tin nhắn thông báo và báo cáo sự kiện cảnh báo từ các nút mạng, đồng thời giúp bạn phát hiện và giải quyết các vấn đề mạng kịp thời.

- Bật giao thức SNMP v1/v2:

① Máy in của bạn có thể gặp rủi ro từ môi trường mạng không an toàn, hãy sử dụng một cách thận trọng!

- Tắt giao thức SNMP v1/v2:

① Máy in có thể không hoạt động bình thường do không cài đặt được driver. Vui lòng tải về driver mới nhất cho máy in này trên trang web chính thức.

② Phần mềm của bên thứ ba có thể không lấy được thông tin trạng thái SNMP của máy in, hãy sử dụng một cách thận trọng!

6.2.3. Thiết lập mạng không dây

Bạn có thể thiết lập mạng không dây, đặt IP không dây, Wi-Fi Direct và WPS thông qua trang thiết lập không dây. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).

6.2.3.1. Mạng không dây

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “Mạng không dây”.

1) Nếu bạn cần thiết lập mạng không dây, hãy nhấp vào SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong danh sách tìm kiếm, nhập khóa bí mật và nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.3.2. Thiết lập IP mạng không dây

Chỉ khi bật mạng không dây của máy in, Cấu hình IP mạng Không dây mới có thể được hiển thị trên máy chủ Web.

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “Cấu hình IP mạng không dây”.

1) DHCPv4 được đánh dấu theo mặc định. Nếu địa chỉ IP cần được thiết lập thủ công, vui lòng hủy chọn DHCPv4 và nhập “Địa chỉ IPv4”, “Mặt nạ mạng con” và “Địa chỉ cổng” mà bạn cần thiết lập, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.3.3. Thiết lập WPS

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “WPS”.

1) Chọn “phương pháp khởi động WPS” bạn cần, sau đó nhấp vào “Áp dụng” và thao tác theo hướng dẫn của trang.

6.2.3.4. Thiết lập Wi-Fi Direct

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “Wi-Fi Direct”.

6.2.4. Thiết lập máy

Bạn có thể thêm danh bạ địa chỉ e-mail, thiết lập thông báo e-mail, thiết lập thời gian ngủ và khôi phục cài đặt gốc thông qua trang cài đặt máy.

6.2.4.1. Thiết lập thông báo e-mail

Nếu bạn thiết lập thông báo qua e-mail, e-mail sẽ được gửi đến địa chỉ e-mail do bạn chỉ định khi có bất thường xảy ra như hết giấy. Bạn chỉ nhận được email nếu bạn đã thiết lập email chính xác. Vui lòng tham khảo ý kiến quản trị viên mạng để biết các bước thiết lập chi tiết. Bạn cần đăng nhập vào máy chủ Web nhúng trước khi thiết lập thông báo email (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).

I. Thiết lập ứng dụng máy khách SMTP

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập giao thức” - “SMTP”.

2. Trên trang SMTP, nhập địa chỉ máy chủ SMTP, thiết lập tên và mật khẩu đăng nhập hộp thư, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

II. Thêm địa chỉ người nhận

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt máy” - “Sổ địa chỉ”.

2. Nhấp vào “Thêm”, nhập địa chỉ người nhận và sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

III. Thiết lập thông báo email

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt máy” - “thông báo e-mail”.

2. Nhấn vào nút  và chọn những địa chỉ email mà bạn muốn thêm vào danh sách danh bạ bật lên.

Bạn cũng có thể đánh dấu vào “địa chỉ X” (chẳng hạn như địa chỉ 1) và nhập các địa chỉ email bạn muốn thêm.

3. Đánh dấu địa chỉ email và nội dung thông báo bạn muốn thông báo, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.4.2. Cài đặt thời gian ngủ

nếu bạn muốn thay đổi nó, bạn có thể thiết lập thông qua Máy chủ Web nhúng (máy in được cài đặt thông qua kết nối mạng).

1. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).

2. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt máy” - “Hệ thống”.

3. Chọn thời gian ngủ theo nhu cầu của bạn và sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.5. Khôi phục cài đặt gốc thông qua Máy chủ Web

1. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).

2. Nhấp vào “Quản lý người dùng” và sau đó nhấp vào “Khôi phục về cài đặt gốc” để khôi phục cài đặt gốc. Máy in sẽ khởi động lại một cách tự động sau khi quá trình khôi phục cài đặt gốc hoàn tất.



Lưu ý: Sau khi khôi phục về cài đặt gốc của máy in, tên người dùng của quản trị viên sẽ được khôi phục thành admin và mật khẩu đăng nhập sẽ được khôi phục về 000000.

- Nếu cài đặt gốc của máy in của bạn được khôi phục, thời gian ngủ sẽ tự động được khôi phục về 1 phút.

7. Đang in

7.1. Chức năng in

Bạn có thể cài đặt chức năng in thông qua “Bắt đầu” - “Thiết bị và Máy in” - chọn máy in tương ứng - nhấp chuột phải - đặt chức năng in trong “Tùy chọn in”. Một số chức năng như sau.

Chức Năng	Sơ đồ
In hai mặt tự động	
In đối chiếu	
In đảo ngược	
N-trong-1	
PosterĐang in (chỉ dành cho Hệ điều hành Windows)	
In thu phóng	
Khổ giấy Custom (tùy chỉnh)	

 **Lưu ý:** Windows 7 được lấy làm ví dụ trong mô tả trên.

- Bạn có thể chọn In Áp phích 2 x 2 trong N-trong-1 để bật chức năng in áp phích.
- Bạn có thể mở Tùy chọn In và nhấn vào nút Trợ giúp để xem giải thích về từng chức năng cụ thể. Để xem thông tin về cách mở tài liệu trợ giúp, xem [Phần 7.9](#).

7.2. Cài đặt in

Bạn có thể thiết lập các thông số in bằng hai phương pháp sau đây trước khi đặt lệnh in (ví dụ như loại giấy, khổ giấy và nguồn giấy).

Hệ điều hành	Thay đổi thiết lập in tạm thời	Thay đổi thiết lập mặc định vĩnh viễn
Windows 7	1. Nhấp vào menu “Tệp” - “In” - “Chọn máy in” - “Thuộc tính máy in” (các bước chi tiết có thể khác do có nhiều hệ điều hành).	1. Nhấp vào menu Khởi động - Bảng Điều khiển - Thiết bị và Máy in . 2. Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in, chọn Tùy chọn in, sau đó thay đổi thiết lập và lưu.
mac OS	1. Nhấp vào menu “Tệp” - “In”. 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ hiện lên.	1. Nhấp vào menu “Tệp” - “In”. 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ bật lên và nhấp để lưu cài đặt trước.(Chọn cài đặt trước mọi lúc trước khi in hoặc in theo cài đặt mặc định.)

 **Lưu ý:**• Mức độ ưu tiên của thiết lập ứng dụng là cao hơn so với thiết lập máy in.

7.3. Hủy in

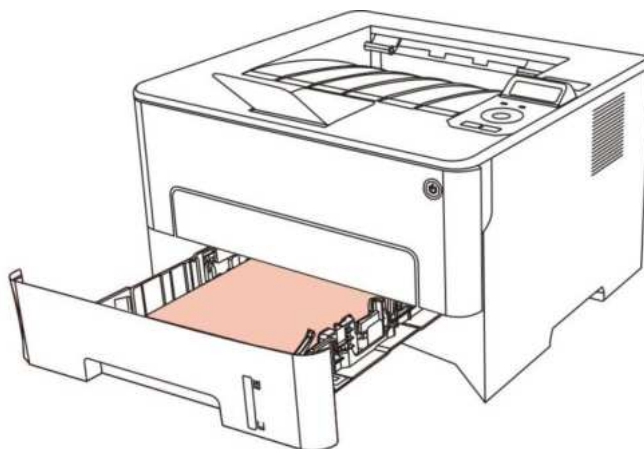
Tác vụ in hiện tại có thể bị hủy trong quá trình in. Đối với máy in có bảng điều khiển LCD, tác vụ in hiện tại có thể bị hủy bằng cách nhấn “Hủy”; như đối với máy in có bảng điều khiển LED, tác vụ in hiện tại có thể bị hủy bằng cách nhấn phím “Hủy” trong hơn 2 giây.

7.4. Phương pháp in

Máy in có thể in bằng khay nạp liệu tự động và khay nạp liệu thủ công. Trạng thái mặc định là tự động chọn và nếu có vật liệu in trong hộp nạp liệu thủ công, các giấy trong khay nạp liệu thủ công sẽ được ưu tiên sử dụng.

7.4.1. In khay tự động

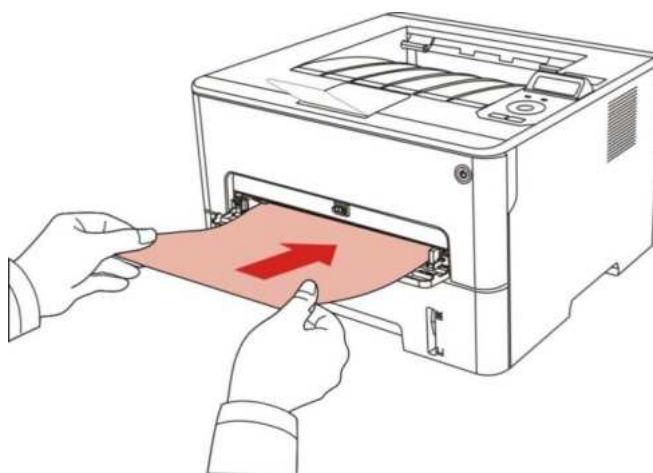
Trước khi in, phải đảm bảo rằng các vật liệu in có số lượng tương ứng đã được cài đặt bên trong khay nạp liệu tự động và không có vật liệu in nào trong khay nạp liệu thủ công.



-
-  **Lưu ý:** • Để biết các lưu ý khi nạp giấy, hãy xem [Phần 2](#).
• Để biết loại vật liệu in bằng khay nạp liệu tự động, hãy xem [Phần 2.1](#).
-

7.4.2. In bằng khay nạp liệu thủ công

Khi bạn đặt giấy vào khay nạp liệu thủ công, máy in sẽ vào chế độ nạp liệu thủ công.



-
-  **Lưu ý:** • Chế độ nạp liệu thủ công có nghĩa là giấy sẽ được nạp từ khay nạp liệu thủ công trước nếu có giấy được đưa vào bên trong..
• Nhìn chung, khay nạp liệu thủ công được sử dụng để in trên giấy đặc biệt, chẳng hạn như phong bì, màng trong suốt, v.v. và mỗi lần chỉ có thể nạp một tờ giấy.
• Vui lòng tham khảo [Phần 2](#) để đặt giấy vào khay nạp liệu thủ công.
• Vui lòng tham khảo [Phần 2.1](#) đối với loại vật liệu in có thể được in qua khay nạp liệu thủ công.
-

7.5. In hai mặt tự động

Máy in này hỗ trợ in hai mặt tự động trên giấy thường. Khổ giấy được hỗ trợ ở tính năng in hai mặt tự động: A4, Letter, Legal, Oficio, Folio, 16K.

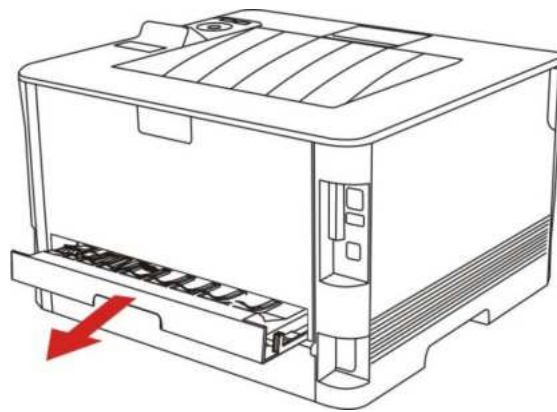


- Lưu ý:**
- Việc thử in hai mặt tự động có thể làm hư hỏng máy in nếu dùng một số vật liệu giấy không phù hợp để in hai mặt tự động.
 - Tính năng in hai mặt tự động không hỗ trợ in poster.
 - Vui lòng tham khảo [Phần 2](#) để biết cách nạp giấy và loại vật liệu in có thể được in qua khay nạp liệu tự động.

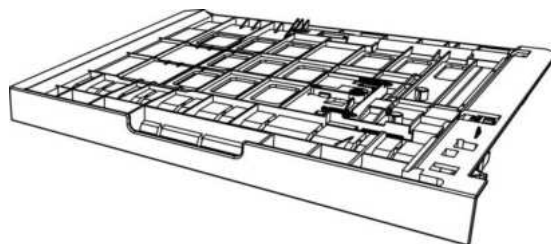
7.5.1. Thiết lập bộ phận in hai mặt

Để có được kết quả in tốt nhất, bạn có thể thiết lập khổ giấy của bộ phận in hai mặt. Đối với việc in hai mặt giấy A4, cần điều chỉnh thanh trượt về vị trí A4; đối với in hai mặt giấy Letter, Legal, Folio và Oficio, thanh trượt phải được điều chỉnh theo vị trí khổ giấy Letter.

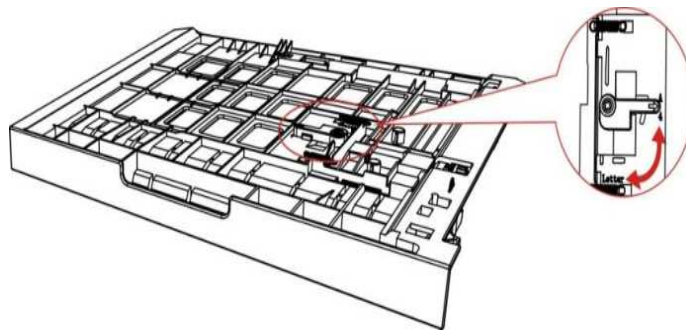
1. Kéo bộ phận in hai mặt ra.



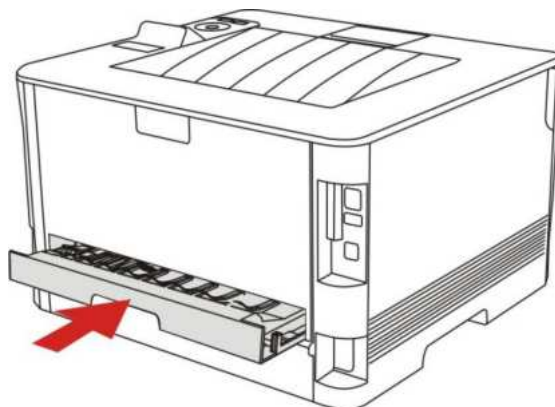
2. Nâng mặt sau của bộ phận hai mặt lên.



3. Điều chỉnh thanh trượt khổ giấy sang vị trí khổ A4 hoặc Letter để hoàn tất thiết lập.

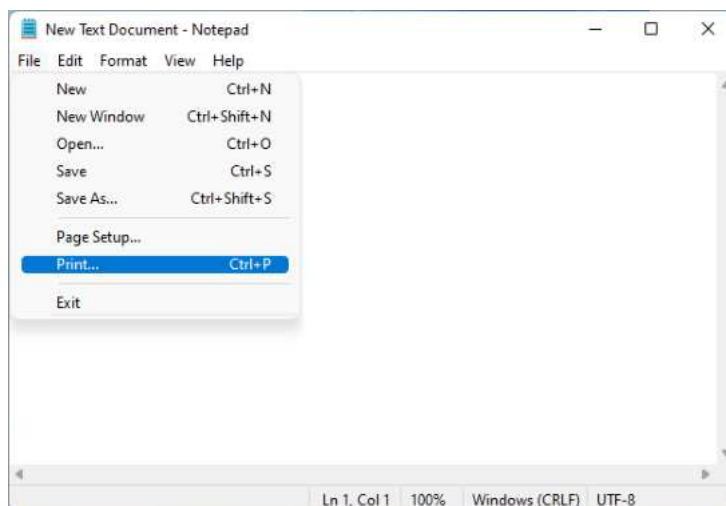


4. Lắp đặt bộ phận in hai mặt vào máy in.

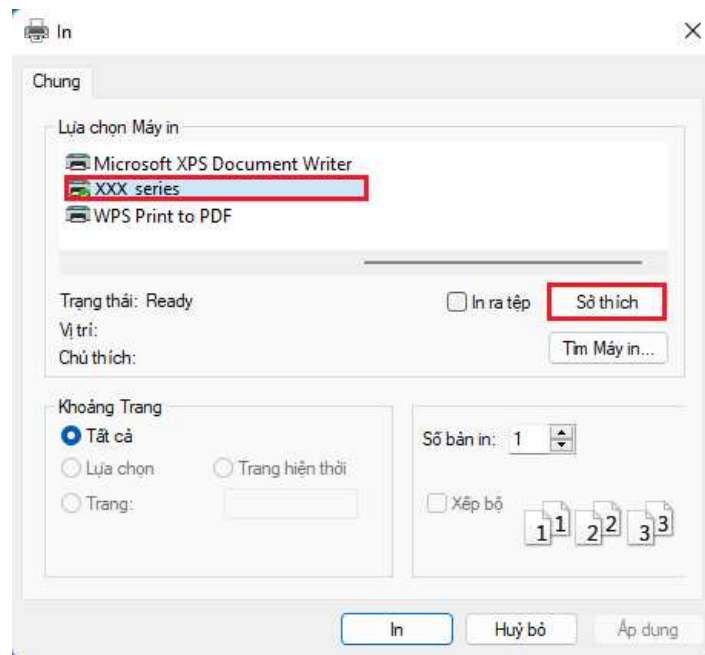


7.5.2. Cách in hai mặt tự động

1. Mở lệnh in sẽ được in từ ứng dụng (chẳng hạn như Notepad).
2. Chọn In từ Menu tệp.

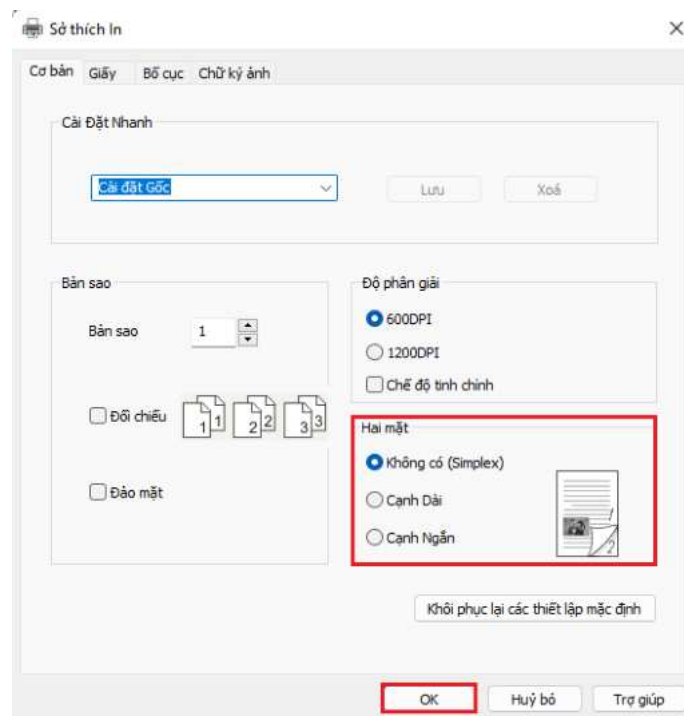


3. Chọn máy in của model tương ứng.

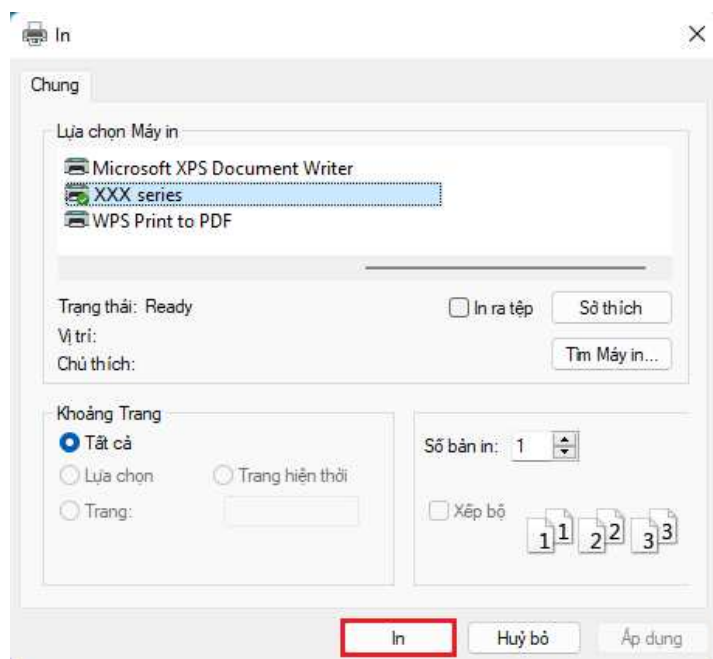


4. Nhấp chuột một lần vào “Tùy chọn” để thiết lập in.

5. Chọn “Hai mặt” trong tab “Cơ bản” và sau đó chọn “Cạnh dài” hoặc “Cạnh ngắn”.



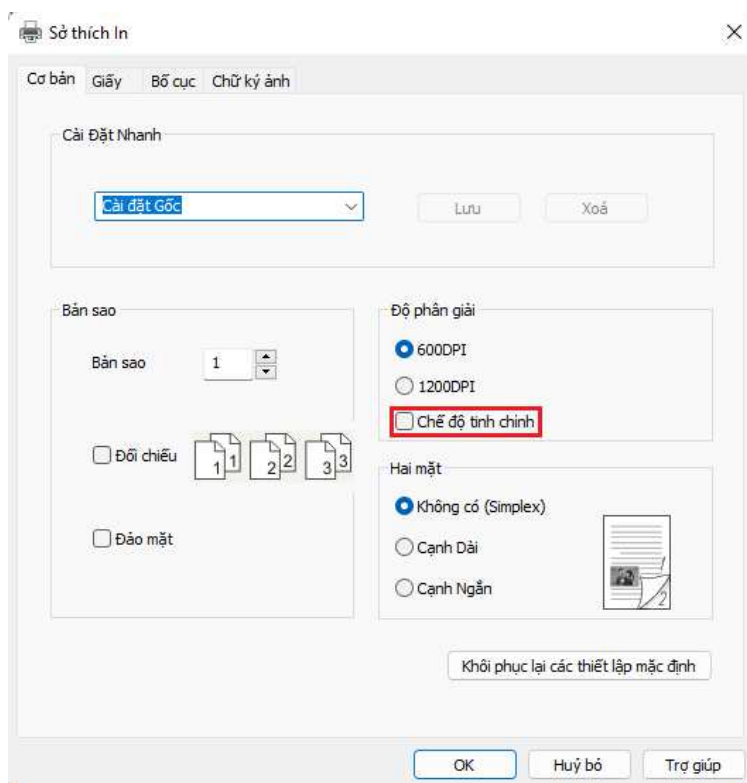
6. Nhấp chuột một lần vào “OK” để hoàn tất thiết lập in. Nhấp vào “In” để thực hiện in hai mặt tự động.



7.6. In Chế độ đẹp

In Chế độ đẹp có thể áp dụng cho các bản vẽ kỹ thuật và in đường nét nhỏ.

Thiết lập chế độ đẹp trong trang cơ bản của tùy chọn máy in Sau khi thiết lập, chế độ in đẹp có thể được thực hiện.



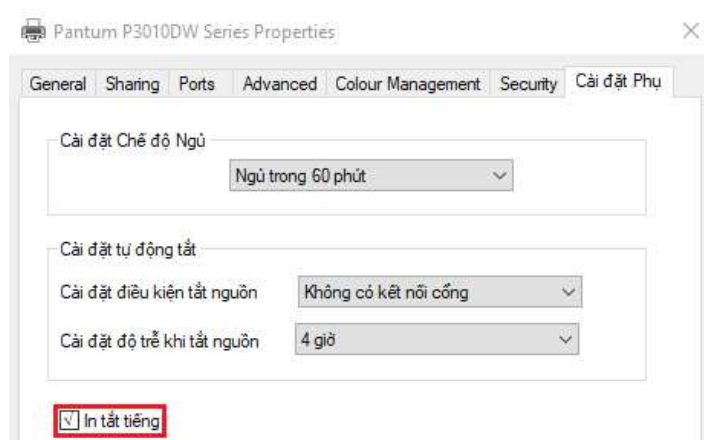
7.7. In tắt tiếng

Nếu cài đặt Chế độ in tắt tiếng, tiếng ồn khi in sẽ giảm nhưng việc in sẽ chậm lại ở một mức độ nhất định.

Các bước thao tác của chế độ in tắt tiếng như sau (áp dụng cho máy in được cài đặt qua kết nối USB)

Windows 7 là ví dụ trong thao tác sau. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác tùy theo hệ điều hành.

1. Vào “Menu khởi động” - “Bảng điều khiển” - Xem “Thiết bị và Máy in”.
2. Nhấp chuột phải vào máy in và chọn “Thuộc tính máy in” trong menu thả xuống.
3. Nhập tùy chọn “Cài đặt phụ”.
4. Đánh dấu vào “In tắt tiếng” và nhấp vào “Ok” để hoàn tất thiết lập.



5. Mở tác vụ in từ Ứng dụng, chọn một máy in thuộc model tương ứng rồi thiết lập in theo nhu cầu.
6. Nhấp vào “In” để thực hiện in tắt tiếng.

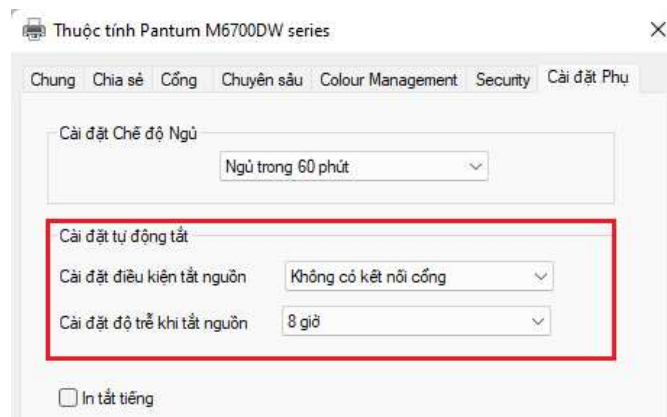
 **Lưu ý:** • Máy in có bảng điều khiển LCD có thể được đặt thành tắt tiếng in bằng các phím trên bảng điều khiển trực tiếp, vui lòng tham khảo [Phần 9.1.4.](#)

7.8. Cài đặt tắt tự động

“Cài đặt tắt tự động” để đặt trạng thái tắt và hẹn giờ tắt của máy in.

1. Vào “Menu khởi động” - “Bảng điều khiển” - Xem “Thiết bị và Máy in”.
2. Nhấp chuột phải vào máy in và chọn “Thuộc tính máy in” trong menu thả xuống.
3. Nhập tùy chọn “Cài đặt phụ” và đặt “Cài đặt tắt tự động”.

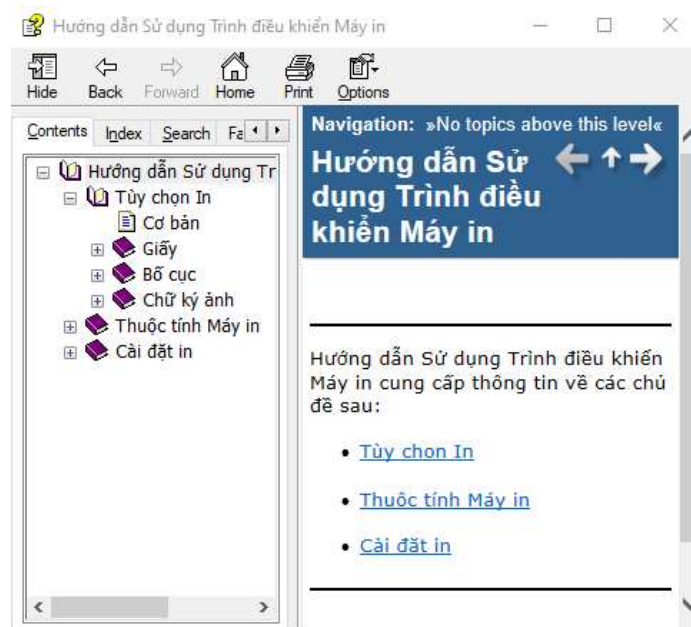
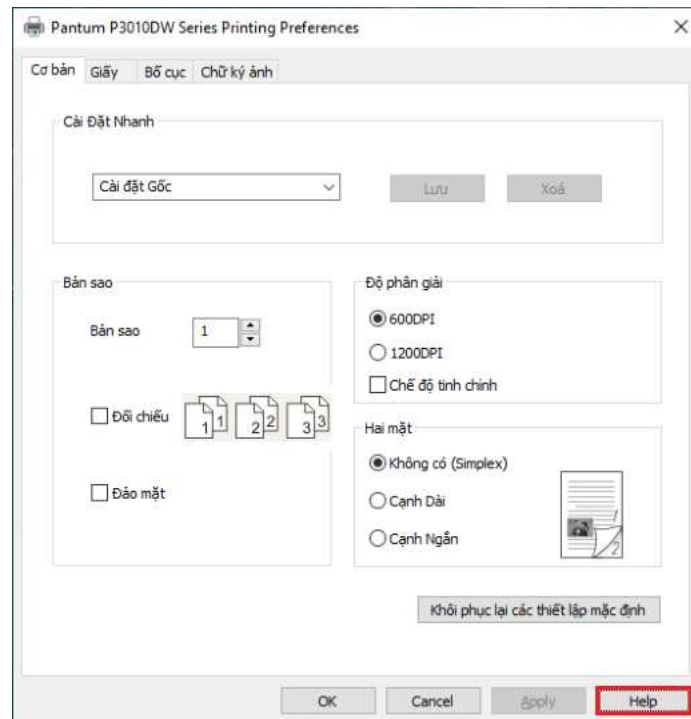
4. Nhấp vào “OK” để hoàn tất cài đặt.



Lưu ý: • Đối với máy in có bảng điều khiển LCD, người dùng có thể đặt chức năng tự động tắt thông qua các phím trên bảng điều khiển. Vui lòng tham khảo [Phần 9.1.7](#).
• Các quốc gia (hoặc khu vực) riêng lẻ không hỗ trợ cài đặt tắt tự động.

7.9. Mở tài liệu trợ giúp

Bạn có thể mở “Tùy chọn in” và nhấp vào nút “Trợ giúp” (chỉ dành cho Hệ điều hành Windows). Tài liệu trợ giúp chứa hướng dẫn sử dụng nơi bạn có thể tìm thông tin về cài đặt in.



8. In di động

 **Lưu ý:** • Một số chức năng không khả dụng tùy thuộc vào các model máy in khác nhau. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên lạc với bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

8.1. Ứng dụng "Pantum"

Bạn có thể nhận ra các chức năng in, quét, sao chép và fax trên thiết bị di động (điện thoại di động và máy tính bảng) thông qua phần mềm ứng dụng "Pantum Printer".

8.1.1. Hệ điều hành được hỗ trợ

Ứng dụng "Pantum Printer" phù hợp với các phiên bản hệ thống Android 6.0-12.0, iOS 11.0-16.0 và HarmonyOS 2.0-3.0.

8.1.2. Cách tải xuống ứng dụng Pantum

Cách tải xuống đối với thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android:

1. Bạn có thể tải về từ trang web chính thức <http://www.pantum.com> > Dịch vụ & hỗ trợ > Tải về Driver > Chọn kiểu máy in > Tải về và cài đặt.

2. Bạn có thể sử dụng Cửa hàng Google Play > Ứng dụng > để tìm Pantum Mobile Printing > Tải

Xuống và cài đặt. Cách tải xuống đối với thiết bị di động sử dụng hệ điều hành iOS:

Nhấp vào biểu tượng App Store > Giao diện tìm kiếm > nhập "PANTUM" hoặc "Pantum print" vào thanh tìm kiếm > Tải xuống và cài đặt trên giao diện của thiết bị iOS để tải xuống.

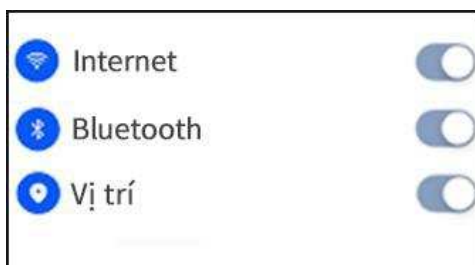
8.1.3. Cách sử dụng Ứng dụng Pantum Printer

8.1.3.1. Thêm một máy in

I. Thêm máy in thông qua cấu hình mạng Wi-Fi

1. Đảm bảo thiết bị di động bật Bluetooth, quyền truy cập thông tin vị trí và truy cập mạng Wi-Fi.

 **Lưu ý:** • Đối với thiết bị di động iOS, vui lòng bật quyền truy cập vị trí của Ứng dụng Pantum Printer như sau. Nhấp vào "Cài đặt" > "Ứng dụng Pantum Printer" > "Vị trí" và chọn "Trong khi sử dụng ỨNG DỤNG".



2. Nhấn nút Wi-Fi của máy in để in “Hướng Dẫn Kết Nối Wi-Fi Của Thiết bị di Động”
3. Truy cập Ứng dụng "Pantum Printer". Nhấp vào nút "Thêm máy in" và thao tác theo hướng dẫn trên giao diện.



4. Máy in được thêm thành công.



 **Lưu ý:** • Nếu tìm thấy nhiều máy in, vui lòng in "Hướng dẫn kết nối Wifi trên thiết bị di động" và chọn máy in bạn muốn kết nối theo tên điểm phát sóng.

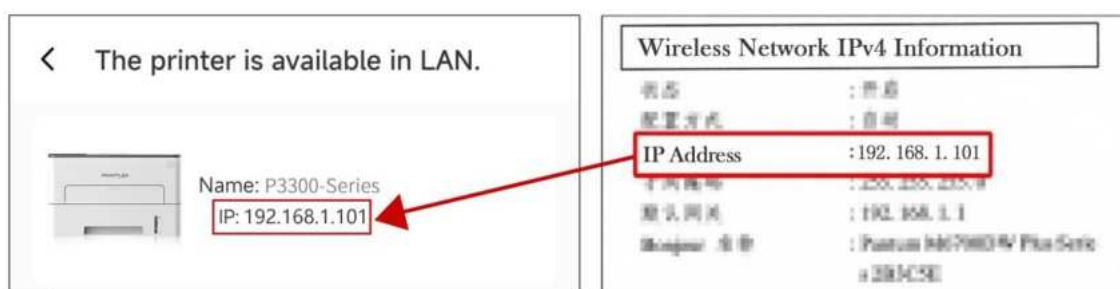


II. Tìm kiếm máy in trong mạng LAN

1. Máy in và thiết bị di động đã được kết nối với cùng một mạng LAN.
2. Mở ứng dụng "Pantum Printer" > Nhấn "Kết nối" trên giao diện "Đã tìm thấy các thiết bị trong LAN" > Chọn máy in > Thêm thành công.

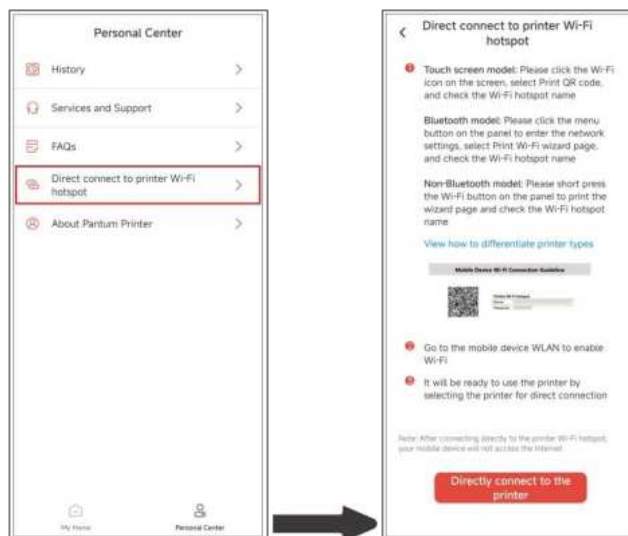


 **Lưu ý:** • Nếu tìm thấy nhiều máy in, hãy in "Trang Cấu hình Mạng" và chọn máy in bạn muốn dựa trên địa chỉ IP. (Để biết thông tin về cách tìm địa chỉ IP của máy in, bạn có thể tham khảo [Phần 9.4](#) và in "Trang Cấu hình Mạng")



III. Thêm máy in thông qua kết nối trực tiếp

1. Đến "Trung tâm Cá nhân", chọn "Kết nối trực tiếp với điểm phát sóng Wi-Fi máy in" và làm theo hướng dẫn trên giao diện.



Lưu ý: • Mạng hiện tại của thiết bị di động của bạn không khả dụng sau khi kết nối trực tiếp với điểm phát sóng Wi-Fi máy in.

8.1.3.2. Sử dụng máy in

Vào trang chủ của Ứng dụng và chọn để trải nghiệm các chức năng khác nhau khi cần.





- Lưu ý:**
- Các chức năng có thể khác nhau tùy theo từng model máy in khác nhau. Các chức năng cụ thể tùy thuộc vào máy in bạn đã mua.
 - Nếu in không thành công, hãy kiểm tra xem thiết bị di động có được kết nối với cùng một mạng không dây mà máy in được kết nối hay không.
 - Nếu thiết bị di động không phát hiện bất kỳ máy in nào, hãy kiểm tra xem máy in đã được cắm điện và bật chưa.

8.2. In qua thiết bị di động Mopria

Mopria mobile print yêu cầu cài đặt Mopria Print Service trên thiết bị Android. Bạn có thể in ảnh, email, trang web và tệp.

8.2.1. Các hệ điều hành và ứng dụng hỗ trợ in qua thiết bị di động Mopria

1. Mopria mobile printing phù hợp với phiên bản Android 4.4 trở lên.
2. Mopria mobile printing được hỗ trợ bởi các ứng dụng, ví dụ: Microsoft Office 1.01 (16.0.4201.1006) hoặc phiên bản cao hơn, Adobe Reader (V11.7.1) hoặc phiên bản cao hơn.

Để biết thêm thông tin về các ứng dụng hỗ trợ Mopria printing, vui lòng truy cập:

<https://mopria.org>.

8.2.2. Cách tải xuống Mopria Print Service

1. Tải xuống Mopria Print Service từ Google Play và cài đặt trên thiết bị Android.
2. Đối với người dùng Trung Quốc, vui lòng tải xuống Mopria printing service tại <https://app.mopria.org/MopriaPrintService> để tải xuống và cài đặt Ứng dụng này.

8.2.3. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng mạng không dây
2. Thiết bị di động Android

8.2.4. Cách sử dụng in qua thiết bị di động Mopria

Trước khi in, hãy đặt Mopria print service là "Bật"

1. Chạm vào "cài đặt" của Màn hình chính trên thiết bị di động Android và chọn "in".
2. Đặt "Mopria print service" là "BẬT".

Tất cả các plug-in in khác sẽ được tắt khi bạn sử dụng chức năng Mopria mobile printing.

Các bước in có thể khác nhau tùy theo ứng dụng, chúng tôi lấy Adobe Reader làm ví dụ để giải thích.

1. Bật máy in:
 2. Kết nối thiết bị di động Android với mạng không dây của máy in (Vui lòng tham khảo [Phần 5](#) để biết cách kết nối).
 3. Mở các tệp bạn cần in bằng Adobe Reader trên thiết bị Android.
 4. Nhấp vào .
 5. Chạm vào "In".
 6. Hãy chắc chắn rằng máy in Pantum đã được chọn.
- Nếu bạn đã chọn máy in khác (hoặc không chọn được máy in nào), vui lòng chạm vào menu thả xuống của máy in và chọn máy in Pantum của bạn.
7. Đặt các thông số in, ví dụ: các trang in.

8. Chạm vào "In".

 **Lưu ý:** • Đối với lỗi vận hành, hãy kiểm tra xem thiết bị di động Android của bạn có quyền truy cập vào mạng không dây mà máy in của bạn được kết nối hay không.
• Nếu thiết bị di động Android không phát hiện thấy máy in nào, hãy kiểm tra xem liệu máy in đã được bật nguồn hay chưa và máy in đã được bật hay chưa.

8.3. Nhãn NFC

Nhãn NFC (Giao tiếp trường gần) cho phép truyền dữ liệu điểm-điểm không tiếp xúc giữa các thiết bị điện tử. Bạn có thể nhanh chóng kết nối thiết bị di động với máy in bằng cách sử dụng nhãn này

 **Lưu ý:** • Nhận dạng NFC có thể không hoạt động bình thường do chất liệu của vỏ thiết bị di động
• Thời gian và khoảng cách chạm có thể khác nhau đối với từng loại điện thoại di động được sử dụng.

8.3.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng Wi-Fi Direct
2. Các thiết bị di động phiên bản Android 5.0 trở lên hỗ trợ chức năng NFC và chức năng Wi-Fi Direct.
3. Cài đặt ỨNG DỤNG "PANTUM" trên thiết bị di động.

8.3.2. Cách in

1. Kiểm tra xem liệu chức năng NFC và Wi-Fi Direct có được bật trên thiết bị di động hay không và chức năng Wi-Fi Direct của máy in có được bật hay không. (Vui lòng tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thức bật chức năng Wi-Fi Direct.).
2. Gõ nhẹ vào dấu NFC cho biết ăng-ten NFC (thường ở mặt sau của thiết bị di động) trên máy in rồi đợi vài giây; sau đó, ứng dụng máy in sẽ khởi động và thiết bị di động sẽ kết nối với máy in.

 **Lưu ý:** • Đối với một số thiết bị di động, ăng-ten NFC có thể không ở mặt sau thiết bị. Trước khi chạm, hãy kiểm tra vị trí của ăng-ten NFC trên thiết bị di động của bạn.
• Nếu thiết bị di động không được cài đặt Ứng dụng Pantum, liên kết tải xuống Ứng dụng Pantum sẽ được bật ra tự động. Hãy thử lại sau khi tải xuống và cài đặt Ứng dụng.

3. Lựa chọn nội dung cần in và cài đặt các thông số in theo nhu cầu.
4. Nhấn vào in và máy in sẽ bắt đầu in.

8.4. In qua thiết bị di động AirPrint

Chỉ những máy in hỗ trợ chức năng AirPrint mới có thể thực hiện in AirPrint. Hãy kiểm tra xem có dấu AirPrint trên bao bì của máy in hay không để xác định xem máy in có hỗ trợ chức năng AirPrint hay không.

8.4.1. Hệ điều hành được hỗ trợ bởi in qua thiết bị di động AirPrint

Áp dụng cho các phiên bản iOS 7.0 trở lên.

8.4.2. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng mạng không dây
2. In qua thiết bị di động iOS.

8.4.3. Cách sử dụng tính năng in qua thiết bị di động AirPrint

Các bước thao tác in có thể khác nhau tùy theo ứng dụng, lấy PDF làm ví dụ để giải thích.

1. Bật máy in:
2. Kết nối thiết bị di động iOS cùng một mạng không dây với máy in (Vui lòng tham khảo [Phần 5](#) để biết cách kết nối).
3. Mở tệp bạn cần in ở định dạng PDF trên thiết bị iOS.
4. Nhấp vào .
5. Chạm vào "In".
6. Hãy chắc chắn rằng máy in Pantum đã được chọn.
Nếu bạn chọn máy in khác (hoặc không có máy in), hãy nhấp vào tùy chọn máy in và sau đó chọn máy in Pantum của bạn.
7. Cài đặt các thông số in như số bản cần in.
8. Chạm vào "In".



Lưu ý: • Đối với lỗi vận hành, hãy kiểm tra xem thiết bị di động iOS của bạn có quyền truy cập vào mạng không dây mà máy in của bạn được kết nối hay không.
• Nếu thiết bị di động iOS không phát hiện thấy máy in, hãy kiểm tra xem máy in đã được bật nguồn hay chưa và máy in đã được bật hay chưa.

9. Cài đặt Chung

Chương này chủ yếu giới thiệu một số cài đặt chung.

9.1. Cài đặt hệ thống

9.1.1. Cài đặt ngôn ngữ

“Cài đặt ngôn ngữ” được sử dụng để chọn ngôn ngữ hiển thị trên bảng điều khiển.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “OK” để chọn tùy chọn “Cài đặt hệ thống”.



3. Nhấn phím “OK” để chọn tùy chọn “Cài đặt ngôn ngữ” để cài đặt ngôn ngữ, như thể hiện trong hình bên dưới:



9.1.2. Cài đặt thời gian ngủ

Chế độ ngủ có thể giúp giảm mức tiêu thụ điện của máy in một cách hiệu quả và “Cài đặt thời gian ngủ” có thể được thực hiện trong thời gian không hoạt động trước khi thiết bị chuyển sang chế độ ngủ.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "OK" để chọn tùy chọn "Cài đặt hệ thống".
3. Nhấn phím hướng "▲" hoặc "▼" để chọn tùy chọn "Đặt thời gian ngủ" và nhấn phím "OK" để đặt thời gian ngủ tương ứng.



Lưu ý: • Ở chế độ ngủ, máy in có thể được đánh thức bằng cách nhấn phím bất kỳ hoặc gửi tác vụ in.
• Thời gian ngủ của máy in mạng có thể được đặt bằng Máy chủ Web nhúng (Vui lòng tham khảo [Phần 6.2.4.2](#)).

9.1.3. Tiết kiệm mực

Bạn có thể chọn chế độ tiết kiệm mực mà có thể giảm mức tiêu thụ mực và giảm chi phí in. Khi “bật” chế độ tiết kiệm mực, màu in sẽ nhạt hơn. Chế độ tiết kiệm mực được “tắt” theo mặc định.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "OK" để chọn tùy chọn "Cài đặt hệ thống".

3. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Tiết kiệm mực” và nhấn phím “OK” để bật/tắt chế độ này.



9.1.4. In tắt tiếng

Đặt chế độ tắt tiếng để thiết lập in tốc độ thấp có tiếng ồn nhỏ. Khi chế độ tắt tiếng được “bật”, máy in sẽ in ở tốc độ thấp. Chế độ này được mặc định là “tắt”.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "OK" để chọn tùy chọn "Cài đặt hệ thống".
3. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Tắt tiếng in” và nhấn phím “OK” để bật/tắt chế độ này.



9.1.5. Khôi phục cài đặt gốc

"Khôi phục cài đặt gốc" được dùng để khôi phục về cài đặt mặc định của máy in. Máy in sẽ tự khởi động lại sau khi khôi phục cài đặt gốc.

1. Nhấn "Menu" để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "OK" để chọn tùy chọn "Cài đặt hệ thống".
3. Nhấn phím điều hướng "▲" hoặc "▼" để chọn tùy chọn "Khôi phục thiết lập" và nhấn "OK".



Lưu ý: • Có thể khôi phục cài đặt gốc của máy in mạng thông qua Máy chủ Web nhưng (vui lòng tham khảo [Phần 6.2.4](#)).

- Đối với máy in có bảng điều khiển LED, nhấn phím nguồn để bật máy in rồi nhấn phím Hủy/Tiếp tục trong hơn 2 giây cho đến khi hai đèn trạng thái xanh lá trên bảng điều khiển bắt đầu cùng nhấp nháy. Sau đó, nhấn phím và đợi khôi phục về cài đặt gốc của máy in. Máy in sẽ tự khởi động lại sau khi hoàn tất khôi phục về cài đặt gốc.

9.1.6. In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa

Chức năng "In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa" có thể giúp làm sạch bột mực, bột giấy và các tạp chất khác để mang lại hiệu quả in tốt hơn. Máy in sẽ tự động khởi động chức năng In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa sau khi máy in đã in một số trang nhất định. Bạn cũng có thể khởi chạy chức năng In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa theo cách thủ công bằng cách thiết lập bảng điều khiển máy in. Các bước như sau:

1. Nhấn "Menu" để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "OK" để chọn tùy chọn "Cài đặt hệ thống".
3. Nhấn "▲" hoặc "▼" và chọn tùy chọn "Vệ sinh & Sửa chữa", sau đó nhấn "OK" để bắt đầu vệ sinh và sửa chữa bộ nhiệt áp.

Lưu ý: • Đối với các máy in có bảng điều khiển LED, nhấp đúp vào nút "Hủy/Tiếp tục" trên bảng để bắt đầu vệ sinh và sửa chữa bộ nhiệt áp.

9.1.7. Cài đặt tắt tự động

“Cài đặt tắt tự động” để đặt trạng thái tắt và hẹn giờ tắt của máy in.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “OK” để chọn tùy chọn “Cài đặt hệ thống”.
3. Nhấn phím hướng “▲” hoặc “▼” để chọn các tùy chọn “Cài đặt tắt tự động”, nhấn “OK” để cài đặt điều kiện và hẹn giờ tắt.



Lưu ý: Đặt điều kiện tắt tự động:

- Tắt máy ở trạng thái không có cổng (cấu hình mặc định. : không có cổng nào được kết nối, chức năng Wi-Fi được vô hiệu hóa, máy in ở chế độ chờ hoặc ngủ.
- Tắt máy khi ở trạng thái nhàn rỗi: máy in đang ở chế độ chờ hoặc ngủ.
- Nếu điều kiện tắt tự động được thỏa mãn, máy in sẽ tắt vào thời gian đặt trước.
- Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện năng là 0,5W hoặc thấp hơn.
- Các quốc gia (hoặc khu vực) riêng lẻ không hỗ trợ cài đặt tắt tự động.

9.2. Cài đặt mạng

Bạn có thể kiểm tra hoặc cài đặt trạng thái mạng thông qua cài đặt mạng.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Cài đặt mạng” và nhấn phím “OK” để đặt “Cài đặt mạng có dây”, “cài đặt mạng không dây” và “Wi-Fi Direct”.

 **Lưu ý:** • Để cài đặt địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng, hãy nhấn phím điều hướng “▲” để tích lũy luân chuyển các giá trị từ “0-9”, nhấn phím điều hướng “▼” để nhập luân chuyển vị trí từ trái sang phải, nhấn phím “OK” để lưu cài đặt và nhấn phím “Trở lại” để quay lại menu trước đó.



9.3. Thông tin mạng

Bạn có thể kiểm tra trạng thái mạng thông qua Thông tin mạng.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.

2. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Thông tin đặt mạng” và nhấn phím “OK” để xem “thông tin mạng có dây”, “thông tin mạng không dây” và “thông tin Wi-Fi Direct”.



9.4. In báo cáo thông tin

Bạn có thể in báo cáo thông tin bằng cách thao tác bằng điều khiển. Các trang này có thể giúp bạn tìm hiểu thông tin sản phẩm, chẩn đoán và giải quyết các lỗi sản phẩm.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Báo cáo thông tin sản phẩm”.



3. Nhấn phím “OK” để vào in báo cáo thông tin. Bạn có thể in báo cáo sản phẩm nếu cần. Các báo cáo sản phẩm có thể được in bao gồm trang giới thiệu, trang thông tin, trang cấu trúc menu, trang thiết lập mạng, trang danh sách điểm phát sóng Wi-Fi, trang danh sách phong chữ PCL và trang danh sách phong chữ PS.

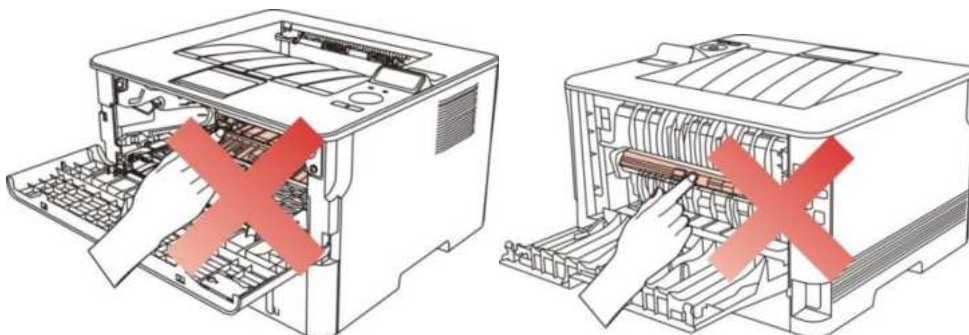
 **Lưu ý:** • Báo cáo sản phẩm ở trên là phiên bản hoàn chỉnh nhất và có thể khác với báo cáo sản phẩm về model mà bạn sử dụng.

10. Bảo dưỡng định kỳ

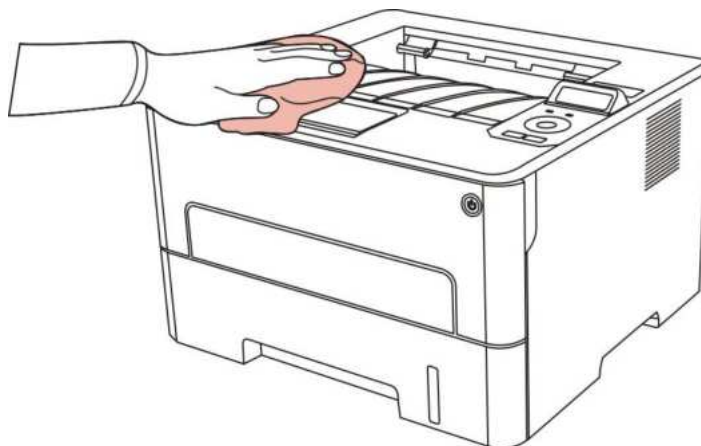
 **Lưu ý:** • Hình thức máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

10.1. Vệ sinh máy in

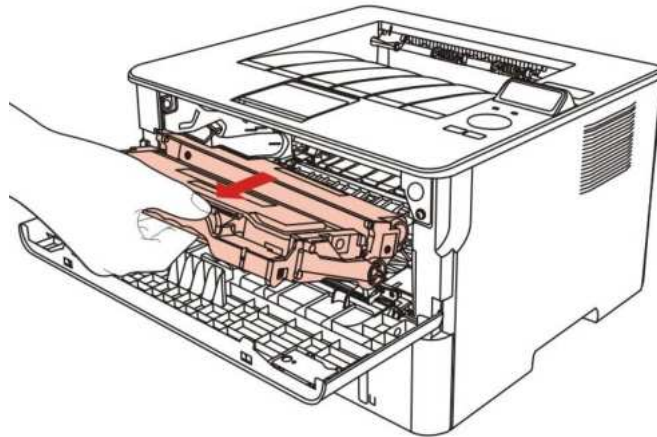
 **Lưu ý:** • Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.
• Một số bộ phận của máy in vẫn ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn sau khi sử dụng. Để tránh bị bỏng, vui lòng không chạm trực tiếp vào những nơi được dán nhãn cảnh báo nhiệt độ cao khi tiếp xúc với các bộ phận bên trong sau khi mở nắp phía trước hoặc sau của máy in.



1. Sử dụng khăn mềm lau sạch bên ngoài máy in.

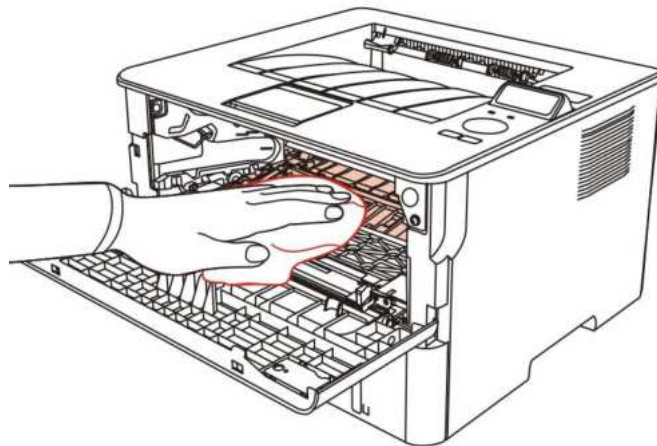


2. Mở nắp trước bằng cách nhấn nút nắp trước và lấy hộp mực laser ra dọc theo thanh dẫn hướng.

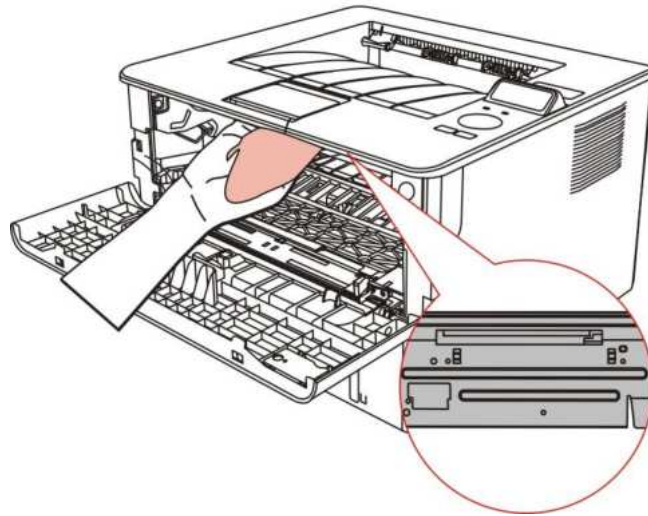


 **Lưu ý:** • Khi tháo hộp mực laser, hãy cho hộp mực vào túi bảo vệ hoặc bọc bằng giấy dày để tránh ánh sáng trực tiếp làm hỏng trống cảm quang.

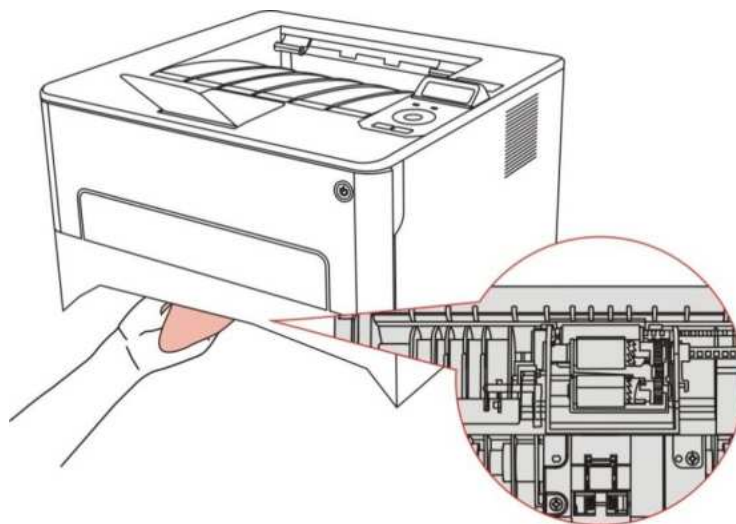
3. Vệ sinh bên trong máy in bằng cách lau nhẹ vùng bóng mờ, như được minh họa trong hình, bằng vải không có xơ.



4. Lau nhẹ thấu kính LSU của máy in bằng vải xơ khô.



5. Mở khay nạp tự động và lau nhẹ con lăn cấp liệu bằng vải khô không xơ.



10.2. Bảo trì hộp mực và bộ trống

10.2.1. Giới thiệu về hộp mực và bộ trống

1. Ứng dụng và bảo dưỡng hộp mực

Hãy sử dụng hộp mực chính hãng để có chất lượng in tốt hơn.

Vui lòng lưu ý đến các mực sau khi sử dụng hộp mực:

- Trừ khi cần sử dụng ngay, không tháo hộp mực laser ra khỏi bao bì.
- Không đổ hộp mực mà không được phép; nếu không, xảy ra những hư hỏng sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của máy in.
- Vui lòng bảo quản hộp mực laser trong môi trường khô ráo và thoáng mát.
- Mực bên trong hộp mực laser dễ bắt lửa. Vui lòng không đặt hộp mực in laser gần các nguồn đánh lửa, để tránh gây ra hỏa hoạn.
- Khi lấy ra hoặc tháo hộp mực in laser, hãy lưu ý vấn đề rò rỉ mực. Trong trường hợp mực bị rò rỉ dẫn đến tiếp xúc với da hoặc bắn vào mắt và miệng của bạn, ngay lập tức rửa bằng nước sạch và hỏi tham vấn ý kiến bác sĩ ngay lập tức nếu bạn cảm thấy không khỏe.
- Khi đặt hộp mực in laser, hãy để hộp mực tránh xa khu vực trẻ em có thể tiếp cận.

2. Tuổi thọ sử dụng của hộp mực

- Tuổi thọ sử dụng của hộp mực phụ thuộc vào lượng mực in cần thiết.
- Đối với các máy in có bảng điều khiển LED, đèn chỉ báo hộp mực màu cam thường xuyên sáng có nghĩa là tuổi thọ sử dụng của hộp mực đã hết và cần thay hộp mực mới.
- Đối với máy in có bảng điều khiển LCD, đèn chỉ báo hộp mực màu cam thường bật hoặc “Tuổi thọ của hộp mực đã hết” hiển thị trên màn hình LCD có nghĩa là tuổi thọ sử dụng của hộp mực đã hết và cần thay hộp mực mới.

3. Tuổi thọ sử dụng của bộ trống

- Đối với các máy in có bảng điều khiển LED, đèn chỉ báo bộ trống màu đỏ thường xuyên sáng có nghĩa là tuổi thọ sử dụng của bộ trống đã hết và cần thay bộ trống mới.
- Đối với máy in có bảng điều khiển LCD, “Tuổi thọ của bộ trống đã hết” hiển thị trên màn hình LCD có nghĩa là tuổi thọ sử dụng của bộ trống đã hết và cần thay bộ trống mới.

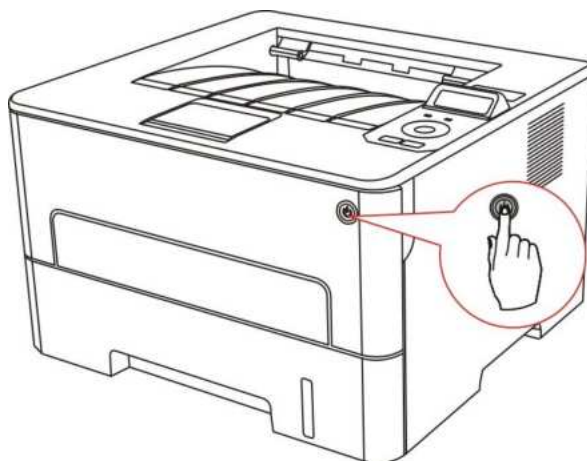
10.2.2. Thay thế hộp mực và bộ trống

 **Lưu ý:** Trước khi thay hộp mực in laser, vui lòng chú ý những điều sau:

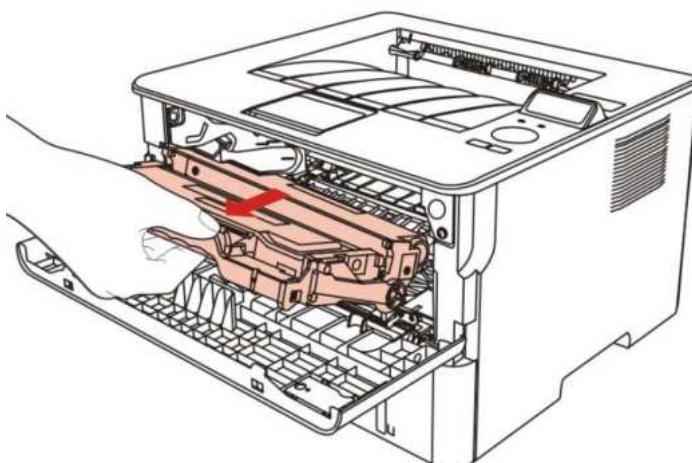
- Vui lòng lưu ý đến những vấn đề sau trước khi thay hộp mực:
 - Hãy đặt hộp mực đã lấy ra trên giấy để tránh bột mực rơi vãi trên diện rộng.
 - Trong khi lắp hộp mực laser, không được chạm vào bề mặt của trống cảm quang để tránh làm xước trống.
-

Các bước thay thế hộp mực in:

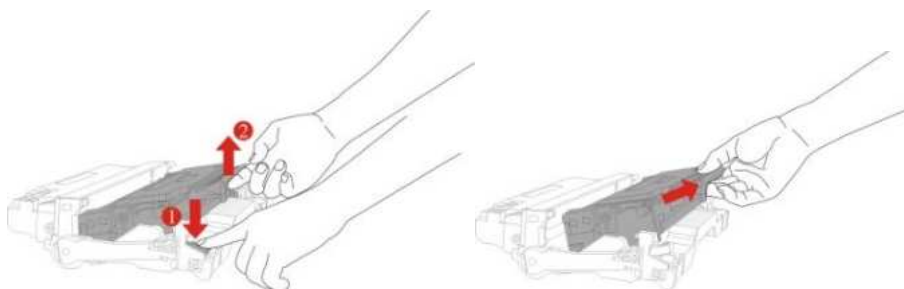
1. Tắt máy in.



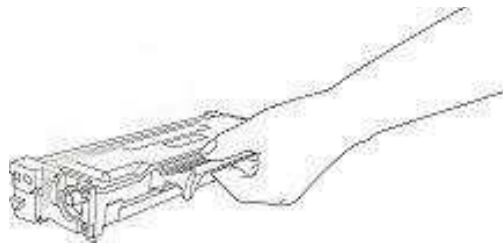
2. Mở nắp trước bằng cách nhấn nút nắp trước và lấy hộp mực laser ra dọc theo thanh dẫn hướng.



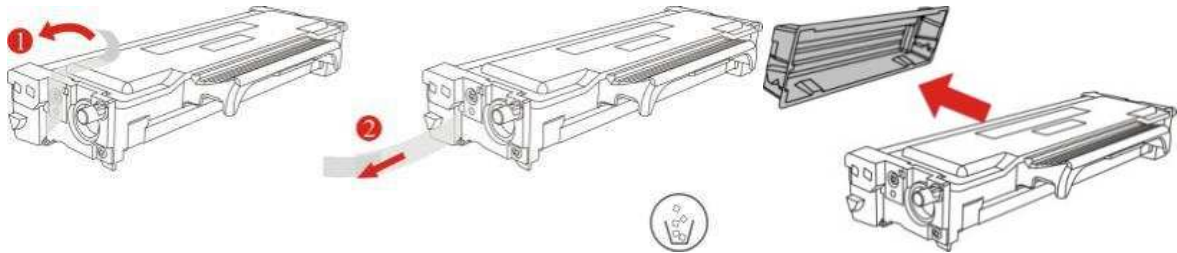
3. Nhấn nút màu xanh lam ở phía bên trái của bộ trống bằng tay trái và nhấc tay cầm hộp mực ăng tay phải đồng thời lấy hộp mực ra.



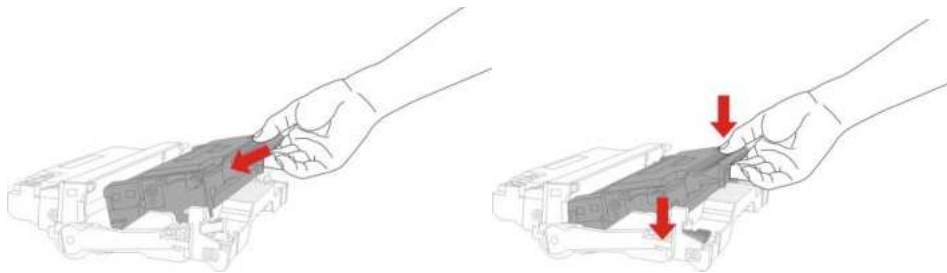
4. Mở bao bì hộp mực mới và giữ tay cầm hộp mực lắc qua trái và phải từ 5 - 6 lần để bột mực bên trong có thể được phân tán đồng đều.



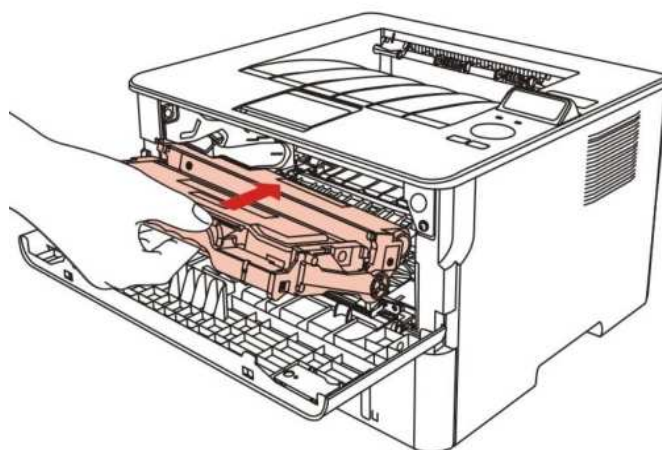
5. Loại bỏ băng dán và tháo vỏ bảo vệ hộp mực ra.



6. Lắp bộ trống dọc theo rãnh bên trong để hoàn tất việc lắp hộp mực.



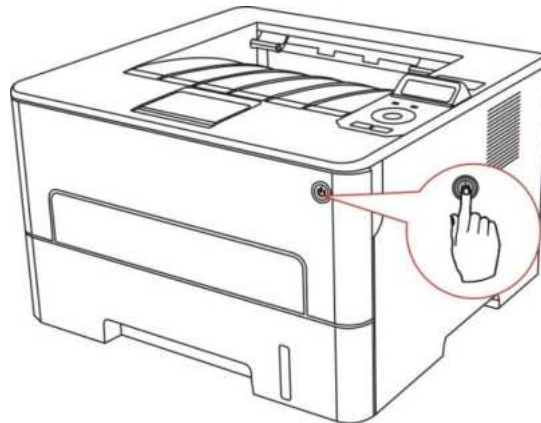
7. Lấy bộ trống đã lắp hộp mực và lắp đặt vào bên trong máy in dọc theo rãnh bên trong máy in để hoàn tất quá trình cài đặt.



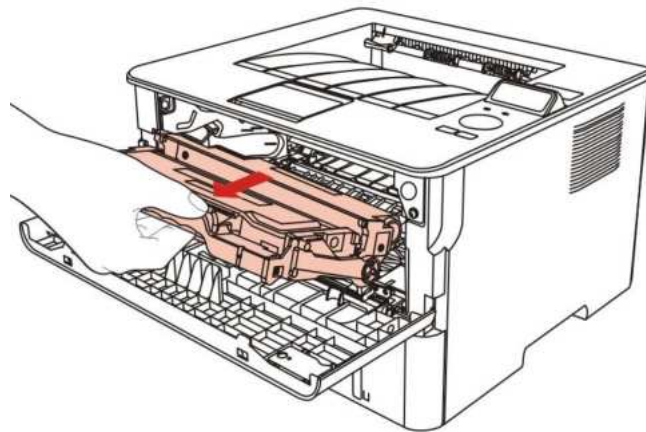
8. Đóng nắp trước.

Các bước thay thế bộ trống:

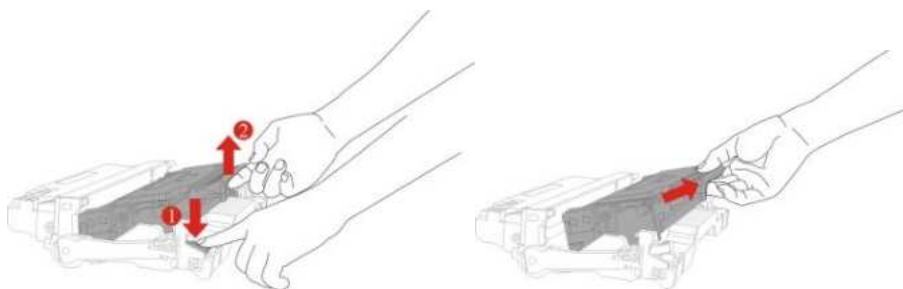
1. Tắt máy in.



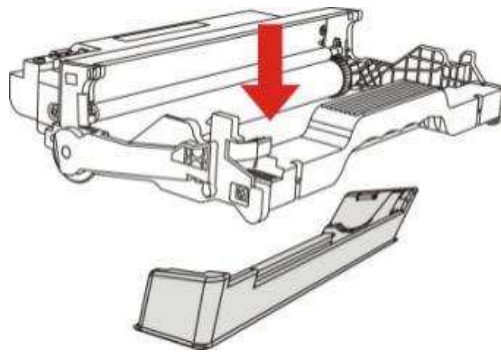
2. Mở nắp trước và lấy hộp mực laser ra dọc theo rãnh.



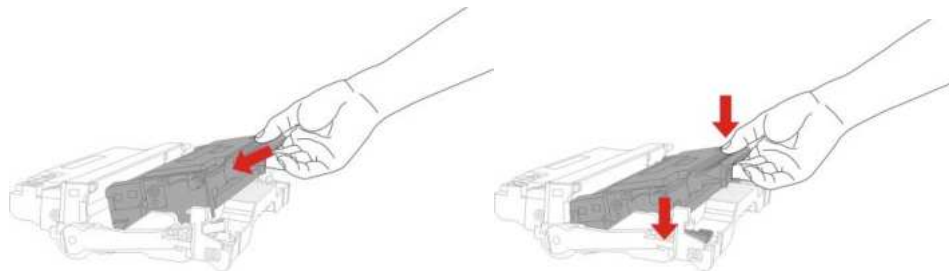
3. Nhấn nút màu xanh lam ở phía bên trái của bộ trống bằng tay trái và nhấc tay cầm hộp mực ăng tay phải đồng thời lấy hộp mực ra.



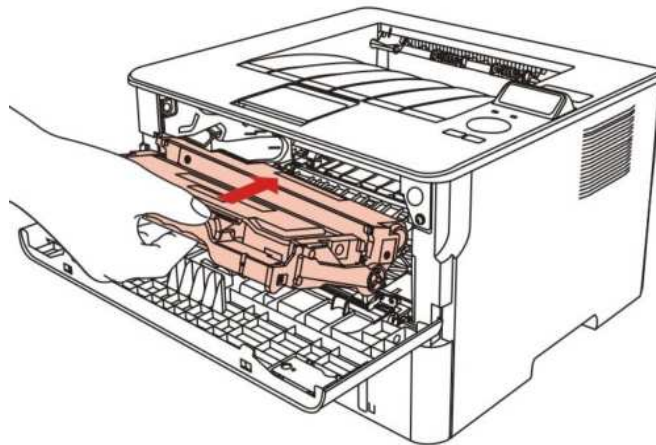
4. Mở bì bộ trống mới, tháo thiết bị bảo vệ của bộ trống và đặt bộ trống trên bàn nằm ngang.



5. Lắp bộ trống dọc theo rãnh bên trong để hoàn tất việc lắp hộp mực.



6. Lấy bộ trống đã lắp hộp mực và lắp đặt vào bên trong máy in dọc theo rãnh bên trong máy in để hoàn tất quá trình cài đặt.



7. Đóng nắp trước.

11. Khắc phục sự cố

Xin vui lòng đọc kỹ phần này. Phần này có thể giúp bạn giải quyết các vấn đề phổ biến gặp phải trong quá trình in. Nếu sự cố không được giải quyết, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Hậu mãi của Pantum.

Trước khi xử lý các sự cố thường gặp, trước hết, hãy kiểm tra xem:

- Dây nguồn được kết nối đúng cách và máy in đã được bật nguồn.
- Tất cả các bộ phận bảo vệ đã được tháo ra.
- Hộp mực in laser được lắp chính xác.
- Giấy được nạp vào khay đúng cách.
- Cáp giao diện giữa máy in và máy tính được kết nối đúng cách.
- Trình điều khiển máy in chính xác đã được chọn và cài đặt đúng cách.
- Cổng máy tính được định cấu hình đúng cách và được kết nối chính xác với cổng máy in.

11.1. Gỡ hết giấy bị kẹt ra

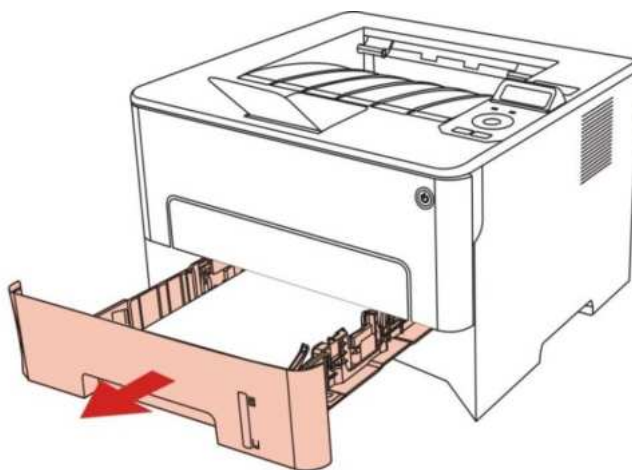


Lưu ý: • Một số kiểu máy có chức năng khôi phục kẹt giấy tự động. Đối với lỗi kẹt giấy mà máy in không thể tự động xử lý, vui lòng tham khảo các bước sau.

- Các chức năng của máy in có thể khác nhau tùy kiểu máy. Chức năng cụ thể tùy thuộc vào kiểu máy in bạn đã mua.

11.1.1. Kẹt giấy trong cổng nạp

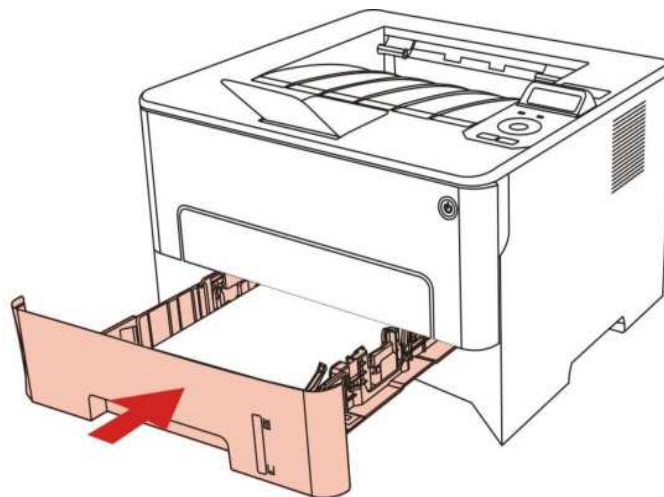
1. Mở khay.



2. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra.



3. Sau khi lấy giấy bị kẹt ra, lắp lại khay giấy bên trong máy in và đóng nắp trước, sau đó máy in sẽ tự động khôi phục in.

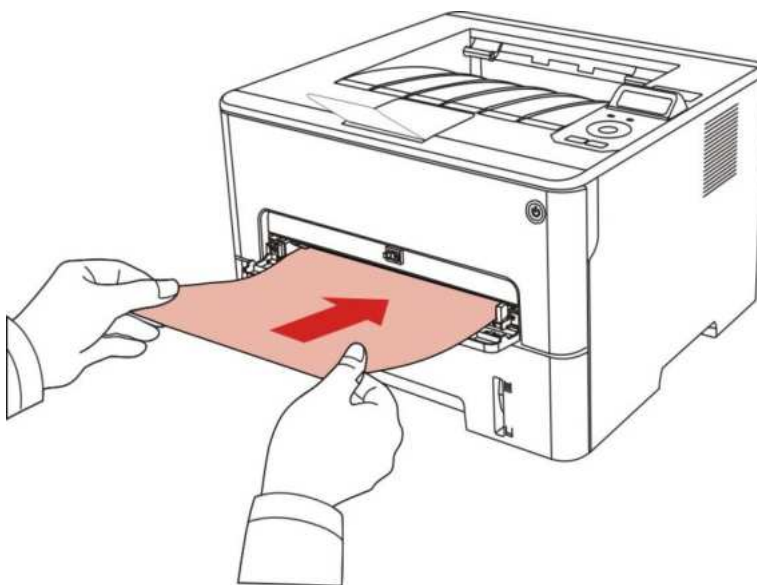


11.1.2. Kẹt giấy của khay nạp thủ công

1. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra.

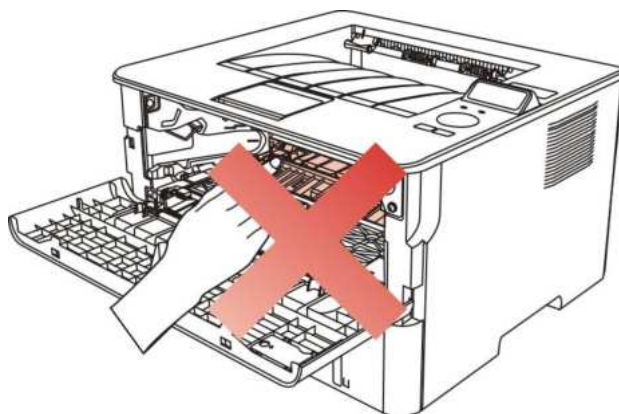


2. Sau khi lấy giấy bị kẹt ra, hãy mở và đóng nắp trước và máy in sẽ khôi phục quá trình in.

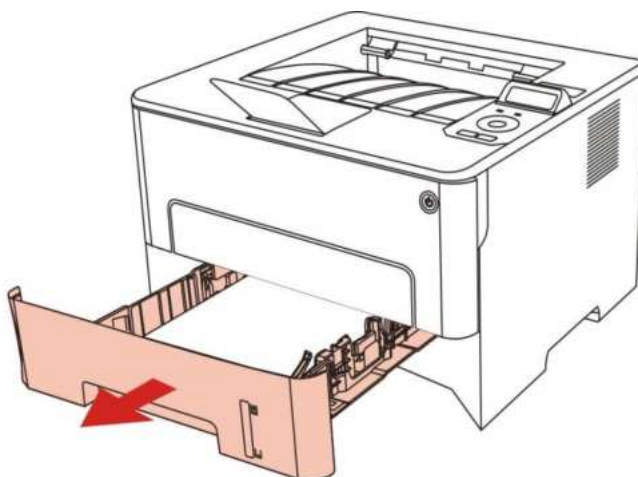


11.1.3. Kẹt ở giữa

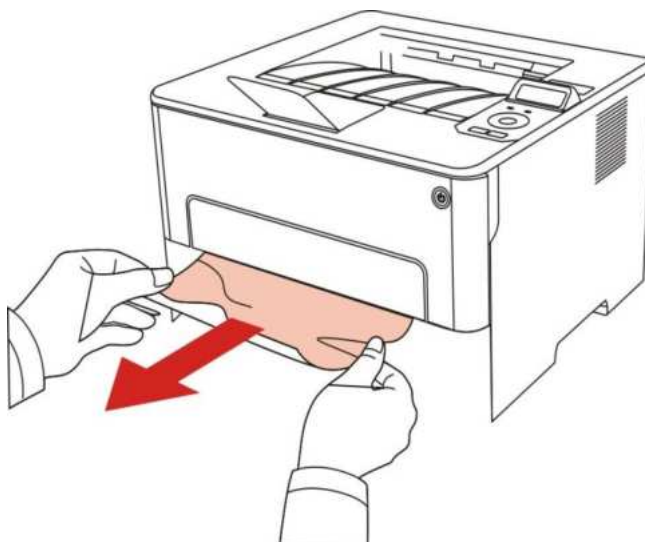
 **Lưu ý:** Khi lấy giấy bị kẹt ở giữa ra, hãy chú ý và không chạm vào vùng bóng mờ như hình bên dưới, để tránh bị bỏng.



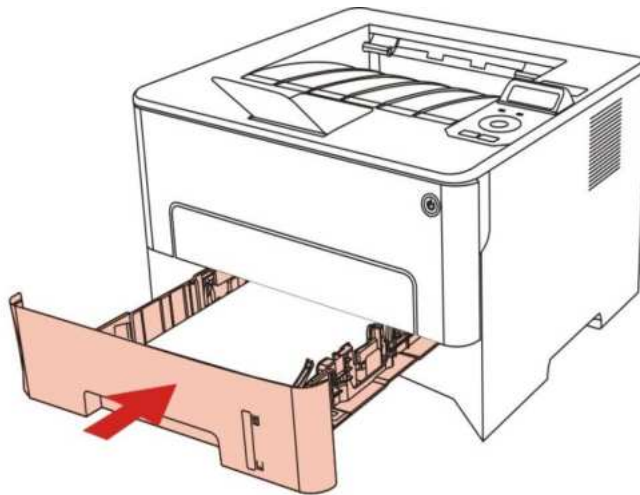
1. Kéo khay giấy ra.



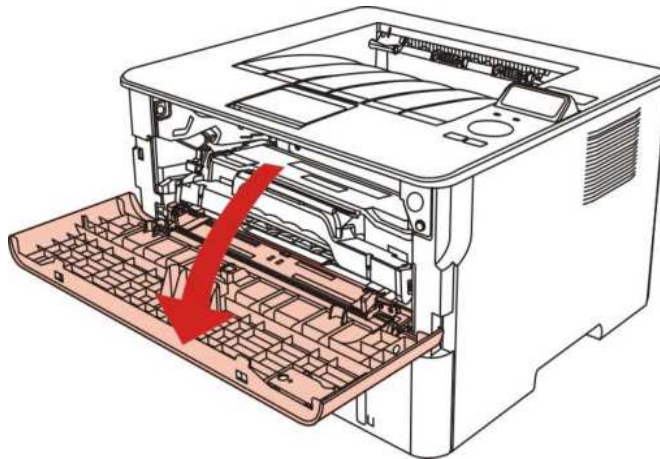
2. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra.



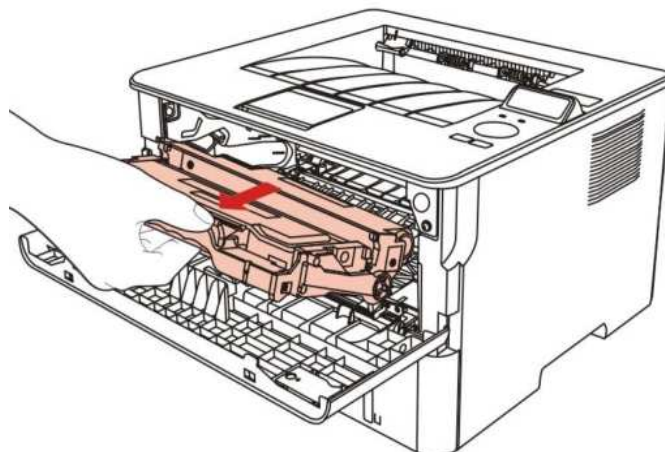
3. Lắp khay giấy.



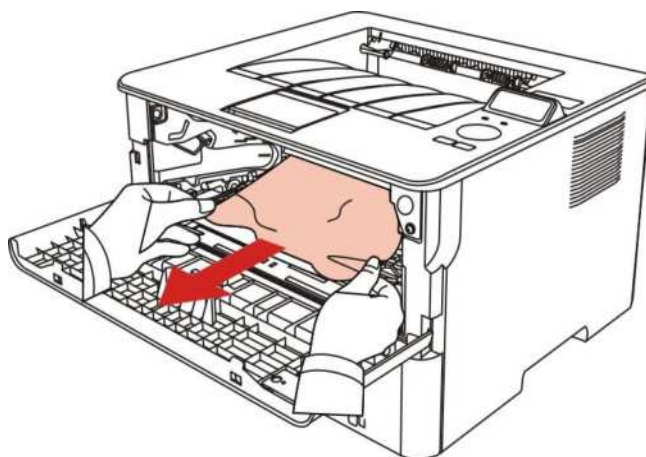
4. Mở nắp trước.



5. Lấy hộp mực laser ra dọc theo rãnh. (Với mực đích giúp cho chất lượng in ấn không bị ảnh hưởng bởi sự tiếp xúc của trống cảm quang, hãy đặt hộp mực in laser bên trong túi bảo vệ hoặc làm cong nó bằng giấy dày).



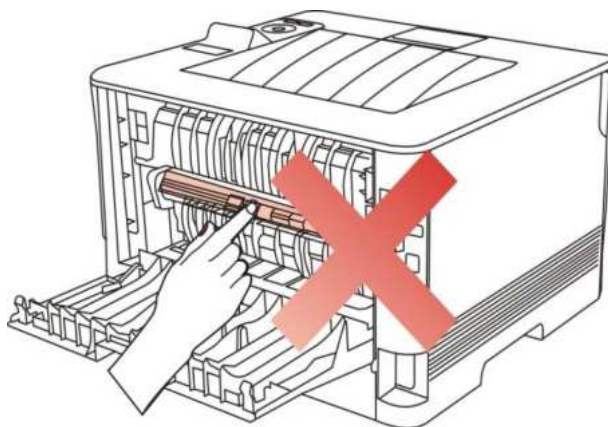
6. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra.



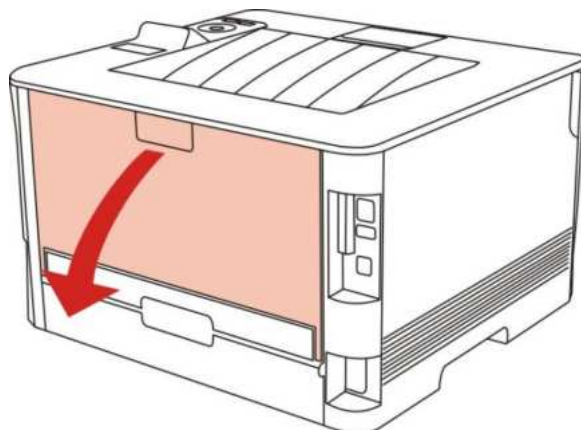
7. Sau khi lấy giấy bị kẹt ra, hãy lắp lại hộp mực laser và đóng nắp trước, sau đó máy in sẽ bắt đầu in trở lại.

11.1.4. Kẹt giấy trong Bộ nhiệt áp

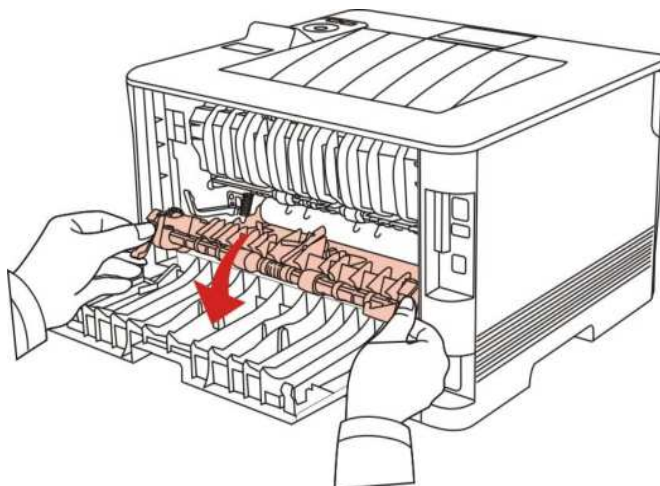
 **Lưu ý:** Khi gỡ giấy bị kẹt trong bộ nhiệt áp ra, chú ý và không chạm vào vùng bóng mờ được minh họa bên dưới để tránh bị bỏng.



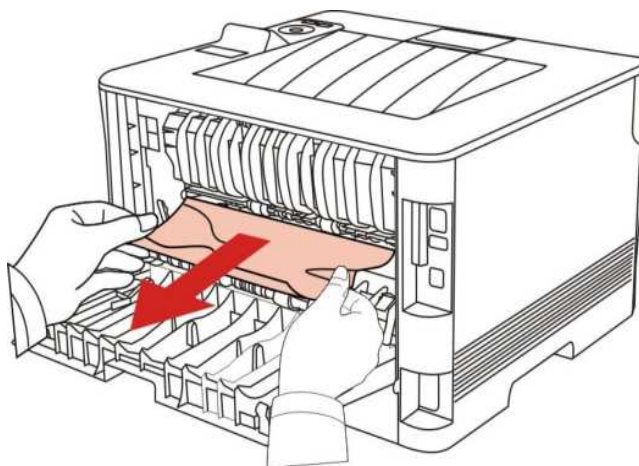
1. Mở nắp sau.



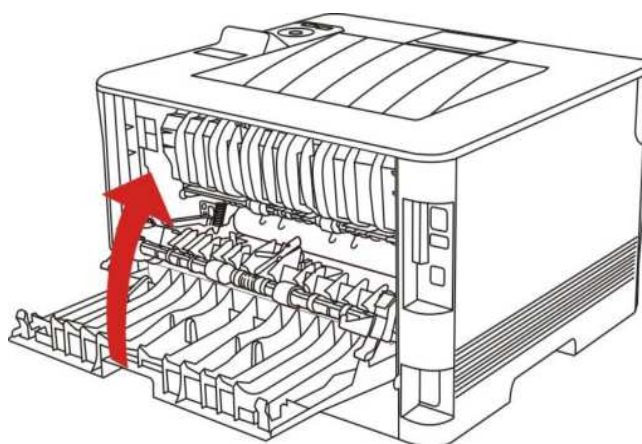
2. Mở cửa bộ nhiệt áp bằng tay cầm ở cả hai bên.



3. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra.

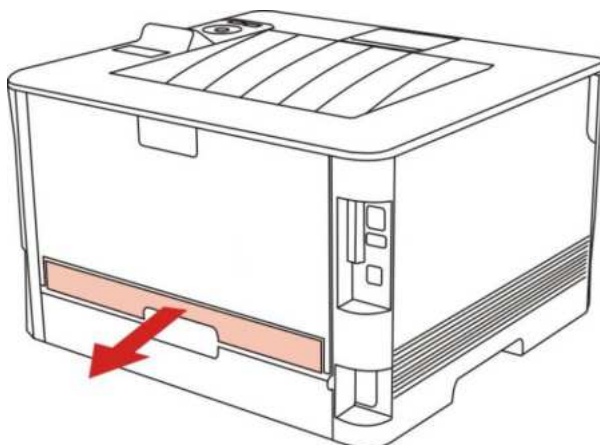


4. Sau khi lấy giấy bị kẹt ra, hãy đóng nắp sau và mở nắp trước, sau đó máy in sẽ khôi phục quá trình in.

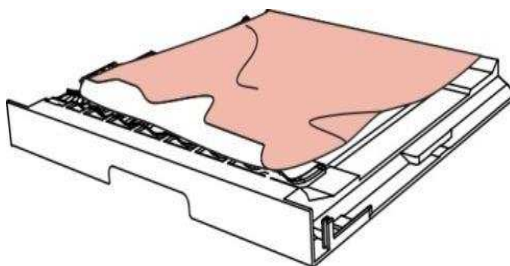


11.1.5. Kẹt giấy tại bộ phận in hai mặt

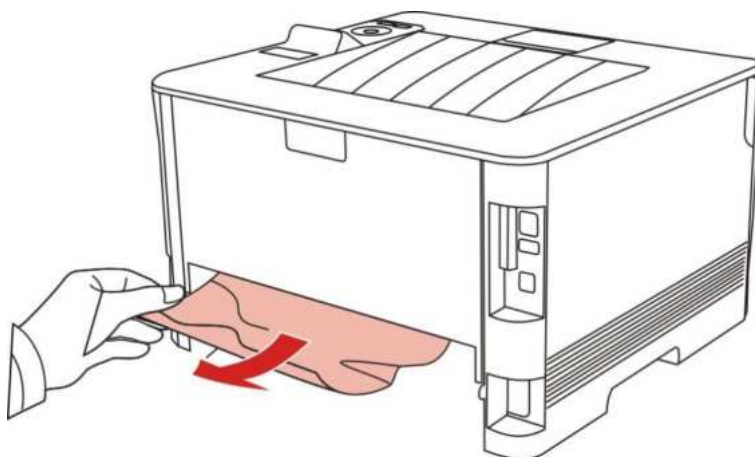
1. Tháo bộ phận in hai mặt khỏi mặt sau của máy in.



2. Gỡ giấy bị kẹt ra khỏi bộ phận in hai mặt.



3. Nếu giấy không ra dọc theo bộ phận in hai mặt, hãy mở khay và gỡ giấy bị kẹt trực tiếp từ phía dưới.



4. Sau khi gỡ giấy bị kẹt ra, hãy lắp lại bộ phận in hai mặt và kiểm tra các bộ phận khác của thiết bị. Nếu đảm bảo rằng không có giấy bị kẹt, hãy mở và đóng nắp trước và sau đó máy in sẽ tự động khôi phục quá trình in.

-  **Lưu ý:** • Sau khi lấy tất cả giấy bị kẹt ra theo các bước ở trên, hãy đóng nắp trước và xếp giấy vào khay giấy, sau đó máy in sẽ khôi phục để in.
- Nếu máy in vẫn không bắt đầu in, vui lòng kiểm tra xem đã lấy hết giấy bị kẹt trong máy in ra chưa.
 - Nếu bạn không thể tự gỡ giấy bị kẹt ra, vui lòng liên hệ với trung tâm sửa chữa được ủy quyền của Pantum tại địa phương hoặc gửi máy in đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Pantum gần nhất để sửa chữa.
 - Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

11.2. Lỗi phần mềm

Lỗi phần mềm	Giải pháp
Biểu tượng máy in sẽ không được hiển thị trong thư mục "Thiết bị và máy in".	Cài đặt lại trình điều khiển máy in. Đảm bảo rằng cáp giao diện USB và
Máy in đang ở Chế độ sẵn sàng nhưng không thực hiện bất kỳ lệnh in nào.	Nếu lỗi vẫn còn sau khi khởi động lại máy in, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển máy in. Đảm bảo cáp mạng của cáp USB được kết nối đúng cách.
Không cài đặt được trình điều khiển	Kiểm tra xem liệu bộ đệm in đã được bật chưa. Kiểm tra nguồn điện và kết nối của máy in.
Trình điều khiển không thể được sử dụng nếu địa chỉ IP của máy in đã bị thay đổi.	Sửa đổi địa chỉ IP cổng của trình điều khiển máy in. Nếu cách trên không được, hãy cài đặt lại trình điều khiển máy in. Khuyến nghị bạn nên đặt một địa chỉ IP cố định cho máy in mạng. Trong mạng DHCP, nên liên kết địa chỉ IP với địa chỉ MAC của máy in.

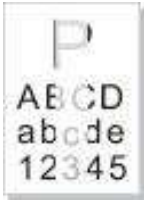
11.3. Khắc phục sự cố chung

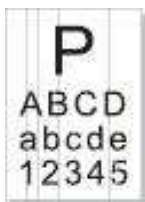
11.3.1. Sự cố thông thường

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Sự cố máy in		
Máy in không hoạt động	Dây cáp giữa máy tính và máy in không được kết nối đúng cách. Lỗi trong việc xác định cổng in. Máy in đang ngoại tuyến và kiểm tra Hướng dẫn sử dụng máy in. Máy in chưa khắc phục được lỗi bên trong, có thể là kẹt giấy, hết giấy, v.v.	Hãy ngắt kết nối cáp máy in rồi kết nối lại. Hãy kiểm tra cài đặt máy in của Windows để đảm bảo lệnh in có thể được gửi đến đúng cổng. Nếu máy tính được trang bị nhiều cổng, hãy đảm bảo máy in được kết nối đúng cổng. Phải đảm bảo rằng máy in đang trực tuyến mà không có bất thường. Hãy loại bỏ các lỗi để máy in hoạt động trở lại bình thường. Vui lòng gỡ cài đặt và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in.
Các vấn đề khi thao tác giấy		
Lỗi nạp giấy	Vật liệu in đã được nạp không đúng. Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng. Trục lăn nạp giấy bị bẩn. Quá nhiều giấy trong khay giấy.	Hãy lắp phương tiện in đúng cách; hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt. Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. Vệ sinh trục lăn nạp giấy. Lấy giấy thừa ra khỏi khay giấy; hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt.
Kẹt giấy	Quá nhiều giấy trong khay giấy. Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng. Có vật thể lạ trong lối nạp giấy. Trục lăn nạp giấy bị bẩn. Các bộ phận bên trong bị hỏng.	Lấy giấy thừa ra khỏi khay giấy; hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt. Hãy đảm bảo sử dụng loại giấy đáp ứng thông số kỹ thuật. Hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt. Vệ sinh đường dẫn giấy. Vệ sinh trục lăn nạp giấy.
In nguồn nạp dữ liệu nhiều trang	Quá nhiều tĩnh điện trên vật liệu in. Vật liệu in bị ẩm hoặc dính vào nhau. Các bộ phận bên trong bị hỏng.	Tách lại giấy in để loại bỏ tĩnh điện. Bạn nên sử dụng vật liệu in được khuyến nghị. Tách vật liệu in hoặc sử dụng vật liệu in khô và có chất lượng tốt hơn.

 **Lưu ý:** • Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chúng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

11.3.2. Lỗi hình ảnh

Sự cố	Nguyên nhân lỗi	Giải pháp
 Bản in trắng hoặc nhạt	• Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng, ví dụ như vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. • Độ phân giải trong chương trình in được đặt quá thấp, cài đặt độ đậm quá thấp hoặc chọn chế độ tiết kiệm mực. • Mực sắp hết. • Hộp mực bị hỏng.	• Vui lòng sử dụng giấy in phù hợp trong phạm vi thông số kỹ thuật. • Đặt cài đặt độ phân giải và độ đậm của chương trình hoặc hủy chọn chế độ tiết kiệm mực. • Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng
 Đốm mực	• Hộp mực bẩn hoặc rò rỉ mực. • Hộp mực bị hỏng. • Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. • Lỗi dẫn giấy bị bẩn.	• Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng • Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. • Vệ sinh đường dẫn giấy.
 Đốm trắng	• Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. • Lỗi dẫn giấy bị bẩn. • Trống bên trong hộp mực bị hỏng.	• Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. • Vệ sinh đường dẫn giấy. • Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng
 Mực chảy ra	• Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. • Cài đặt vật liệu giấy in và vật liệu giấy in được đặt không nhất quán. • Bị bẩn bên trong máy in. • Hộp mực bị hỏng. • Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.	• Vui lòng sử dụng vật liệu in trong phạm vi thông số kỹ thuật và sử dụng khay nạp thủ công để in trong trường hợp sử dụng vật liệu in đặc biệt. • Vui lòng in với vật liệu giấy tương ứng. • Vệ sinh bên trong máy in. • Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng



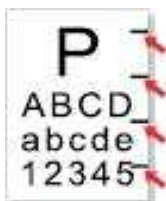
Sọc đen dọc bản in

- Hộp mực bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực bị hỏng.
- Kính phản chiếu tia laser bên trong máy in bị bẩn.
- Lỗi dẫn giấy bị bẩn.
- Vệ sinh hoặc thay thế hộp mực.
- Vệ sinh gương laser ở phía sau máy in.
- Vệ sinh đường nạp của máy in.



Nền đen (nền xám)

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng.
- Lỗi dẫn giấy bị bẩn.
- Điện áp truyền bên trong máy in bất thường.
- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh hoặc thay thế hộp mực.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.



Vệt mực theo chu kỳ

- Hộp mực bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực bị hỏng.
- Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.
- Vệ sinh hoặc thay thế hộp mực.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.



Các trang bị xiên

- Vật liệu in đã được nạp không đúng.
- Bị bẩn đường nạp của máy in.
- Đảm bảo việc nạp giấy in đúng.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.



Giấy nhăn

- Giấy máy in không được đặt đúng cách.
- Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng.
- Bị bẩn đường nạp của máy in.
- Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.
- Đảm bảo việc nạp giấy in đúng.
- Vui lòng sử dụng vật liệu in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.



Mặt sau bản in bị bẩn

- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Trục lăn truyền bên trong máy in bị bẩn.
- Điện áp truyền bên trong máy in bất thường.

- Vệ sinh hộp mực in laser hoặc thay hộp mực mới.
- Vệ sinh bộ phận truyền tải bên trong máy in.



Toàn bộ trang tối

- Hộp mực được lắp không đúng.
- Hỏng bên trong hộp mực.
- Bộ sạc bên trong bất thường hoặc hộp mực không được sạc.

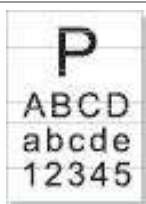
- Lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng.



Mực bám vào giấy kém

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Bị bẩn bên trong máy in.
- Hộp mực bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.

- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. Nếu bạn sử dụng giấy in đặc biệt, hãy in bằng khay nạp thủ công.
- Vệ sinh bên trong máy in.
- Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng



Sọc ngang

- Hộp mực in laser được lắp không đúng.
- Hộp mực có thể bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.

- Lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng



Lưu ý: • Có thể giảm thiểu các lỗi trên bằng cách vệ sinh hoặc thay mới trống mực. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

12. Cấu trúc menu

Với sự trợ giúp của cấu trúc menu máy in này trên menu bảng điều khiển, bạn có thể biết và cài đặt các chức năng khác nhau. Các bước in như sau:

1. Nhấn "Menu" để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn phím điều hướng "▲" hoặc "▼" và chọn tùy chọn "Báo cáo thông tin sản phẩm".
3. Nhấn "OK" rồi ấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Trang Cấu trúc Menu".
4. Nhấn "OK" để in.

13. Thông số Kỹ thuật Sản phẩm

-  **Lưu ý:**
- Giá trị thông số kỹ thuật có thể hơi khác nhau giữa các máy in có các model khác nhau với các chức năng khác nhau, và các thông số kỹ thuật của sản phẩm khác nhau ở các quốc gia và khu vực khác nhau.
 - Các giá trị này dựa trên dữ liệu ban đầu. Để biết thêm thông tin về các thông số kỹ thuật mới nhất, vui lòng truy cập: www.pantum.com.

13.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật

Kích thước sản phẩm (R*S*C)	354mm*334mm*232mm
Trọng lượng sản phẩm	6.8Kg
Môi trường in	Phạm vi nhiệt độ in: 10 ~ 32°C
	Độ ẩm in: 20%RH~80%RH
Điện áp nguồn	110V Model: AC100-127V,50Hz/60Hz,9A
	220V Model: AC220-240V,50Hz/60Hz,4.5A
Tiếng ồn (mức áp suất âm thanh)	In: ≤52dB(A)
	Chế độ chờ: ≤30dB(A)
	Chế độ tắt tiếng: ≤46 dB (A)
Nhập thời gian chờ mạng	1 phút
Tiêu hao điện năng	Chế độ chờ mạng: Wi-Fi<5W;Không có Wi-Fi<2W
	Chế độ chờ: ≤50W
	Tắt máy: ≤0.5W
	TEC: phù hợp với các yêu cầu của xếp hạng hiệu suất năng lượng của Trung Quốc
Hệ điều hành	Microsoft Windows XP/ Windows Vista/ Windows 7/ Windows 8/ Windows 8.1/ Windows 10/ / Windows 11/ Windows Server 2003/ Windows Server 2008/ Windows Server 2012(32/64 Bit)
	macOS 10.9/10.10/10.11/10.12/10.13/10.14/10.15/11.6/12.1
	Linux (Ubuntu 14.04/ Ubuntu 16.04/ Ubuntu 18.04/ Ubuntu 20.04)
	iOS 11.0-16.0
	Android 6.0-12.0
	HarmonyOS 2.0-3.0
Giao diện giao tiếp	USB 2.0 (High Speed)
	IEEE802.3 10Base-T/100Base-Tx
	IEEE802.11b/g/n (hỗ trợ WPS)
Thời gian in trang đầu tiên	≤8,5 giây
Kích thước có thể in tối đa	216mm*356mm